

8. Văn, truyện ngắn

Tình bạn

ƯỚC VỌNG, số 1, mùa Hè 1968, trang 48-49

Trương Thị Đào (lớp 7)

Đêm nay trăng sáng tỏ, các bạn tôi đều say sưa trong giấc ngủ, giờ đây chỉ riêng mình tôi ngồi dưới ánh trăng nghe từng tiếng than của muôn loài ve, hít từng hơi thở từng mùi thơm của hoa phượng. Mỗi lần phượng nở gọi lại cho tôi nhớ đến Trinh. Nếu đêm nay mà có Trinh, Trinh sẽ cùng tôi ngồi đây, trò chuyện và kể cho nhau những chuyện cổ tích, đêm nay mà có Trinh thì giờ đây tôi đâu có buồn như thế này, tôi đâu có âm thầm lặng lẽ một mình với bóng ngồi hưởng ánh trăng. Cũng tại tiếng ve, hoa phượng đã cướp mất Trinh thương mến của tôi.

Năm ngoái, dưới mái Trường Trung Học An Phước có một đôi bạn rất thân với nhau đó là tôi và Trinh, hai đứa tôi cùng học một trường, cùng ngồi chung lớp với nhau, vì hiểu tính tình nhau nên không bao giờ giữa tôi và Trinh xích mích với nhau, tình thương hai đứa bền chặt như anh em ruột thịt thì hè đến. Hè đến bao sự chia ly hiện ra trước mắt tôi, tôi vẫn biết hè đến tôi sẽ được về quê, được bà thương mẹ quý, được sum họp với gia đình sau bao ngày xa cách. Từ nay tôi sẽ được tự do như con chim sổ lồng ngày hai buổi tôi không bị kìm hãm phải cắp sách đến trường, ngày ngày tôi không còn phải học những bài Việt Văn, Sử Địa dài cả trang, phải vùi đầu vào những bài toán suy nghĩ nát óc và tôi không còn phải mất ăn mất ngủ trong những kỳ thi lục cá nguyệt. Nhưng những sự sung sướng ấy có an ủi được lòng tôi đâu, vì mai đây tôi phải xa Trinh, người bạn mà tôi thích nhất, tôi phải xa thầy, cô là người đã hết lòng dạy dỗ cho tôi nên người hữu ích và xa mái trường thân yêu nhỏ bé này. Tôi

không muốn sự chia ly đó đến, nhưng nó vẫn vô tâm đến với chúng tôi và gieo cho chúng tôi bao sự đau khổ, chúng đến cùng tiếng ve, cùng hoa phượng cùng với những khí trời oi bức.

Tôi nhớ lắm, hôm ăn liên hoan bãi trường, lớp tôi không một ai được vui cả, những quyển lưu bút đậm đà đầy những giọt nước mắt và nhất là giữa tôi và Trinh. Thời gian qua rất mau, giờ đây cổng trường khép kín, sân trường vắng bóng cười đùa của lũ học sinh, mái hiên trường vắng bóng người đi, những tiếng chuông báo hiệu giờ ra chơi hay vào lớp đầu còn nữa, và chắc có lẽ phượng cũng buồn lắm, vì từ nay phượng còn biết khoe cành đỏ thắm của mình với ai khi học sinh đã đi hết rồi? Tôi biết làm gì hơn là nhìn mặt Trinh lần cuối cùng, lòng tôi bắt đầu lo sợ, Tôi sợ vì ngày mai kia, tôi hoặc Trinh có được đi học nữa hay chẳng? Hôm ấy tôi đi tiễn Trinh đến tận bến xe, một hồi lâu chiếc xe từ từ chuyển bánh và đưa Trinh về miền quê hẻo lánh. Còn tôi, tôi cũng về quê tôi, một làng tương đối gần hơn.

Sau ba tháng dài đằng đẳng mùa hạ nặng nề trôi qua, mùa thu đã đến, cây cối nở đầy đường, đời học sinh cũng bắt đầu nở sau ba tháng tàn úa. Hôm nay là ngày khai giảng lòng tôi vui mừng không thể tả, trên đường lòng tôi mang nhiều hy vọng lớn lao, chốc nữa tôi sẽ được gặp Trinh và thầy cô cùng các bạn bè khác. Nhưng vừa đến cổng trường, tôi cảm thấy khó chịu, hình như linh tính báo cho tôi một chuyện gì không lành đã xảy ra. Quả đúng như thế, ngôi trường đây, thầy cô và các bạn khác, mới, cũ... Tất cả đều đầy đủ nhưng chỉ thiếu bóng Trinh, Trinh của tôi đâu chẳng thấy, tôi cố gắng hỏi thăm từng người có quen biết với Trinh, nhưng các bạn ấy chỉ cho tôi những câu thất vọng. “Xóm Trinh là xóm ở gần rừng núi, thiếu an ninh, nên chiến tranh khói lửa đã thiêu đốt xóm Trinh thành tro bụi và không một ai biết tin tức gì về gia đình Trinh cả”. Dù biết như vậy nhưng tôi vẫn cố gắng lặn lội đến vùng quê để tìm Trinh nhưng chẳng thấy hình bóng nàng.

Thôi rồi tôi đã mất Trinh, mùa hạ đã làm cho tôi phải xa

Văn, Truyện ngắn

Trình, tôi tưởng chỉ xa Trình trong ba tháng hè, chứ tôi đâu có ngờ lại có chuyện làm cho tôi phải xa Trình mãi mãi. Trình ơi! giờ đây Trình ở phương trời nào, và có biết dào dạt mong nhớ Trình không. Đêm nay trăng sáng chừng nào, lòng tôi thêm thương nhớ Trình chừng nấy. Trăng ơi! hãy lu mờ đi để cho lòng người con gái mất tình thương bạn này bớt buồn rầu và bớt nhớ đến Trình./-

Hối hận

ƯỚC VỌNG, số 1, mùa Hè 1968, trang 71

Lê Văn Hớn (lớp 6)

Trong đời học sinh, những lỗi lầm tôi đã phạm phải kể ra rất nhiều nhưng có một lỗi mà đến bây giờ tôi vẫn còn thấy ray rức trong lòng mỗi khi nhớ đến. Đó là chuyện chơi “ÁC” đã xảy ra hơn hai năm nay.

Ngày ấy tôi còn học lớp Nhì, bạn đồng lớp với tôi là Khang ở liền vách với nhà tôi. Cha mẹ anh là thiếu Bẩy và chú Bẩy. Những người này rất hiền lành. Khang có em gái tên là Loan mới lên năm. Khang là một học sinh ngoan ngoãn, chăm chỉ, học hành, trái lại, tôi hư hỏng, lười biếng, đủ thứ. Vì vậy, cha mẹ tôi vẫn thường phàn nàn, trách mắng tôi và đem Khang ra để làm gương cho tôi bắt chước phải noi theo. Tôi đã không nghe lời cha mẹ mà còn để tâm oán thù Khang, chỉ tại anh ấy mà tôi bị la mắng luôn.

Biết Khang là người cận thị, tôi bèn nghĩ, một kế làm cho Khang phải té và tôi được một dịp cười cho bằng thích. Tôi kiếm sẵn một vài chiếc vỏ chuối, đợi đến giờ Khang đi học, tôi lén vất vào đầu hè nhà anh ấy. Tôi núp sau cửa sổ hồi hộp chờ đợi tấn kịch “vồ ếch” xảy ra. Chỉ một lát sau, có tiếng mở cửa rồi tiếng người ngã, tiếp theo tiếng la khóc. Tôi hết sức sung sướng, tiếng khóc không phải của Khang mà là của Loan. Tôi lật đật chạy sang, cảnh tượng làm tôi hoảng

hốt, Loan ngã dài, nằm sóng sượt dưới đất. Hai chân gát trên bậc hè. Tôi đỡ Loan dậy trên trán nó có một vết thương thật lớn máu đổ ra cả mặt. Thiếm Bẫy chạy đến thấy vậy cũng ngất xỉu. Tôi vội vã về nhà lấy bông băng vết thương cho Loan.

Thiếm Bẫy cảm ơn cha mẹ tôi và cả tôi nữa. Tôi cảm thấy khó chịu và bức rức trong lương tâm.

Từ đó, tôi không dám đùa nghịch nữa vì hình ảnh mặt mày đầy máu me của Loan cứ ám ảnh tôi mãi.

Sau mười ngày, vết thương đã lành, mỗi lần gặp Loan, thấy vết sẹo đỏ trên trán, tôi lại nghĩ đến tội ác của mình mà lấy làm xấu hổ vô cùng.

Về sau, tôi không chịu nổi sự ray rức trong lòng. Vào một buổi sáng đẹp trời, tôi cố thu hết can đảm, đi thú thật với gia đình Thiếm Bẫy về hành động ác ý của mình và được Thiếm Bẫy vui vẻ tha thứ cho tôi.

Tôi cảm thấy thoải mái phần nào và từ đó tôi rất chăm chỉ học hành và quý mến Khang như anh em. Tuy nhiên, mỗi lần nhớ đến sự trả thù hèn hạ trước kia, tôi vẫn không sao vui được.

Ngày lễ Katê tại tháp Chàm

ƯỚC VỌNG, số 1, năm 1968, trang 91 - 93

Quảng Đại Hội

Trên thế giới này, ở một quê hương, một dân tộc nào cũng có tập tục khác nhau, như ở Phương Đông người Việt Nam thường hay “Ăn Tết” vào khoảng đầu năm (Nguyên Đán), đó là niềm vui sướng nhất. Trong dãy đất miền Nam Việt Nam còn có một dân tộc thường hay tổ chức một ngày lễ trọng thể mà người ta thường gọi là “Katê”, ngày đại lễ này được tổ chức vào đầu tháng 7 Chàm, khoảng tháng 9 dương lịch, tất cả những người Chàm đều tụ họp lại nơi nào có đền thờ, có tháp Chàm để tượng niệm lại những gì của

dân tộc mình.

Trước khi làm lễ người ta phải lên trên tháp sửa soạn nhiều ngày, lẽ dĩ nhiên đây là ngày đại lễ nên ai ai cũng biết tới, tôi đã thực sự nằm chờ ở Trường Trung Học An Phước trước ba ngày. Trước một ngày tổ chức đại lễ, một nhóm học sinh thiện chí Chàm kéo nhau lên trên tháp để sửa soạn, họ làm việc một cách hăng say, vài ba người trèo lên trên ngọn tháp cao hằng chục mét, trên đó tôi thấy nụ cười của họ rất tươi, đôi mắt của họ sáng ngời và chắc rằng họ không còn nghĩ gì, ngoài công việc hiện bây giờ đang làm, hình ảnh bây giờ là ngày lễ của họ và những di tích hiện họ đang bảo tồn, từng tấm biểu ngữ phát phơ trước gió, những bàn tay chỉ biết cầm viết, bù đầu vào sách vở, bây giờ lại hóa ra là những nhà trang trí. Ngọn tháp này nằm trên một ngọn đồi cao chừng 50m, ngày thường người ta chỉ thấy toàn một màu đỏ của gạch, của đất, nhưng hôm nay đều đổi mới, mong ước làm sống lại với những ngày xưa, có còn gì vui bằng và họ sửa soạn cho ngày đại lễ, tất cả đều gom vào đấy, trong ánh mắt, trong nụ cười, tôi biết họ đã nghĩ gì. Quê hương họ là đây.

Sáng ngày hôm sau, các nẻo đường về tháp, nhất là con đường từ Trường Trung Học An Phước chạy dài tới ngọn tháp, từng đoàn người: trai, gái lũ lượt, gương mặt họ vui tươi, nói cười hớn hở, những tà áo của các nàng Chiêm nữ, theo tôi có lẽ một trong những kiểu áo đẹp và kín nhất ở Phương Đông này. Điểm chú ý nhất là các công dân mang giòng máu Chàm đều mặc sắc phục riêng của dân tộc mình, những chiếc váy màu trắng, viền những bản trang sức đặc biệt của đồng bào Chàm dệt lấy. Không còn gì vui sướng bằng, mình khoác những y phục mà ngày xưa tổ tiên mình để lại, có lẽ đây là dịp để họ nhìn nhau và nhớ lại, do đâu mà ra, họ hãnh diện mặc những bộ đồ mới, bởi vì họ biết tất cả đều là của họ, tất cả đều dành cho hôm nay, những gương mặt phấn khởi, hy vọng vào ngày mai những hình ảnh này sẽ không bao giờ phai đi. Bây giờ đúng 9 giờ, các trai thanh gái lịch xứ Chàm đã họp mặt đông đủ, họ sửa soạn lại

tất cả lần cuối, xong đâu đó họ ngồi tụm năm, tụm ba, đề tài của họ không còn gì khác hơn là ngày đại lễ.

Ngồi trên ngọn đồi, gió muôn phương thổi vào, những tấm biểu ngữ hôm nay trông thật đẹp mắt, ánh mắt của tất cả những người hiện có mặt đang nhìn lên trên đó. Hình những thần Chàm 6 tay ngồi xếp bằng, đôi mắt, khuôn mặt có vẻ nghiêm nghị. Những dĩ vãng sẽ sống lại trong lòng họ, khi họ biết mảnh đồi họ đang ngồi và ngọn tháp họ đang nhìn, chung quy là của họ, mảnh đất này tuy không màu mỡ, nhưng ở đây tàng trữ một trong những di tích còn sót lại sau những đoàn người đã ra đi...

Đủ các giới chức sắc Chàm có mặt hôm nay. Không khí vui nhưng không ồn ào mất trật tự. Ngày lễ này, còn có điểm đặc biệt là sự có mặt của trung tá tỉnh trưởng Ninh Thuận, vài cấp tá của quân đội đồng minh trú đóng tại Tháp-Chàm và các quan khách trong tỉnh nhà.

Đúng 16 giờ phái đoàn quan khách tới, đi đầu là trung tá tỉnh trưởng, người kế bên cạnh là đại úy quận trưởng quận An Phước và tiếp nối là những quan khách, những tiếng vỗ tay cổ vũ, làm sống động mảnh đồi từ lâu hằng yên ngủ. Cả phái đoàn, họ vui tươi. Sau khi đã xong xuôi phần nghi lễ đón rước quan khách kể đến các chức sắc Chàm cử hành nghi lễ cổ truyền, đây là điểm then chốt của buổi lễ. Không khí im lặng, trang nghiêm, tất cả đều hướng về dân tộc. Để cung hiến trước đáng tổ tiên, cũng như để bày tỏ lòng tri ân đối với quan khách đã đến chung vui dự đại lễ. Một đoàn thiếu nữ Chàm đã biểu diễn nhiều điệu múa ẻo lả thật nhịp nhàng theo lối cổ truyền rất đẹp mắt, không khác nào điệu múa của Thần Siva đang múa trước cửa của ngôi tháp. Theo lời mời của ban tổ chức, các quan khách ở lại chung vui với ngày đại lễ một buổi tiệc thân mật, những nàng Chiêm nữ có mái tóc thề, không tô son điểm phấn, bàn tay xinh xắn, bước đi dịu dàng, bưng từng thức ăn, từng ly nước.... Đặc biệt các quan khách được thưởng thức giọng hát của một nàng Chiêm nữ, âm điệu của bản nhạc Chàm như gọi lại bao nhiêu hình ảnh, bao những sự đã rồi và nghe u uất khi

Văn, Truyện ngắn

những di tích còn sót lại nơi này từ nhiều trăm năm nay. Sau hơn một giờ chung vui, quan khách lần lượt ra về. Niềm vui sẽ tiếp tục với những tâm hồn trẻ hôm nay, từng điệu nhạc tiếp nối, từng ly nước ngọt nuốt cạn và hiện thời họ đang sống hình như đây là quê hương của họ, nơi này có dân tộc của họ, tất cả đều gọi lại rằng họ là người Chăm, chính hiện tại tất cả đều đang hồi tưởng lại với những ngày xưa, dù rằng họ biết chỉ trong vài giờ nữa tất cả chỉ còn lại dư âm. Khoảng trước mặt sẽ không còn gì, cái nô nức dù ham muốn dù chất chứa từ bấy lâu nay, những ao ước thực tiễn cũng chẳng làm gì được khi ngày vui này sắp tàn và họ phải chờ đợi một thời gian khá lâu.

Sau hơn ba tiếng đồng hồ vui chơi thỏa thích, tất cả đều tụ họp lại và nhóm học sinh thiện chí lần lượt thu dọn những gì mình đã dựng lên. Bây giờ đúng 19 giờ, hàng bao cặp mắt nhìn lại ngọn tháp lần chót và tuần tự bước xuống đồi, niềm vui vẫn còn đó trong gương mặt của họ, con đường lại tấp nập lạ và đẹp mắt.

Không khí buổi chiều vui như tâm hồn của tất cả những người hiện đang đi và những người tự nghĩ rằng mình là dân tộc Chiêm Thành.

Kỷ niệm lễ Katê 1967

Hai vì sao đêm

ƯỚC VỌNG, số 1, mùa Hè 1968, trang 94-96

Hàn Đông (Trượng Văn Lâu)

Khu Tam giác đêm 26 - 4 - 1968

(Chỉ viết theo sự tưởng tượng)

Ngày mai tao đi bỏ lại vùng trời nhỏ bé cho mày, tao gửi tất cả kỷ niệm ngày tao lớn, tao đi xa có lẽ đến một chân trời nào đó để gặm nhấm nỗi đau buồn của 1/3 đời người, để tìm thấy niềm vui nếu có ở phương trời lạ, xa cách nơi đây ngàn trùng. Tao không còn gì để hàn gắn và níu kéo lại,

mà níu kéo làm gì hở mày, hàn gắn làm gì, chỉ làm đau thêm vết thương chưa lành, tao không oán trách cuộc sống hiện tại, nhưng tao nghĩ lớn rồi không lẽ cứ bám mãi vào cuộc sống tạm bợ này sao! Mình cần phải tìm lối thoát cho bản thân, và giúp ích cho quê hương mai sau.

Tiếng Vũ vang lên như những điệu nhạc buồn trầm ấm, gọi lên trong tâm tư nỗi u buồn ray rức, ly cà phê nhỏ những giọt đen đặc sánh đều đặn, không khí âm thầm đến lạnh buốt da thịt. Huy kéo một hơi dài khói thuốc, để mong xoa dịu một phần nào tâm tư đang gợn sóng. Tiếng nhạc nhẹ nhàng vang lên xoáy vào đêm buồn nào nùng. Ánh đèn mờ mờ của quán giải khát tạo nên khung cảnh thật huyền ảo, Huy tưởng mình lạc vào thế giới lạ, có tiếng nhạc buồn, có tiếng nói trầm ấm của Vũ:

- Tao nghĩ rằng mày hãy sống một vài năm nữa rồi đi cũng chẳng muộn gì, đành rằng cuộc sống hôm nay không phải là vĩnh viễn, thế hệ hiện tại ở trong mỗi con người chúng ta phải tìm một lối thoát êm đẹp, để mang cho quê hương sự ngọt ngào đầm ấm, cho chúng ta sự sung sướng hãnh diện. “Điều tủi nhục nào bằng hiện tại, chúng ta bị kiểm hãm quá mức. Giòng tuổi thơ bị mất đi thật nhiều, chúng ta có được niềm an ủi và sự khích lệ nào đâu.” Huy nói.

Vũ nhếch môi cười, ánh mắt hẳn lên niềm cương quyết, trong khung cảnh nửa tối nửa sáng đó, Huy thấy ánh mắt Vũ sáng lên như một vì sao lạc bơ vơ trong bầu trời đầy sao kia. Huy cảm thấy thương Vũ hơn bao giờ, tình thương tràn ngập tâm hồn, Huy nhìn Vũ thật lâu để thấu nhận hình ảnh người bạn vào tận tâm tư, tâm tư đang rướm máu, tâm tư đang sôi động về hình ảnh ngày mai của quê hương thân yêu. Huy nhấm nháp ly cà phê hương vị thơm đắng làm Huy cảm thấy dễ chịu. Huy nói thêm: “Cuộc đời chúng mình đen và đắng như ly cà phê này Vũ nhỉ.” Tiếng Vũ đều đều lại vang lên:

- Ở lại làm gì hở Huy! Có sống một vài năm hay sống một đời người ở đây thì cũng chỉ chừng ấy thời gian đêm ngày, bốn mùa: Xuân Hạ Thu Đông cũng chỉ chừng ấy động

tác ăn ngủ thì mình thấy có sống nhiều đi nữa cũng vô ích thôi. Thời gian có tác dụng làm già héo con người. Mà sống một ngày hay vài tháng nó vẫn hơn, nếu mình biết tranh đấu cho cuộc sống. Vì vậy, ở lại cũng chỉ thế thôi, chỉ thêm chuốc lấy những đau thương, tủ nhục vô ích. Thế hệ hiện tại của chúng mình, chúng mình lo bảo vệ lấy.

Huy buồn:

- Mà quyết định đi thật sao! Mà còn nhỏ quá, bước chân của mà chưa đi nửa đường đời, biết bao nhiêu chông gai đang chờ đón.

Vũ cắn chặt môi, đầu hơi cúi xuống, mái tóc buông lòa xòa trước trán tạo nên sự xa vắng lạnh lùng của gương mặt. Vũ nói qua âm điệu cũ:

- Mà đừng lo gì cho tao cả, chuyển đi này biết đâu sẽ làm cho tao hãnh diện, sung sướng và cuộc đời tao bay bướm hơn hiện tại.

Huy hỏi:

- Mà đi, mà không nhớ cuộc sống ở Khu Tam Giác sao!

- Nhớ lắm chứ, nhưng tao không thể ở lại được. Có lẽ tao không quên, tao sẽ mang kỷ niệm đó để rồi từng đêm nhìn trăng, đếm sao, tao sẽ thả hồn xuôi về dĩ vãng và những giòng kỷ niệm lần lượt hiện lên trong ký ức, làm sao tao quên được tụi mày với ngày tháng êm đềm đó.

Huy buồn thật nhiều, nỗi buồn đến như cơn sóng nhẹ nhàng len vào tâm tư xoáy mạnh vào tim, và nỗi cô đơn rộng như một tấm lưới phủ chụp vào dòng suy tưởng của Huy. Ngày mai, mà đi rồi phải không Vũ, bỏ lại quê hương nhỏ bé với những kỷ niệm chất đầy cho tao, mà trốn lánh hiện tại bi đát, xóa bỏ quá khứ đau buồn để mà đi. Còn ai ngâm những bài thơ Chế Lan Viên cho tụi tao nghe, còn ai hát bài Hận Đồ Bàn cho tụi tao thưởng thức và còn ai nói chuyện ròn tan về đất mẹ của chúng mình với những trang lịch sử kiêu hùng, với di tích huyền hoặc đổ nát xa xưa, còn ai tiếp tục những bữa cơm đạm bạc do chúng mình nấu. Hết rồi phải không Vũ, mà ngồi đó tao ngồi đây, đối diện cách

nhau không đầy gang tấc mà tao thấy dường như xa vắng quá, tao cố gắng níu kéo hình ảnh của mày lại, hình ảnh của người bạn có ít nhiều sự hòa đồng tư tưởng mà đầu tiên tao gặp trong suốt quãng đời bé nhỏ, suy tư... Huy đưa lưỡi liếm môi nghe mằn mặn thì ra mình đã khóc tự bao giờ, giọt nước mắt nhỏ xuống long lanh, trước sự đối diện tình cảm và khúc quanh của đời Huy buồn làm sao ấy, nhìn lại Vũ thấy nó vẫn thản nhiên thả đôi mắt về nơi vô định, chắc trong tâm trí của Vũ đang hiện lên hình ảnh thật đẹp về ngày mai. Huy cảm thấy thèn thẹn:

Thôi khuya rồi về đi mày!

Tiếng bước chân của hai đứa vang lên thật đều trong đêm khuya. Đường đã vắng bóng người, dãy phố đã đóng cửa những trụ đèn trời lơ lửng soi một khoảng sáng, những con thiêu thân chập chờn trong ánh đèn đêm, bóng hai người đo dãi quyện lên mất đường. Ngày mai không còn gì nữa, Vũ đã tự tìm cho nó một lối thoát, một lối thoát thật êm đẹp. Những viễn ảnh ngày mai về quê hương thân yêu đang gợn lên trong tâm tư Vũ. Đôi khi Huy cũng muốn đi như Vũ, nhưng bây giờ thì làm sao ra đi được, hai bàn tay trắng với vốn hiểu biết tầm thường, làm sao giúp ích được quê hương của mình. Huy mong muốn một ngày nào đó chắc xa lắm đối với Huy vì Huy tin tưởng rằng ở vào lứa tuổi và khoảng thời gian nào mình cũng có thể gây dựng cuộc đời và gây dựng tương lai.

Bất chợt Huy hỏi:

- Uyên có biết ngày mai này mày đi không Vũ?

- Biết, Uyên đã khóc thật nhiều khi hay tin tao đi xa, mà chuyển đi không biết ngày trở lại. Tao cũng buồn khi bỏ lại Uyên với ước mong chưa trọn, đường đời của Uyên rồi đây như chim non gãy cánh. Ngày trước tao hy vọng sẽ cố gắng đào tạo cho Uyên thành một đứa em tinh thần, tao đã truyền lại cho Uyên tất cả những gì tao đã học được trên đoạn đường đi qua. Bây giờ ước mong của tao chưa thành. Tao gửi lại Uyên cho mày, mong mày trông nom và huấn luyện dùm tao để nối lại quãng đường đã đứt. Mày hứa với tao đi

Huy, tao mong mày không từ chối ước vọng cuối cùng của người bạn đi xa.

Huy nắm lấy tay Vũ thật chặt:

- Vâng! Tao hứa với mày, tao sẽ thay mày huấn luyện cho Uyên thành một đứa em tinh thần để mong một ngày nào đó Uyên cũng sẽ có ý niệm thật nhiều về quê hương, dân tộc như mày, có một cuộc sống giản dị đạm bạc như bao nhiêu người khác.

Bỗng nhiên giọng Vũ trở nên buồn bã lạ thường:

- Còn mẹ tao nữa, người mẹ đã suốt đời đau thương dằn vặt bởi cuộc sống đắng cay, để nuôi tao khôn lớn đến ngày nay. Làm sao tao quên được mẹ và những đứa em thơ bơ vơ ở nhà tao vẫn thường tự nhủ trong lòng rằng: lớn lên tao sẽ nuôi mẹ, gầy dựng cho đàn em thành người, mẹ vẫn thường ước mong tao chóng nên người để mẹ vui mừng trong quãng đời già yếu. Nhưng bây giờ quãng đường tao đi còn quá xa, tao làm sao mang ước vọng về cho mẹ. Hôm tao đi, tao không dám nói với mẹ lời cuối, tao chỉ cầm tay mẹ, tao thấy bàn tay mẹ gầy gộc quá, từng lóng xương nhô ra dưới làn da nhăn nheo. Nhìn vào mắt mẹ, tao thấy mắt mẹ cũng mờ kém đi.

Tội nghiệp mẹ và những đứa em thơ của tao. Tao thương mẹ và chúng nó nhiều. Tao đi bỏ lại mẹ, mẹ và đàn gà mái năm con của mẹ mà mẹ bảo sang năm sẽ bán đi mua sách vở cho tao, bỏ lại quê hương nghèo nàn, xơ xác với giòng sông lững lờ trôi, bỏ lại mái trường làng, có những đứa bé thơ cắp sách đến học, mà tao từng vuốt ve đầu chúng nó bảo rằng: “Các em hãy ráng học để lớn lên giúp ích quê hương đất mẹ của mình”, những lúc đó chúng nhìn tao bằng đôi mắt ngơ ngác, hẳn lên niềm tin tưởng mai sau... Giọng Vũ trở nên ngẹn ngào: thỉnh thoảng mày nhớ về cầm lấy bàn tay và nhìn vào đôi mắt mẹ dùm tao và xoa đầu những em bé thơ ngây đó đôi câu an ủi để phương xa tao được yên lòng...

Tiếng Vũ vang lên đều đều trong đêm, trên con đường vắng với hai bóng hình quyện vào nhau. Tự nhiên Huy

Văn, Truyện ngắn

muốn khóc. Đôi mắt Vũ long lanh như vì sao lạc bơ vơ trên bầu trời. Sao đêm nay nhiều quá phải không Vũ! Nhưng trời không trăng. Một làn gió thổi đến lành lạnh. Huy kéo Vũ sát bên mình. Hãy đi sát bên tao Vũ ạ! Để hai đứa mình truyền hơi ấm cho nhau. Vũ đang đi bên Huy mà như xa cách lắm, Vũ! Vũ! phải mà không hở Vũ! Ngày mai mà đi con đường không có hoa, có bướm, nhưng nơi đó có què hương tươi mát dịu hiền, có dòng sông xanh uốn khúc, có đồng lúa phì nhiêu, có tiếng sáo diều bên mái đình làng, đẹp hơn, nên thơ và sống động hơn, có bàn tay ấm áp của mẹ sinh đẻ thật nhiều. Bất chợt đôi mắt Vũ long lanh ngấn lệ, nghẹn ngào Vũ ngâm bốn câu thơ thật buồn:

*"Thương con mẹ bới tìm rau ốc,
Trần trọc trâu đêm nước mắt sa.
Mai một con đi tìm tiếng khóc,
Nhọc nhằn trong cuộc sống người ta".*

Đêm kinh hoàng

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 5 - 7

Phú Văn Tình (lớp 9)

Kính dâng cho linh hồn An Phước cũ một sự thật đầy đau lòng và thương hận.

Đêm ấy, cả khu nội trú chúng tôi đang đắm chìm trong giấc ngủ,

Nhưng đến nửa đêm, một tai nạn đầy trời ai cũng không ngờ có thể xảy ra được.

Mọi người đang say sưa với giấc ngủ thì... ầm! Một tiếng nổ chói tai như trời long đất lở chợt xé tan màn đêm dày đặc và yên lặng. Tôi vội mở mắt ra nhìn nhưng phòng tối quá chẳng thấy gì. Chưa kịp định trí thì tiếng nổ thứ hai kế tiếp, tim tôi đập mạnh, tôi vội tung mền ngồi dậy. Lúc đó tâm trí tôi bàng hoàng vô cùng. Tiếng nổ thứ ba lại kế tiếp với tia sáng chói mắt, tôi biết nguy đến nơi. Mọi người nhảy

xuống giường tôi cũng bắt chước giữa lúc thần kinh căng thẳng tột độ. Tôi núp xuống giường nhưng những tiếng nổ cứ hăm dọa với tia lửa. Những tiếng nổ này hình như gần lắm và cách nhau không đầy một phút.

Bỗng có tiếng hét to “chạy vô hầm! Mau lên!...chạy vô hầm!” Giữa lúc kinh hoàng cần thoát nguy lại nghe tiếng chân các bạn thành thịch trên sàn nhà, tôi vội rời chỗ núp chạy đến cánh cửa. Nhưng ở đây đông nghẹt người. Các bạn tôi không dám chạy ra vì khoảng cách giữa cửa hầm hơi xa. Sợ quả bom rơi giữa sân thì khốn! Còn tôi lại khác, tôi sợ quả bom nào đó rơi trên nóc nhà biết đâu tôi cùng chúng bạn sẽ một số phận như nhau.

Trong lúc đó tiếng nổ vẫn tiếp tục. Tôi sợ quá, mặc dù bị dồn vào trong, tôi cũng cố sức đẩy họ ra để tìm khoảng trống chạy ra ngoài, mặc cho nó ra sao thì ra.

May thay tôi chui được vào hầm và có một chỗ ngồi nho nhỏ. Các bạn tôi như chuột trốn mèo lũ lượt kéo nhau vào hầm. Số người trong hầm mỗi lúc một tăng. Chẳng mấy chốc tôi bị dồn ép vào trong một góc, tiếng xô đẩy, la ó và tiếng gọi nhau xen lẫn tạo thành âm thanh hỗn tạp. Bom vẫn rơi đều đều...Không khí trong hầm trở lại yên lặng vì có lẽ ai đó cũng bận đưa mắt đác đác nhìn ra ngoài, cầu cho mọi sự sớm chấm dứt.

Hầm chật, người đông, hơi thở nóng nực khiến tôi cảm thấy ngọt ngọt nóng nẩy như đang ở trong lò nung vậy. Nhưng biết làm sao hơn, tôi đành ngồi yên lặng và thầm khấn nguyện đấng thiêng liêng phù hộ che chở cho chúng tôi an lành. Bom vẫn đều đều rơi...

Bỗng một tiếng nổ đỉnh tai nhức óc gần lắm, tia sáng soi vào hầm như đèn điện. Tôi giật mình và trống ngực đánh liên hồi. Đây là tiếng nổ trên nóc phòng ngủ làm nóc nhà lủng một lỗ lớn và một số các bạn tôi cũng chung số phận.

Tiếp đó có tiếng người trong hầm rên rỉ vì mảnh bom, rồi tiếng kêu cứu của người bị thương trong phòng vọng lại bên tai tôi...khiến lòng tôi càng nôn nao, bứt rứt...

Bom vẫn đều đều rơi đến một lúc sau mới dứt, chúng tôi

Văn, Truyện ngắn

chui ra khỏi hầm lo sợ, thăm hỏi các bạn bị thương. Mặt đứa nào cũng còn vẻ hoảng sợ.

Thật là một đêm kinh hoàng khủng khiếp, ghi như mãi trong trí óc tôi. Vì ai có ngờ đâu rằng giữa đêm trường vắng lặng lúc chúng tôi đang say sưa với giấc ngủ hồn nhiên thơ dại lại xảy đến một “trận” pháo kích như vậy. Nào chúng tôi có tội tình gì đâu? Sao người ta lại nỡ tâm đem bom đạn đến xáo trộn cuộc sống yên lành để cho niềm tin yêu, ước vọng thuở ban đầu của lũ học sinh chúng tôi bị chôn vùi tất cả?

Dưới mái trường xưa

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 63 - 64

Phú Văn Tình (lớp 9)

* tùy bút

Trời gần sang thu... Gió chiều hiu hắt, lá vàng rơi lả tả. Nhìn những hàng cây khẳng khiu xơ xác với dáng ủ rũ dưới ánh nắng chiều khi về thăm trường cũ một nỗi buồn man mác len lỏi vào tâm tư khiến tôi càng nghe buốt giá.

Trường xưa đây với dãy phòng và hàng chữ in trên tường vàng vọt rêu phủ khó quên. Đó là hình ảnh quen thuộc nhất đã ghi sâu vào trí óc tôi khi tôi mới cắp sách đến mái trường thân yêu này. Nhưng bây giờ nhìn lại trường xưa lòng tôi nôn nao bất rứt không thể tả.

Từ khi bom đạn bay về, sân trường vắng bóng người cùng tiếng cười đùa rộn rã, lớp học không còn tiếng vang vang của thầy, trường xưa như vết đau thương và tiêu tụy phai tàn theo năm tháng một cách mau chóng. Tôi lê bước trên hiên qua từng lớp học, một nỗi buồn cô đơn lặng lẽ chợt đến. Phải, chính nơi đây mới ngày nào tôi còn ngồi nghe thầy giảng bài, cười đùa bên các bạn mà bây giờ quang cảnh vắng tanh không một bóng người, khiến tôi cảm thấy mình bơ vơ lạc lõng như từ hành tinh xa lạ nào lạc đến.

Đây những mái nhà mang vết loang lỗ vì đạn thù, kia là những bức tường đổ nát... Tất cả đều mang một vẻ bi thương và hoang tàn...

Vì chiến tranh hay vì định mệnh mà chúng tôi buộc lòng ra đi? Ra đi không một lời từ biệt! Ôi chiến tranh! Sao chiến tranh nở tâm bùng bom đạn để xua đuổi chúng đến một phương trời xa lạ, bắt lũ học trò thơ dại chúng tôi rời bỏ ngôi trường thân mến, chôn vùi tất cả kỷ niệm vui buồn thuở ấu thơ. Tôi nghe lòng dâng lên niềm xót xa và niềm uất hận. Biết đến bao giờ chúng tôi được vui vầy dưới mái trường như thuở nào.

Nhìn lại trường xưa, vẻ điêu tàn hoang sơ còn in đậm như muốn kêu gào khóc than với định mệnh. Tôi thấy có một vẻ gì nuối tiếc và nhớ nhung. Mới ngày nào đó ngôi trường tràn đầy sức sống, giờ đây còn đâu nữa? Ngôi trường đành cam phận sống quăng đời bơ vơ âm thầm với vẻ hoang sơ tiêu tụy. Chắc trường tủi thân lắm và sẽ tàn tạ vì không chịu đựng được cảnh cô đơn vắng vẻ, đêm dài nước nở suối lệ đầy vơi, tiếc thương thuở xa xưa và xót xa chuỗi ngày hiện tại.

Người xưa đâu? Sao chẳng về một lần thăm trường cũ để tìm lại dấu chân kỷ niệm, để nghe tiếng thổn thức cuối cùng? Người xưa đâu?...

Gió chiều vắng hắt hiu, lá vàng vẫn rơi rụng theo mây chiều như muốn tiễn đưa một linh hồn lạc loài đến một phương trời xa xăm nào đó...

Ngõ tâm tư

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 8 - 10

Ngọc Lan (Hứa Phăng) (7/2)

Mặt trời dần khuất sau dãy núi màu xanh thẫm, cánh đồng trở nên yên tĩnh. Trên nền trời xuất hiện rải rác mấy vì sao. Tiếng ếch nhái kêu, tiếng côn trùng rền rĩ tạo thành

một khúc nhạc thê lương âm vang cả một vùng quê tịch mịch. Vài ánh đèn dầu hiu hắt từ các chòi tranh xa xa thấp thoáng sau rặng liễu đìu hiu.

Tôi nhìn ra đầu thôn, gió đồng nhè nhẹ thổi vào, làm tôi cảm thấy tâm hồn thoải mái lạ. Chiều nay trời chớm sang thu, vài chiếc lá vàng lìa cành rơi lả tả đánh dấu một mùa hè nóng bức đã qua và gợi cho tôi nhớ lại kỷ niệm của mấy mùa thu trước... Một nỗi buồn mênh mang chợt đến trong hồn tôi khi chạnh nhớ những tháng ngày ở dưới mái trường An Phước: bên Tuấn người bạn thân yêu của tôi.

Nhưng còn đâu, còn đâu nữa? Thu xưa tôi và Tuấn sống bên nhau qua những ngày buồn vui trong ký túc xá, trong lớp học. Giờ đây Tuấn đã xa tôi về lòng đất lạnh, không lời giã biệt cuối cùng, để lại cho tôi một nỗi buồn sâu xa, ngày hôm nay và ngỡ ngàng đau đớn khi nghe tin bạn không còn nữa.

Tôi có ngờ đâu ba tháng hè dài đằng đẵng, tôi giã từ mẹ già và làng quê yêu dấu, trở lên tỉnh dự buổi tựu trường với niềm vui sướng hy vọng gặp lại thầy bạn và nhất là Tuấn người bạn yêu quý của tôi, lại là ngày tôi đón nhận cái tang đau đớn: Tuấn không còn nữa.

Vâng, cách đây một tháng. Sân trường nhộn nhịp tiếng cười, nói xôn xao của ngày khai giảng. Áo quần tề chỉnh, sách vở mới tinh tôi hớn hỡ đến trường. Bước vào cổng, tôi rẽ đám đông tìm người quen nhưng chỉ thấy toàn bộ mặt lạ. Tôi thầm hỏi: Chúng nó đâu hết? Tuấn, Tuấn đâu? Buồn bã tôi đến tựa cửa văn phòng chờ đợi. Bỗng từ xa một dáng quen quen đi tới, tôi mừng rỡ gọi ríu rít:

-Đạm!.. Đạm!...

Chưa thấy ai gọi mình, Đạm ngơ ngác nhìn quanh rồi khi nhận ra tôi, Đạm bước nhanh chân hơn và đáp lại nụ cười gượng gạo. Điều đó làm tôi ngạc nhiên, vì những ngày thường Đạm vui tính lắm. Tuy vậy tôi vẫn niềm nở thăm hỏi bạn tuy lòng không khỏi băn khoăn:

- Đạm, lâu ngày quá, mạnh khỏe chứ.

Đạm ưỡ oải đáp:

- Mạnh, ... duy... có...

Nói được chừng đó Đạm nghẹn ngào quay đi, tự nhiên tôi thấy nao nao trong lòng, như câu nói bỏ lửng ấy báo trước một điềm chẳng lành, nên hỏi dồn:

- Sao, sao, chuyện gì thế Đạm?!

Đạm nói nhanh: Nó chết rồi...

Tôi hoảng hốt:

- Ai, ai chết?

- Thăng Tuấn.

Tôi mở to mắt, lắp bắp: Tuấn...Tuấn ư ?

Đau xót quá, tôi lao đảo xuýt ngã, nước mắt đầm đìa. Đạm vội vàng đỡ lấy tôi diu đến một gốc cây, hai đứa ngồi xuống. Rồi bắt đầu Đạm kể lể tai nạn rủi ro đến cho Tuấn...Tiếng Đạm đều đều vang lên, nhưng tôi chỉ nghe, tiếng được tiếng mất và thấy như đầu óc quay cuồng. Qua màn lệ, mơ hồ tôi thấy hình ảnh Tuấn hiện ra: vẫn chiếc miệng xinh xinh, nho nhỏ đôi mắt to và sáng hiền lành, màu da ngăm ngăm. Ôi tôi quên làm sao được hình dáng một người bạn thân yêu ấy.

- Tuấn! Tuấn ơi.

Tôi úp mặt vào bàn tay gọi nho nhỏ, nước mắt tuôn trào không dứt.

Kể từ hôm đó, tôi sống âm thầm, lặng lẽ trong khắc khoải sầu thương. Tôi chán đời, nhìn cuộc đời như một ảo mộng thôi và tưởng như tâm tư chỉ còn là chút ánh sáng mơ hồ. Có những buổi chiều nghe lòng ảm đạm, hình ảnh người bạn nhỏ ấy lại hiện về, rõ rệt trong tôi. Có lúc tôi như người điên, làm trò cười, hoặc đùa giỡn không phải lúc. Sau những trận cười hả hê tôi lại nghe lòng trống vắng. Nỗi buồn đi vào ngõ tâm tư âm thầm, lặng lẽ.

Văn, Truyện ngắn

Làng tôi

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 18 - 20

Ngọc Lan (Hứa Phăng)

Làng tôi ở giữa một cánh đồng rộng bao la bát ngát chạy dài tận chân trời xa. Đó là một ngôi làng nhỏ bé thuộc vùng đồng bằng Trung Việt.

Một con đường đất ngoằn ngoèo bò vào làng phủ lớp lá điệp lác đác dẫn khách lạ đến gặp cổng làng với hai chũa đơn sơ: “Ấp Tân Sinh Phước Nhơn” vắt ngang đó một con sông uốn éo chạy thẳng về hướng đông. Mới đặt chân vào cổng, thoạt nhiên khách lạ thấy một ngôi đình cổ, mái ngói ẩm mốc rêu phong đổ nát, nhuộm vẻ bi tang thời Pháp thuộc. Chỗ đó nối liền với hai dãy nhà xinh xắn hàng ngày quyến rũ bao mái đầu xanh trẻ dại, miệng còn nhoi nhóp hàng quà buổi sáng. Đó là ngôi trường tiểu học.

Xa hơn một chút có một dãy nhà tôn, nền xi-măng tấp nập người gánh kẻ đội, tiếng rao lanh lảnh hòa lẫn tiếng mời gọi mua hàng nhộn nhịp, ấy là ngôi chợ.

Theo đường cái về hướng đông là trụ sở Hội Đồng Xã với ngọn kỳ đài cao, phát phới lá quốc kỳ tung bay trong gió lộng trông thật oai nghiêm, đẹp mắt. Nhà cửa trong làng tôi không có gì đặc sắc; chỉ mấy mái tranh nghèo san sát như muốn tình bang giao láng giềng thêm đậm đà, thắm thiết.

Tuy cuộc sống nghèo nàn, kham khổ nhưng tính tình dân quê tôi lại khác hẳn. Họ biết thương yêu, bênh vực, giúp đỡ nhau trong mọi trường hợp.

Quê hương tôi là thế! Là thế đấy, là bữa ăn đạm bạc, mái tranh nghèo lụp xụp với nghề nông vất vả nhưng nhiều tin tưởng về tương lai. Niềm tin và sức chịu đựng đã tạo cho dân quê tôi thành những người cần cù, nhẫn nại và ham sống.

Sáng sớm tinh sương mọi người lũ lượt kéo nhau ra đồng vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ. Không khí rộn rịp ở ngoài đường như muốn đánh thức những kẻ đang trong giấc ngủ

muộn màng.

Chiều chiều mục đồng gọi trâu ghé ngõ, nông phu thông thả trên đường về nói cười huyên áo. Trong khi đó mặt trời thấp dần, chỉ còn vài tia sáng vàng vọt, yếu ớt...Khói thổi cơm chiều từ mấy đám nhà đầu thôn vương vúi qua mấy ngọn tre, đàn muỗi bắt đầu vo ve...

Vào những đêm trăng ngày mùa không khí trong làng vui nhộn lắm. Tiếng đập lúa đều đều của người lực điền hòa lẫn tiếng cười nói của bọn thợ phát ra oang-oang. Thoang thoang đâu đây mùi rạ mới thơm thơm. Văng vẳng trong nhà vọng ra tiếng hát bà ru cháu cùng tiếng võng đưa kẽo-kẹt. Cảnh hoạt động kéo dài tới khi vầng trăng lên đỉnh đầu, sáng vằng vặc trên không, gió đêm lành lạnh, vài con vạc bay đêm “oan-oác” kiếm ăn... thì ngưng hẳn.

Đời sống dân quê tôi an lành lắm. Họ ao ước những ngày êm đềm ấy cứ trôi mãi theo thời gian.

Làng tôi là nơi quê cha đất tổ, ghi dấu bao kỷ niệm êm đềm của tôi từ thuở ấu thời nên tôi rất yêu mến. Dân làng tôi đoàn kết, chung sức bảo vệ quê hương và họ thề quyết không rời xa mảnh đất thân yêu dù máu đổ xương rơi thành đống.

Lạc loài

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 38 - 40

Ngọc Lan (Hứa Phăng)

* Viết cho những đứa bé bất hạnh sống lang thang bên hè phố.

Một cơn gió thổi qua, vài hạt sương nhẹ nhàng rơi xuống. Hàng cây điệp vẫn bất động dưới sương mờ. Trên bầu trời còn mấy vì sao nhợt nhạt, yếu ớt. Hôm nay trời chớm sang xuân, vài khóm mai vàng bắt đầu hé nụ lóng lánh hạt sương. Thành phố vẫn say sưa trong giấc ngủ, mặc dầu tiếng gà gáy từ ngoại ô đã xao xác vọng về.

Tân khẻ trở mình dụi vội mắt, rùng mình bởi một luồng

gió lạnh thoáng qua, nó ngáp dài vài tiếng mệt mỏi. Sau đêm nằm ngoài sương lạnh, quần áo nó bị ướt đẫm. Đưa tay gài lại nút áo sơ sài, Tân nhồm dậy quay sang lay gọi thằng bé nằm bên cạnh, nhỏ hơn nó một tí.

Hai đứa trẻ xó rọ ngồi đợi chờ trời sáng, để tiếp tục cuộc đời “đầu đường xó chợ”. Tân năm nay 10 tuổi, Vũ tám tuổi: là hai đứa trẻ mồ côi, tứ thời chỉ mặc một bộ đồ “ka ki” cũ, rách tả tơi, sống lang thang khắp hè phố, lênh đênh giữa chợ đời đen tối. Tân tiếc cho quãng đời quá khứ chóng tàn: Ngày xưa lúc nó còn cha mẹ, gia đình sống thật hạnh phúc trên quê hương miền Trung mến yêu! Nhà nó có vườn, có ruộng cũng như bao người khác trong vùng. Bỗng một đêm nọ Tân không ngờ chuyện đau thương xảy đến cho đời mình: Giữa đêm trường vắng lặng mọi người đang chìm đắm trong giấc ngủ mê say qua một ngày làm việc vất vả ở ngoài đồng ruộng. Khoảng 2 giờ sáng một trận pháo kích tàn ác xảy đến, lửa bùng dậy cả một góc trời, nhà nó bị thiêu cháy cha mẹ, người thân yêu bị chôn vùi trong khói lửa phủ phàng. Chỉ một mình nó may mắn thoát chết. Làng xóm, từ đây trở nên điêu tàn, hoang vắng, còn trơ lại những nền nhà cháy trụi, vách đất đỏ nát, cỏ cây bị cháy khô.

Từ đây, Tân phải sống cuộc đời bơ vơ, làm thuê rồi ở mướn cho một điền chủ trong làng khác; nhưng gặp bà chủ quá độc ác, khắc nghiệt hành hạ đủ điều. Tân sống không nổi nên bỏ trốn lên Tỉnh sống nghề đánh giày. Cuộc đời tuy không no ấm nhưng cũng đủ yên ổn. Ngày tháng trôi qua...Tân kết bạn cùng Vũ, một đứa bé đồng nghề, cùng chung số phận, nhỏ hơn nên Tân gọi bằng em, chúng thương nhau như ruột thịt, vui buồn đối khổ cho nhau. Tối về ngủ ngoài hiên phố lạnh...

Màn sương tan dần, bình minh ló dạng. Thành phố bắt đầu vang động những âm thanh quen thuộc; tiếng xe cộ ồn ào, tiếng chim muông ca hát líu lo, vui vẻ. Hai đứa trẻ lạc loài bước ra đường phố hướng về chợ tỉnh tìm thức ăn lót dạ.

Hôm nay chợ gần tết nên mới sáng sớm đã đông đảo tấp nập người mua bán. Tiếng trao đổi giá cả ồn ào, náo nhiệt,

tiếng gọi nhau ới ới, tạo thành một thứ âm thanh hỗn loạn. Đây hàng thịt, kia hàng rau, hàng áo quần trẻ em, hàng mũ nón...

- "Ô!" bộ áo quần kia đẹp làm sao! Có lẽ Vũ mặc vừa, mình sẽ mua làm quà Tết cho nó". Tân nghĩ thầm.

- "Kìa" chiếc mũ này xinh quá, ta sẽ mua tặng anh Tân cho đỡ nắng". Vũ lẩm bẩm một mình.

Tân và Vũ say mê nhìn mọi vật chăm chú không chớp mắt, mỗi đứa theo dõi một dự tính riêng.

"Bỗng" : "Xoảng!"

Chồng đĩa của bà bán hàng gần đấy bị Vũ vô ý bước lui dẫm nát tan tành. Hai đứa trẻ bấy giờ mặt mày xanh ngắt, hoảng hốt, sợ hãi. Chưa kịp nói gì thì bà bán hàng đã hầm hầm đến túm cổ Vũ, vung tay tát mạnh vào mặt, làm nó loạng choạng xuýt ngã. Rồi bà giựt thùng đồ nghề trên tay thẳng bé, mở ra lục lọi, lấy hết số tiền đánh giày nó dành dụm lâu nay định Tết này mua quà tặng cho Tân, xong liệng cái thùng trở lại [làm Vũ] bị trượt chân té nhào, khóc không ra tiếng.

Tân nhìn cảnh ấy lòng đau như cắt, toan chống đối nhưng nghĩ mình bé nhỏ, cô thế nên đành lặng thinh cúi xuống đỡ bạn dậy trước những đôi mắt ái ngại của người hiếu kỳ đứng xem. Lúc đó người đàn bà kia cũng vừa quay lưng trở lại hàng mình, nhặt những mảnh vỡ, bằng lòng với số tiền "bồi thường do áp lực", nhưng không quên lẩm bẫm vài câu nguyên rủa.

Tân cảm thấy uất nghẹn nơi cổ họng, từ khước mắt hai giọt lệ lăn dài xuống má.

Mặt trời đã đứng bóng, vài đám mây lơ lửng trên không. Tiếng chuông nhà thờ gần đó đánh liên hồi... vài cơn gió thổi mát mẻ, mang những lá me vàng rơi rớt... Hai đứa trẻ lủi thủi nhấc nhau đi vào ngõ hẻm. Văng vẳng đâu đây tiếng hát theo gió thoảng đưa lại:

"Thằng bé âm thầm đi vào ngõ nhỏ,

Tuổi ấu thơ đã mang nhiều âu lo

Ngày nó kiếp sống lang thang

Văn, Truyện ngắn

*Ngẩn ngơ như chim xa đàn
Nghĩ mình, tủi thân vô vàn”.*

Ngày xưa còn bé

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 14 – 16

Ngọc Lan (Hứa Phăng)
(cho tuổi thơ những lời thương tiếc)

Tôi ghé thăm trường làng cũ vào một buổi chiều mùa hạ, khi cánh phượng tàn buồn bã phơi mình trên bãi nắng, sân cỏ úa tàn tạ, tiếng đàn sáo của những chú ve như vẫn buồn luyến tiếc ngày ly biệt đã qua. Một tiếng động nhỏ trên cành bàng, một tiếng động của một cành hoa đang rụng trên bãi cỏ...mơ hồ như nhắc tôi những kỷ niệm xa xưa...ngày còn là cậu học trò nhà quê đầu tóc nhếch.

Tôi quên làm sao được hình ảnh chuỗi ngày vô tư lự của tuổi học trò thơ dại mà tôi đã sống qua, nó để lại cho khung cảnh hoang vắng này bao dư âm thánh thót của thời xưa cũ chứa chất đầy thương yêu trù mến.

Nhìn lại dãy trường u sầu ẩn mình dưới bóng liễu lòng tôi cảm thấy buồn bã và đau đớn làm sao? Đây lối cỏ mòn bởi dấu chân quen thuộc năm nào?

Đây hàng rào cao mang vẻ bơ phờ, ngao ngán sự nghịch phá của cậu học trò lì lợm phá phách. Kia lối đá trên sân gạch vẫn còn nguyên vẹn mà hôm ấy thầy đã phạt tôi về tội đào sân gạch nhà trường.

Đây bãi cỏ xanh tươi mà về chiều lữ lượt, rộn rã tiếng cười của các cô nữ sinh. Giờ đây, lửa mùa hạ đã đốt cháy! Cháy tất cả, cháy lòng non của tuổi học trò, cháy cả buổi tìm luyến nhớ của tôi.

Tôi muốn nếm lại những lá bàng khô mục nát, hôn lên những lối mòn năm cũ; ôm lại những thân cây sần sùi đầy những tên được ghi lại bằng móng tay, để thả lại không khí của dĩ vãng, để thưởng thức lại mùi vị của giòng thời gian

“ngọc ngà” đã trôi qua biên biệt.

Còn đâu nữa? Những ngày êm ấm cũ, những nụ cười hé nở trên vành môi nhỏ nhắn, xinh tươi.

Tôi nhớ quá: nhớ những buổi học êm ả bên ông Thầy hiền từ, bên cô giáo mỹ miều có khuôn mặt triều mến! Nhớ những buổi mai trời còn sương mù đến trường sớm để nghe tiếng hót líu lo của hoàng oanh trên cành bàng cao vợi vợi. Những buổi nắng oi ả, mấy thằng quý “Mĩ Nhon” sang sông làm giặc già đánh nhau rồi ùa vào mương Nhựt tắm cho bằng thích.

Nhớ những buổi chiều mưa tầm tã, tiếng trống liên hồi báo giờ tan học, chúng tôi chạy ùa ra đường cái như đàn vịt vừa mở chuồng, đùa giỡn trên làn nước đục, ướt cả quần áo, sách vở, về nhà chịu đòn của cha mẹ...

Nhớ những ngày nghỉ học rủ nhau ra ngồi ở trên bờ mương câu cá hay lên đồi nơi đóng binh của quân đội Đại Hàn lượm đồ hộp để về ăn rồi đem hộp không ra ngoài đồng bắt đẽ về nhà đá chơi.

Những đêm trăng ngày mùa, đoàn quân “tí hon” mang khí giới “bất tử” rình mò trong các ngõ hẻm phục kích “địch”, mỗi lần giáp trận, đoàn quân này tung những quả “bom tro” mờ mịt làm cho hàng xóm phải đánh đuổi, rượt bắt. “tàn quân” này chỉ có cách chui rúc trong những đóng rơm. Sau đó, tiếp tục chia phe giao chiến cho đến khuya mới thôi, lúc đó tiếng bà mẹ ở cuối xóm gọi con về ngủ ơ ời.

Những buổi trưa im lặng, đoàn quân này lặng lẽ “hoạt động” trong vườn ổi, vườn xoài làm cho mấy con chó đang lim dim bên thềm phải thức giấc sủa lên inh ỏi.

Và bây giờ không còn nữa? Tôi đã chấp cánh bay ra rồi, bỏ lại sau lưng vùng tuổi thơ vụng dại.

Nhìn lại cuối cùng ngôi trường lòng tôi như se lại. Ngoài kia ánh nắng hoàng hôn còn hấp hối trên ngọn đồi ở chân trời xa, ở ngoài đồng tiếng ếch nhái cũng bắt đầu kêu rang; mọi vật như chào mừng chờ màn đêm bước xuống để rồi chạy trốn cái bức bối của ngày Hè: mơ hồ quanh tôi, tuổi thơ như sống lại.

Văn, Truyện ngắn

Viết trong cuộc đời

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 40 - 42

Ngọc Lan (Hứa Phăng)

Kính dâng cho tổ quốc một tình thương bất tận

Kính dâng cho tất cả mọi người

Tôi sinh ra đời vào một buổi chiều thu ảm đạm, ngoài kia lá vàng đuoỉ nhau rơi theo chiều gió heo hút.

Lúc đó ngoài sông Bến Hải làn vôi trắng bạo tàn cắt đau lòng mẹ Việt: Bắc Nam chia cắt, cầu Hiền Lương khóc than cho cuộc tình dang dở.

Cũng như bao đứa trẻ khác, tiếng khóc chào đời của tôi được thay thế bằng một thứ mỉm cười chua xót, đớn đau.

Vâng, tôi đã mỉm cười một cách dã man bên vành môi hế nhỏ, khi tiếng đại bác rền từ chiến địa, trái hỏa châu hồng soi sáng mái tranh xơ xác, tiếng bà mẹ thất thanh gọi con chạy giặc trong đêm kinh hoàng.

Tôi lớn dần theo thời gian; chiến chinh vẫn còn đeo đuoỉ; tôi đã thấy nhiều người chết, nhiều xe tăng rền rĩ! nhiều mảnh khăn sô buộc tóc... nhiều và nhiều lắm mà tôi không kể xiết.

Tôi ngơ ngác vào đời như một con vật lạ, đi tìm kiếm đồng bọn trong bãi sa mạc mênh mông, dấu chân ấy được xóa nhòa bởi thời gian vô tình tôi đi mãi...Đôi chân đã mòn mỗi nhưng nào thấy [gì] ngoài chiến tranh.

Và bây giờ tôi đã lớn! Lớn để nhìn vũ trụ và cuộc đời. Tôi đã hiểu thế nào là nỗi khổ làm người!

Tôi ngơ ngẩn nhìn cảnh tháp Chàm lở lói đứng buồn bã trên ngọn đồi quạnh hiu, hoang vu, mà mọi người cho đó là quê hương thật sự của tôi, thật thế sao?

- Tất cả là sự thật! Tất cả là tàn bạo và ô nhục!

Mười mấy mùa thu trôi qua như một giấc mộng, tôi sống nghệt thở trong làn bom đạn xé tan đêm trường, tôi được ấp ủ của một người mẹ Chiêm, đã nhiều lần bế bổng tôi băng qua đồng ruộng lầy lội để chạy giặc; nhiều lần chui rúc

trong hầm tối om để tránh đạn.

Tôi lớn lên trong tuổi học trò sớm lo âu và buồn tủi. Tôi đã mất một tình thương thiêng liêng vô tận, tôi đã khóc nhiều! Nước mắt tôi đã cạn! Tôi muốn vùi lại cảnh huy hoàng, rực rỡ của nước non Chiêm! Để nhìn lại thành Đồ Bàn nguy nga trong buổi bình minh vang tiếng nhạc lừng ca khúc hải hoàn. Nhưng còn đâu nữa? Còn đâu nữa? Giờ đây chỉ còn lại những đống gạch vụn mảnh sọ khô không tủy! Những tượng người quần quai trong đêm thâu rện người! Tiếng oan hồn chinh phu gào vang chiến địa.

Tôi khát lắm! Hãy cho tôi giọt nước nhuộm màu. Thượng đế ơi! Hãy nghe tiếng nói của con! Tiếng nói của loài người dã man! Tiếng ca của tình người man rợ...con cúi đầu lạy Ngài, lạy tất cả mọi người, hãy thấp sáng lại trong tháp điêu tàn, bậm bụi, cho Đồ Bàn thôi rên rỉ! Cho xương khô chinh phu thôi rào rạc!...Cho lòng con tắt lửa hờn! Cho loài người thôi chém giết. Sóng đại dương thôi gào thét!...Đừng gây tang thương nữa Thượng đế ơi!

Nhưng tôi vẫn sống! Vẫn mang kiếp con người với hình hài tiêu tụy, xác xơ...

Tôi biết rằng tương lai tôi mờ mịt, nhưng tôi phải sống với lòng ao ước, với niềm khát khao để khỏi tủi thẹn với thế hệ mai sau.

Trên đỉnh đau thương

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 8 - 10

Ngọc Lan (Hứa Phăng)

Tội nghiệp Chiêm quốc người đi không hẹn ngày về. Mấy thế kỷ xa lánh cõi trần ai người lột xác làm hình hài cát bụi để đi vào thế giới phù du mệt mỏi.

Trăng mấy mùa in bến cũ, tịch liêu như nỗi buồn phiền của góa phụ, mây lam chiều như giải khăn tang vắt lên nền trời bệnh hoạn, như ngán nỗi diệt vong, tang tóc. Hồi tưởng

lại nơi này một buổi chiều buông thái bình oanh liệt, trường thành phất phơ quốc kỳ lộng gió, tiếng binh khí chạm nhau, tiếng ngựa hí rền trời, đàn voi như thác lũ: Chiêm quốc hãnh diện ra thách đố.

Rồi cũng một buổi chiều cuối thu Chiêm quốc lịm chết theo lá vàng để đi vào một mùa đông rét mướt trên đỉnh sầu vạn cổ. Tạo hóa khéo xoay vần trầm luân cho dân Chiêm hứng giọt sầu đeo đẳng thiên thu. Chiêm quốc người đi không mang theo tử nhục đau thương: bỏ lòng lưu lạc, những biển nước mắt và thành trì hoang phế cho thế hệ sau lấm đoạn trường.

Chiều nay mùa thu về mang lá vàng và nỗi nhớ bay trên cỏ thành, nhưng Chiêm quốc không về kẻ mong đợi cũng đã chết trên khắp nẻo cũ. Lá chết chất đầy thao trường cũ; lá giã chết trên lầu ngọc và vườn thượng uyển, còn đâu vị hoàng tử? Nàng công chúa để sửa sang chốn xưa? Ôi điều tàn! Ôi tiêu sơ ai khéo vẽ? Tiếng hát ai đó làm não nuột tâm can người thăm viếng.

Chiều nay trên bậc dậm đường mấy năm lưu luân trong kiếp trần ai. Nghe lá mùa thu kể lẽ sầu muộn tôi dừng chân chốn này để nghe lòng mình rướm rướm đau thương.

Trời ơi tôi là người lữ khách đi thăm non sông cũ! Đi thăm di tích lịch sử xưa, đi thăm cảnh hoang tàn của nòi giống, đi nhật sọ người và gạch vụn để nếm lại cái mùi vị mà người đã đoạt mất. Tôi cúi đầu xuống trước một pho tượng lở lói, đôi mắt người xưa mở rộng nhìn tôi như oán hờn, như muốn cấu xé và gào thét. Nỗi oán hờn xưa mùa Thu nào kể lẽ hết cho vơi.

Nhìn lên đỉnh tháp, dây leo tượng nát ôi tang thương quá! Tôi lặng lẽ bật diêm trong lòng tháp tắm tối như một oan hồn trở về để cầu nguyện cho linh hồn sớm siêu thoát lên chốn linh thiêng.

Trong bóng chiều sắp chết, đàn dơi đen từng đám lớn thả bụi điêu tàn trên tường vách, tiếng côn trùng rên dưới cỏ tưởng như ai vừa đến đâu đây... tiếng hú vang từ rừng sâu dội lại hay chẳng là tiếng thúc binh của vua tôi thắng trận

giở quân về thành, sương trắng quyện cây lim xanh hay chẳng bóng dáng Chiêm nữ múa điệu liệt oanh! Ôi hết rồi một triều đại...

Mấy ngàn thu tháp Chàm vẫn chờ đợi, chờ đợi ai đây? Chờ đợi người xưa hay chờ đợi ngày nào đó hóa thân cát bụi để vào chốn hư không mang nỗi sầu vạn kiếp.

Trăng vẫn sáng thiên thu, trăng hé cười nghìn thế kỷ. Mảnh trăng ôi! Trăng có biết nước Chàm xưa không? Một thời vang bóng và một thời tàn phế đau thương. Trăng! Xin trăng đừng cho mảnh trăng rơi xuống đất tháp; tủi nhục và oán hận sẽ cúi đầu trước ánh trăng vàng; những bóng ma viếng tháp sẽ chạy trốn cảnh cũ; họ cảm thấy tủi nhục trước ánh sáng. Xin trăng nhớ nhé!

Ngày mai đây tôi cũng giống bao người, một trăm năm gõ nhịp trên bánh xe tang đưa tôi vào nghĩa địa một tiếng khóc... những tiếng thở dài. Nhưng than ôi! Trên đồng gạch vụn, trên những đống xương khô, trong những đêm thâu rợn người. Tôi sẽ gào thét, tôi sẽ gọi người xưa về áp ủ quê hương! Ai đã tàn bạo, ai đã nỡ lòng??...

Ngày mai tôi chết, lời thơ nào cho quê hương tôi trong những đêm trường bên ngọn đèn tàn, lời thơ nào cho người tình áo trắng xứ tháp Chàm. Xin người còn lại khóc giùm tôi, gào giùm tôi và uống trăng giùm tôi cho kẻ nằm xuống cho bớt bi đau.

Ngày mai tôi chết, xin người còn lại đừng phụ bạc, xin khắc ghi mãi mãi bao lời.

Tiếng ngàn đời

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 23- 25

Ngọc Lan (Hứa Phăng)

* Kính dâng mẹ quà tặng đầu đời

Mẹ. Tiếng mẹ nức trong hồn tôi như tiếng hú dài của vũ trụ cùng thẳm ngàn thế kỷ dội lại, từng đêm gõ nhịp trên

thành tim của tôi phát thành lời ca dạt dào thoi miên. Nó bắt nguồn từ rừng nhạc hiền hòa có thuyền chở đầy trăng nằm trên bến vắng cắm chèo! ...

Mẹ. Tiếng mẹ vang vọng vào rừng già...một nai tơ đang gặm cỏ... lọt vào tai chợt ngẩng đầu lên gọi: “be be”. Một đàn sư tử đang cẩu xé thịt một loài thú nhỏ trong một hang kín... Tiếng mẹ ngách mình theo kẻ đá lọt vào... Đàn sư tử hoảng hốt và rống lên náo nức.

Ai còn mẹ? Ai mất mẹ? Hãy nhắm mắt nguyện cầu. Ai còn mẹ ước cho mình luôn luôn ở cạnh mẹ. Người mất mẹ ước mơ một hình ảnh dịu hiền trong giấc cô miên Mẹ, tiếng mẹ như giòng nước ngọt ngào... một buổi chiều lã lướt mình trên sườn núi... và một hôm vào đồng ruộng làm xanh tươi nhánh lúa...Mẹ...Tiếng mẹ ngân nga như chuông giáo đường gọi những người lầm đường lạc lối trở về nẻo chính. Mẹ...âm thanh mẹ không bao giờ dứt...Mẹ , là cái gì quý báu nhất trên cõi đời phiến muộn này.

Tôi còn mẹ, anh mất mẹ...Tôi xin cho anh 1 đóa bông hồng cài áo, đừng từ chối anh nhé! Mà làm buồn lòng mẹ nơi chín suối. Anh hãy trú ngụ trong vùng bóng mát đó...Nó vẫn dịu dịu như bóng mát mẹ tôi. Bóng mát của người còn mẹ. Anh đừng xót xa kéo hoa rụng, nỗi khổ trên đời thêm đau đớn.

Mẹ. Ngàn đời vẫn là tiếng mẹ! ...Tiếng mẹ có từ thời lập địa, nó không kiêu căng và thắm mĩ! Nó nhẹ nhàng và êm ái...Mẹ là tiếng an ủi thần diệu, nó vô hình nhưng mãnh liệt...Nó không của một ai...Nó là tất cả của mọi người. Ôi tiếng mẹ! Ôi tình thương vô bến vô bờ.

Đôi mắt của mẹ kết tinh bằng một thứ tình thương trong trẻo, hiền hòa và mộc mạc...lòng mẹ kết tinh bằng tất cả những lòng yêu không giới hạn. Bàn tay và bàn chân của mẹ được thành hình bằng một thứ cẩm thạch thô nhưng trường cửu, bất diệt. Mẹ đứng trên bờ đá nhìn đại dương... đại dương lặng... nhìn đôi thông ... thông thoi than vãn.

Mẹ là tiếng nói đầu đời và cũng là tiếng nói cuối đời. Một đứa bé sinh ra đã biết khóc gọi “mẹ”. Một người thủy

thủ ngang tàng khuấy nước động trời khi sắp buông tay giữa vùng vũ bão cũng phải gọi hai tiếng “mẹ ơi!”

Ôi, tiếng mẹ cao quý biết chừng nào!

Tôi sinh ra đời được bàn tay nâng niu của mẹ, giòng sữa mẹ đã cho tôi tiếng nói trung thực hôm nay. Mẹ tôi khuyên tôi nên yêu những mảnh thú rừng già, yêu trẻ thơ và yêu tất cả những gì có trên đời này.

Ôi, tiếng mẹ trìu mến quá! Trong giấc ngủ cô miên anh chợt ngời dậy, không có tiếng mẹ một cuộc đời trống rỗng cô đơn bao chung quanh anh... Lúc đó mùa đông đã về mang theo hơi gió lạnh thổi vào con tim của anh, chắc lúc ấy anh buốt giá lắm!

Mẹ là tiếng ngàn đời...Nó là dư âm của vũ trụ qua mấy ngàn thế kỷ uốn nắn đã thành tiếng ngọt ngào êm ái...biến chuyển trong thời gian mập mờ về hậu thế và hôm nay một buổi chiều mùa thu gồm ba phần tư thế kỷ hai mươi sống đây trong lời thơ tôi một tiếng đàn vang dội, một âm thanh không bao giờ dứt...

Xóm Mới đầu mùa mưa./-

Giả từ tuổi nhỏ

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 33 - 35

Ngọc Lan (Hứa Phăng)

Buổi sáng mùa thu có sương mù thật nhiều. Gió thổi lạnh cả hồn thơ, ta ngồi trên tóc cỏ rồi lòng ngỡ như bay cao tuyệt vời trên không trung bất tận.

Gió hát hiu thổi... Xào xạt vài lá vàng rơi...

Em tuổi nhỏ của tôi ơi! Khung cảnh gợi cho anh nhớ em thật nhiều. Ngày em đi thu khóc tiễn gót chân thon, đồng đến với ta như cả mùa băng giá. Ai đó ở cuối mùa buồn ngâm khúc oan trái cho lá rụng nhiều, cho mong nhớ bay trên mây ngàn bênh bồng về góc trời xa, trường cũ giờ đây

ve ca mùa phượng đỏ, tường vách ngày xưa bút mực nào ấp ủ dư hương? Lối mòn bên giàn thiên lý thấp thoáng tà áo trắng học trò hay mơ hồ sương quyện giáng liễu mai!

Em tuổi nhỏ của tôi ơi! Tôi nhớ em trong một giấc mơ nồng...không...một buổi chiều ngồi trên áng mây về thiên đàng thơ ấu, nhớ em ta cầm đàn ngồi khẽ từng nhịp, mắt buồn nhớ trông về phương xa, đàn lạc giọng mây cao ngủ vùi trong tiếng ca hờ!

Em tuổi nhỏ ơi! Thời gian đã đành đoạt lời em trên vòng tay nâng niu của ta về viễn mộng, bây giờ là đầu mùa thu lá rụng nhiều, ta nhớ em như con chim một hôm nhớ rừng khi mỗi cánh trên dặm trường. Thành hoang phế một trưa oai nhớ ngày vàng son cũ. Xin ai diên nhật lá vàng sưởi ấm vũ trụ cho em tuổi nhỏ của tôi bớt sầu buồn, cho em tôi mơ thấy một thiên đường tuổi nhỏ trong địa ngục loài người, cho môi em nở nụ hồng yêu đời tô thắm vùng trần ai phiến nã. Xin, xin cúi, xin ban ân phước cho tuổi xanh bất hạnh.

Mười mấy năm qua, vàng võ lá khô trên tóc mùa. Từng khắc con tim trở nhánh hoang vu trên sỏi đá, ta xa em để vào đời cát bụi. Ai biết đau thương mà xin vũ trụ thôi quay tròn. Em tuổi nhỏ của tôi ơi! Ta nhớ em mỗi lần trống điểm, mỗi lần chim hót bên cửa sổ nhà trường thánh thót như ngày xưa ấy. Thu sang dẫu có lạnh em tuổi nhỏ ơi! Ta vẫn ngồi xếp lá vàng chờ đợi ngày em về mang dáng diễm xưa...

Gió tung bụi từng mùa ở chân trời, chim bay đã mỗi cánh ở ngàn khơi...Thời gian vẫn du chân trên sỏi đá... ngày em về vẫn biên biệt dằng đặc như lời thơ ta nặng trĩu đoạn trường.

Và một hôm...

Trên đường thiên lý ta làm người lữ thứ độc hành đi tìm em tay run run lên từng niềm thương nhớ. Xứ chú cuội ngồi nhớ trầm gian, giòng sông ngân bất tận khắc ghi mối tình ngắn cách Ngư Lang Chức Nữ làng Bích Câu, chàng thư sinh Tú Duyên tương tự tiên nữ Giáng Kiều. Anh đã đi tìm em, em tuổi nhỏ của tôi ơi phương trời viễn xứ em có thấu.

Gió rét mùa đông, tiễn chân anh về mang niềm nhớ

Văn, Truyện ngắn

không nguôi đi dạo trong hồn từng đêm cay đắng vuốt ve. Tương tư từng ngày dần vật tâm hồn như bao lời cay đắng. Em tuổi nhỏ của tôi ơi! Có lẽ em bỏ tôi thật tình ư?

Không...không...không bao giờ, em đã sống với ta cả một tuổi thơ ấu ở ngôi Trường làng, ở miền quê nghèo lúa vàng. Em đã hát cùng ta bài ca chưa tròn của tuổi nhỏ, bên giòng sông ngọt ngào của quê mẹ có vùng ấu thơ trú ngụ.

Ta nhớ cùng em ngồi trên cầu đầu làng thả ghe “cái” ghe “đực” xuôi theo giòng nước rồi vỗ tay mà cười nức nở:

- Chúng sẽ về Mĩ Nhơn bay ơi!

Những cái ấy em đã mang đi hết rồi, em tuổi nhỏ của tôi ơi! Hoàng hôn đã buông lời điệu nhạc muôn trùng xin em hãy đến cho cuộc tình trên tam cấp sống mãi thiên thu.

Tuổi nhỏ ơi xin già từ.

Đêm giáng sinh 72

Chuyện tình 20 năm

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 51 - 53

Ngọc Lan (Hứa Phăng)

Chiến tranh yêu quê hương tôi đã hai mươi năm chuyện tình xót xa dằng dặc 20 năm tôi xin kể.

Chiến tranh yêu quê hương tôi như người tình chung thủy; không một lần hờn dỗi; không một lần chia tay; không một lần ngậm ngùi rơi nước mắt. Ôi một cuộc tình gương mẫu! Lời đau rớt trên mặt giấy trắng học trò từ ngòi bút nhỏ tôi xin ghi trên đây lời nói chân thành của tuổi trẻ bất diệt, cố vươn lên trong vùng lửa đỏ.

Từng đêm...từng đêm chấp chờn bóng tối chiến tranh thủ thỉ với quê hương tôi bằng tiếng đại bác rền, tiếng AK nổ dòn ở đầu làng, tiếng mìn claymore tan tác bóng đêm dài...Những đóm mắt hỏa châu hồng treo trên vòm trời kỷ niệm, chiến tranh bảo rằng ấy chính là hoa đăng của ngày

cưỡi. Ai không xót xa khi nhìn một hàng nhà cháy; quanh đó những xác người chết xém...Mắt còn mở to nhìn lên vòm trời của mẹ khi hỏa châu rực sáng, họ ôm mặt kêu thất thanh: “ôi hoa đăng” rồi xuôi tay nhắm mắt ngàn đời.

Còn gì nữa đâu anh? Anh hãy nhìn vào căn nhà nhỏ cuối xóm, nó hiền hòa làm sao! Nhưng anh ạ! Trong mái nhà tranh bé bỏng đó...mẹ già và em thơ đã ra đi từ lúc nào, trước khi bình minh đem ánh nắng đào tô vườn khoai sắn. Chắc anh biết rồi tại sao?

Quê hương tôi đó: Những buổi mai đi lượm xác người ở đầu làng đem chôn; những buổi chiều trẻ nhỏ đi lượm lượm đạn và viên kẹo đồng về nhà làm đồ chơi. Thành phố tôi ở xa lộ là đường hầm, một đàn bò lạc loài đi dạo phố, một con chó hoang đói chạy lẩn xấn trên những đống gạch tàn, một con heo ăn đồng loài no nê nằm bên cạnh chiếc xe tăng lật...

Thành phố anh ở hai xác kẻ thù nằm chồng lên nhau. Trên đó cắm một lá cờ chiến thắng. Họ xa quê hương để vào quê hương dùng bàn tay mạnh mẽ tàn phá nhà cửa của đồng bào ruột thịt; hình hài tan biến thành phân màu mỡ làm cho xanh cây lá, để ngày mai đây mọc lên những mầm hy vọng.

Những đêm dài thức trắng...Mẹ ngồi chờ đàn con đi đánh giặc ở ngoài trận tuyến trở về đón xuân sang... Và hôm sau người con trai đã trở về với gia đình bằng chiếc quan tài phủ cờ Tổ quốc ghi ơn... Ôi mùa xuân! Ôi tang thương! Không một phút lìa xa cho quê nghèo dựng nêu ăn Tết như ngày nào?

Dưới bóng tre già người vợ hiền bỗng con mồi mòn ngóng tin chồng....rồi một hôm...một buổi chiều nắng úa trên đám rau muống trước nhà, người chồng đã trở về trên đôi nạn gỗ, dáng xưa đâu còn, đàn con bu quanh đòi quà...Người cha xót xa chỉ vào đôi chân trả lời: “Quà của các con đây”. Đàn con yên lặng...linh báo cho chúng biết bắt đầu từ đây mình sẽ khổ...những ngày vui của trẻ thơ không còn nữa.

Quê hương tôi có mẹ và chị hiền hòa ngồi ước mơ thanh bình sớm về... Để lên núi tìm xương người thân thuộc; để hưởng chút một sự khoái lạc hiếm có trong cuộc đời hẩm hiu này.

Quê hương tôi có xe tang chở người bất hạnh, về nghĩa trang...phải tìm... người chết hai lần... Quê hương tôi có xe ngựa chạy “cọc cạch” trên đường quê vào thành phố nằm nghỉ bên vệ đường hai bánh lại nhìn lên trời cao. Quê hương tôi con sông hiền hòa bênh bồng xác người...Quê hương tôi có một đóa bông lấm tấm giọt máu đào của người lính chết đêm qua.

Còn gì nữa đâu anh? Cho tôi và anh đây những căn nhà hoang vắng, những cây cau gãy vì mìn, ngôi chợ không người, giáo đường quạnh hiu.

Ôi! Hai mươi năm rồi đạn bom không mỗi một; ôi hai mươi năm rồi chuyện tình không dang dở. Chiến tranh ơi! Người thù ơi! Xin cho mùa trăng sáng lên hiền hòa trên đường lúa xóm nghèo, cho tiếng chày vang lên từng chập chờn trong ngõ tối...

Đạn bom ơi! Xin một lần vĩnh biệt cho em tôi hát ca dao trên đồng khô, trên giồng sông nhỏ có thuyền con lặn lờ trôi...ôi nên thơ...ôi tình đẹp miền thôn dã...

Chiến tranh ơi! Bão tố ơi! Xin một lần xa lìa quê hương tôi...Cho ngàn yêu thương reo vui trên đỉnh bình yên thật hiền hòa.

Nhớ mẹ

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 11, 12, 16

Đổng Đại Sung (lớp 9)

Trời về khuya, trong phòng các bạn đều yên giấc chỉ riêng mình tôi còn thao thức, gục đầu bên cửa sổ. Không hiểu tại sao đêm nay tôi buồn quá. Một cơn gió nhẹ thoảng qua song cửa làm tôi chột rùng mình vì lạnh. Văng vẳng đâu

đây tiếng hát trầm buồn của người nữ ca sĩ từ chiếc radio nhà bên cạnh mơ hồ vọng đến.

- *“Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng ngày, mẹ tôi đau buồn nặng trĩu đôi vai...”*

Tiếng hát như nước nở vang trong đêm vắng gọi cho tôi một nỗi buồn khó tả - bất giác nước mắt tôi trào ra, hình ảnh mẹ hiện về nhạt nhoà trong đó. Tôi quên làm sao được người mẹ hiền suốt đời tảo tần, tận tụy vì con.

Mới ngoài 40 tuổi mà tóc mẹ đã bạc màu, đôi tay nhăn nheo vì dãi dầu mưa nắng. Niềm hy vọng của mẹ thật lớn lao, nhưng ước vọng của người quá nhỏ bé: mong sao con chóng nên người - chỉ có chừng ấy mà trời không chiều lòng người. Chiến tranh định mệnh đã cướp mất người mẹ thân yêu của tôi, khi ước vọng của người chưa thành, công danh con trẻ chưa đạt.

Đã ba năm nay tôi sống trong tình thương yêu chiều chuộng của cha và bà nội. Nhưng tất cả không làm cho tôi vui, lấp được khoảng trống to tát vì sự thiếu vắng mẹ trong tâm hồn. Ngày qua ngày tôi chỉ thấy tủi buồn thêm. Nhất là kể từ độ vào ký túc xá tôi khóc âm thầm những đêm như hôm nay nhìn muôn vì sao lấp lánh trên nền trời, hoặc những khuya ngồi học bài thi thiếp ngủ trên bàn rồi lúc giật mình thức dậy bàng hoàng trong cô quạnh, giá lúc đó có mẹ, tôi sẽ được nghe những lời thăm hỏi âu yếm:

- Sao con không ngủ, thức làm gì khuya vậy? hoặc “con gái mẹ chăm học quá, con có uống sữa không, mẹ pha nhé...vv...”

Tôi khao khát bàn tay dịu hiền của mẹ - bàn tay ngày xưa đã từng vuốt lên mái tóc dài của tôi, nhẹ nhàng cầm lược gỡ từng sợi rồi lấy kéo cắt đi cho đều. Tôi nhớ ánh mắt buồn xa vắng và giọng trầm trầm êm nhẹ của mẹ đêm nào ngồi kể cho tôi nghe câu chuyện vàng son một thuở của nước non Chiêm. Tiếng mẹ êm quá, dịu quá ru tôi vào giấc ngủ lúc nào không hay. Ôi! êm ái làm sao giấc ngủ trong vòng tay mẹ hiền.

Nhưng bây giờ tất cả đều lụi vào dĩ vãng. Thân xác mẹ

đã tan trong khói lửa hỏa táng, linh hồn người đã về một thế giới nào xa xăm, còn đâu, còn đâu nữa mẹ ơi...?

Đã quá nửa đêm rồi, ánh trăng lung linh ở trên cao tỏa ánh sáng mờ nhạt bên cạnh các vì sao lưa thưa. Xa xa tiếng chuông chùa vọng lại buồn mênh mang... Giữa đêm tối một bóng đen bay tới làm tôi giật mình. Nhưng nhìn kĩ lại thì đó là một chú chim con miệng kêu chiêm chiếp, lượn đi, lượn lại bên hiên một lát, rồi bay đi, biến mất trong màn đêm... Có lẽ nó cũng đi tìm mẹ. Tôi thầm đoán như vậy. Nhưng tìm đâu, tìm đâu? Buồn quá tôi gọi nhỏ: Mẹ ơi! Nơi đây có hai tâm hồn lạc lõng: chim non bé ngoài trời và con gái mẹ cô đơn trong phòng nội trú. Tuy chim và người không có ngôn ngữ trao đổi, nhưng cùng một niềm cảm thông sâu xa tâm sự của một đứa con thiếu tình mẫu tử.

Đêm tối và yên lặng quá, không ai đáp lại tiếng than của tôi. Thẩn thờ tôi gục mặt vào đôi bàn tay, mặc cho lệ tuôn. Ngoài kia trăng mờ dần sau những đám mây đen ồ ạt đến.

Mưa bắt đầu rơi...

Đôi dòng cảm nghĩ

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 15 - 16

Đổng Đại Sung (lớp 9)

Đêm đêm nằm nghe những tiếng đại bác liên tiếp từ xa vọng về làm căn gác rung động, tôi chợt nghĩ đến những thảm cảnh rất có thể xảy ra lúc đó mà lòng vương buồn.

Giờ đây đất Việt đang chìm đắm trong màn máu lửa thê lương. Bên cạnh lớp người ra đi và đã nằm xuống còn một số người vô tình quên đi đất nước mình chiến tranh, dân tộc mình đau khổ. Tại sao vậy? Vì ích kỷ, cầu an, buông xuôi hay thảm họa chiến tranh đã tạo nên những thành phần vô trách nhiệm đó? Thật khó có thể giải đáp được. Riêng tôi chiến tranh luôn luôn là vấn đề khuấy động tâm tư từ thuở

bé và đã để lại cho tôi hai cái tang đau đớn nhất đời. Vì cuộc chiến, cha tôi đã anh dũng hy sinh đền nợ nước trong một trận đánh lớn ở miền quê. Mẹ tôi xót xa đau khổ đến tột độ và cuối cùng ngã bệnh qua đời, cách đó không đầy một năm.

Từ đây tôi phải đến ở với một người cô cùng xóm. Tôi lớn lên trong tình thương, gần như hững hờ, lạnh nhạt của người cô họ và dường như ít khi hỏi thăm đến đứa cháu lạc loài.

Tôi cảm thấy đời sống mình thiếu tình thương lẫn vật chất nhưng đành phải cam chịu.

Cha tôi qua đời lúc tôi còn bập bẹ gọi: “Cha, cha...” Rồi mẹ cũng ra đi khi mùa đông sắp tàn, tang chồng chưa mãn, con trẻ chưa báo đền được công ơn. Ai, ai đã cướp đi tình thương của tôi? Chiến tranh...chiến tranh thật tàn bạo, nó đã giết lăm người vô tội...

Từng đêm tôi thao thức, nhớ đến mẹ, nhiều khi lại mơ hồ thấy hình ảnh cha hiện đến bên mình với bao niềm thương mến. Tôi muốn gào thét lên để níu lại hình ảnh thân yêu đó. Nhưng tất cả hoàn toàn bị sụp đổ, tan biến mỗi khi tôi chạm đến.

Cũng vì chiến tranh mà dòng lệ còn ứa trên đôi má của các bà mẹ già, vành khăn tang còn trên đầu những trẻ thơ mất cha và làm tuổi trẻ chúng ta tiêu hao quá nhiều. Chiến tranh cũng nhắc tôi nhớ đến những người bạn thân đã ra đi để lại lớp học những khoảng trống như những ngày cuối năm. Họ ra đi để người ở lại sống trong bình yên che chở.

Quê hương ta đau khổ quá nhiều. Đừng để thực trạng này kéo dài thêm nữa. Đất nước này, quê hương dân tộc này chỉ chờ đợi “những bàn tay đen và lương tâm trắng”. Những bầu nhiệt huyết sôi ý chí diệt thù chứ không chờ đợi ở chúng ta những lời nguyện cầu. Tất cả chúng ta phải gánh lấy nhiệm vụ bảo vệ quê hương xứ sở, xóa bớt thảm họa khói lửa thương đau. Bạn còn chần chờ gì nữa, chúng ta hãy đi lên, làm lại cuộc sống hôm nay và lo cho ngày mai. Hy vọng rằng thế hệ sau sẽ không còn sống với hình ảnh máu

Văn, Truyện ngắn

chảy hòa nước mắt. Ngày nào còn chiến tranh, đêm nào còn hỏa châu soi sáng, lúc nào còn bom đạn reo vang khi đó non sông còn tang tóc. Chúng ta phải là ngọn đuốc soi sáng dẫn đường cho thế hệ sau và bình minh cho những ngày đen tối, phải không bạn?

Bãi trường

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 21

Hán Thị Lạc

Hôm nay là ngày bãi trường lòng tôi cảm thấy băng khuâng buồn vì phải xa thầy, bạn về quê nghỉ hè.

Nói sao hết những nỗi buồn khi xa cách? Giờ đây tôi muốn kéo dài giây phút gần gũi, trò chuyện bên các bạn để lúc ra đi bớt sầu thương. Còn đâu nữa những tháng ngày vui đùa cùng bạn dưới mái trường thân yêu? An Phước! An Phước, nơi đã rèn luyện cho tôi nên người hữu dụng. Bạn ơi! Bạn có buồn không khi phút chia tay gần kề? Tự nhiên tôi thấy quyến luyến tất cả, từ cái bàn, chiếc ghế đến chỗ của từng người: đây là nơi thầy thương ngồi giảng dạy, đó chỗ tôi, kia chỗ bạn...

Hai chữ “bãi trường” ngắn ngủi chiều nay bỗng đem lại cho tôi một nỗi buồn vô hạn: thầy tôi, bạn tôi, những gương mặt không vui đang nhìn tôi với vẻ luyến lưu.

Thầy kính, bạn yêu, trường ơi; tôi xin gửi lời giả biệt cuối cùng. Hẹn gặp lại vào mùa thu tới.

Lưu luyến

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 25 - 26

Phú Thành

Thời gian trôi nhanh: như gió thoảng, như mây bay, như

nước chảy qua cầu. Mỗi hôm nào đây, chúng ta ngồi kể nhau trò chuyện thân mật và trao cho nhau những kỷ niệm rạt rào. Thế mà mai đây chúng ta phải tạm biệt nhau mỗi người mỗi ngã. Kể ở góc biển, người chân mây. Khu trường này sẽ là khoảng không gian trống rỗng, mặc cho những tiếng hoan ca của đàn chim bé nhỏ vào lúc bình minh, hoặc buổi hoàng hôn, mặc cho tiếng ve sầu say nức nở, mặc thân xác phượng nằm la liệt trên mặt đất.

Các bạn ơi! Tôi bù nhìn luyến tiếc ngày xưa đã chìm dần trong dĩ vãng. Ngày hôm nay và lát nữa đây nó cũng như cái ngày xa xôi ấy sẽ trôi về trong quá khứ. Bạn hãy cùng tôi thấp nén hương lên để cầu nguyện cho nhau, cho tâm hồn chúng ta được an ủi trong niềm hoan hỉ. Rồi đây chúng ta sẽ già biệt nhau mỗi người một con đường mới, mỗi người sống một lối riêng biệt.

Biết nói gì đây nếu không phải là hai tiếng già từ. Già từ để luyến nhau, để nhớ nhau và để gặp nhau bạn ạ. Tôi muốn chúng mình sẽ gặp nhau. Gặp nhau trong một bầu trời trong vắt dưới một làn không khí êm ả bên một cảnh phượng đang khoe màu đỏ thắm.

Hãy nhìn nhau đi, vì chỉ còn một chốc nữa là chúng mình xa nhau và các bạn cũng như tôi sẽ xếp bút ra đi giữa những ngày oi ả và người đi cũng như kẻ ở bao giờ cũng có một nỗi luyến thương, buồn nhớ.

Tôi muốn trao cho các bạn cánh hoa phượng của chiều nay, cánh hoa mà tôi ép trên trang giấy này. Đừng chối từ bạn nhé. Bạn hãy vui vẻ nhận lấy cánh hoa này. Cánh hoa đó đã in một kỷ niệm êm đềm ngày ly biệt của chúng mình. Dù đó là cánh hoa rơi, một cánh hoa tàn trong gió, nhưng các bạn ạ. Cánh hoa tàn rụng đối với chúng mình nó có một ý nghĩa làm sao. Nó là trung gian của người đi và kẻ ở. Nó là tượng trưng cho mối tình êm đẹp của chúng mình.

Bạn hãy kéo dài thời gian thêm chút nữa để cầu nguyện cho nhau, đời thêm đẹp đẽ, như màu xanh của da trời.

Thế là hết rồi, vì giờ chia tay của chúng ta đã đến. Hãy mỉm cười tươi trẻ hơn. Hãy dẹp những mối u buồn ão nã và

Văn, Truyện ngắn

vui vẻ cùng nhau chơi đùa cho thỏa thích - kìa xem! Tiếng hát ca của ve sâu như tiến bước chúng ta, cổng trường đã từ khép lại, hoa phượng lẻ loi mặc cho gió. Kia người đi bịn rịn vai nhau trò chuyện vui vẻ và sắp khuất vào nẻo vắng.

Nỗi buồn ký túc xá

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 27

Bá Thị Kim Thoa

Từ khi được trúng tuyển vào Trường Trung Học An Phước, tôi rất buồn vì không được chính phủ nuôi ăn học như một số các bạn khác. Nói như vậy không phải tôi có ý ganh tỵ với ai. Gia đình tôi nghèo lắm. Tất cả mọi việc trong nhà đều nhờ một tay mẹ đảm đang, gánh vác. Suốt ngày bà phải xuôi ngược cuối chợ đầu thôn kiếm chút tiền cho đàn con đi học. Nhìn mẹ khổ quá, tôi thấy thương vô cùng. Đôi lúc tôi ước ao mình làm được một cái gì có tiền để giúp đỡ mẹ. Nhưng biết làm chi đây khi tôi chỉ là một con bé khờ dại, mới chập chững bước vào cửa trung học. Vì thế những ngày sống ở đây, các bạn tôi, người ta chơi đùa vui vẻ, riêng tôi không lúc nào nét mặt chẳng vương sầu. Nhứt là đến tháng nộp tiền ăn, tôi bần khuân, lo lắng không ngủ được. Xin ai, kiếm đâu ra một số tiền 1700 đồng nếu không về nhờ to cùng mẹ như mọi lần để thấy mẹ chạy sang hàng xóm năn nỉ vay mượn? Biết đâu những lúc đó vì con, mẹ đã gạt nước mắt chịu đựng bao lời “nặng nề” của kẻ có tiền...? Ôi đó là một điều tôi không bao giờ muốn cả.

Càng nghĩ tôi càng thương mẹ nhiều. Đến bao giờ tôi mới đền đáp được công ơn của cha mẹ mặc dầu tôi vẫn luôn luôn ghi nhớ hai câu ca dao:

*“ Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.*

Văn, Truyện ngắn

Thôi tôi chẳng biết nói gì hơn là ghi lên đây ước vọng của mình: mong sao được chính phủ cấp dưỡng tiền ăn học cho lòng tôi với bối sầu lo, mẹ tôi đỡ khổ giữa lúc sinh kế khó khăn, vật giá đắt đỏ, gia đình nghèo túng.

Huyền thoại về cây “Kraik”

ƯỚC VỌNG, số 2, năm 1971, trang 44 – 48

Mỗi khi nhắc đến Pô Romê, người dân Chàm thường liên tưởng đến cây Kraik. Cây Kraik tức là cây lim xanh thuộc loại danh mộc, người Chàm tin tưởng như là rường cột của Vương quốc Champa thời trước.

Theo tục truyền chính của vua Pô Romê vì mắc mưu gái Yuen mà đốn ngã cây Kraik linh thiêng làm cho vương quốc Champa sụp đổ.

Huyền thoại về cây Kraik được lưu truyền trong đồng bào Chàm tại miền Trung và đồng bào Chàm tại Châu Đốc và Cam Bốt có đôi phần khác nhau về chi tiết ở câu chuyện nhưng lại giữ một tinh thần chung hối tiếc một lỡ lầm cùng đau thương cho nguồn gốc và cơ đồ dân tộc.

Ở đây, chúng tôi xin giới thiệu trước huyền thoại về cây Kraik do người Chàm Châu Đốc - ông Dohamide - tác giả cuốn “*Dân Tộc Chàm Lược Sử*”. Kể lại như sau:

Ngày xưa có hai chị em là nàng công chúa: Juk Bang, Juk Bia và hai vị tướng Chàm Cei Nok và Cei Bok.

Bên cạnh cửa hoàng cung có cây Kraik là gốc rễ Vương quốc Chàm.

Nhiều cuộc lễ lớn đã diễn ra tại trào vài người không thấy người Việt, người Tàu hay người Miên nào cả.

Vào tháng 4 năm con trâu, một viên quan đầu tỉnh đã báo trình cuộc nổi loạn của người Chu Ru, Ko Ho và Stiêng; hai vị Cei đã tấu trình sự việc lên vua, và nhà vua sau khi hỏi ý kiến các quan trong triều đã cấp 500 quân cho Cei Nok và Cei Bok đi đánh dẹp.

Nhà vua đã cấp áo giáp cho hai tướng và cầu xin thần

linh giúp chiến thắng. Ngày giờ xuất quân được xem xét kĩ lưỡng. Vào đúng Ngọ, hai Cei lên đường, Cei Nok đi tiên phong, Cei Bok giữ phần hậu tập.

Đoàn quân tiến như một đám rừng giáo mác, cờ trắng dẫn đầu rồi tới cờ đỏ, cờ xanh cờ tím. Sắc màu chói mắt, cảnh vật trong thật đẹp.

Hãy tạm gác chuyện này sang bên, để qua một việc khác. Người Yuen đã làm cho chúng ta cơ cực thống khổ bao nhiêu, chỉ vì chúng ta đã xâm phạm gốc nguồn. Họ đã xâm nhiễu và họ còn muốn đánh chiếm tất cả.

Một người Yuen già và nghèo cho đến nỗi chỉ có một bữa cơm mỗi ngày, nhưng có một đứa con gái tuyệt đẹp, mong có ngày dẫn sang đất Chàm. Hai cha con đi trên một chiếc ghe nhỏ, mang theo một ít hàng hóa, đã phải đi 5 ngày đường mới đến biên giới Chàm và để cho các chức viên Chàm hỏi.

Người con gái luôn nở nụ cười trên môi, đã tự nhiên pha trò và đã để cho một viên chức Chàm ôm lấy châu thân, trong khi đó ông cụ già làm ra tuồng như không hay biết gì cả, để chỉ lo sắp xếp những sừng con tê giác cùng ngà voi. Viên chức Chàm mặc bầy sắc đẹp, mà cho hai cha con xuất nhập biên giới tự do. Sau khi đã buôn bán ba bốn tháng trên đất Chàm, họ quay về nước. Viên chức ở biên giới còn bảo họ hãy khéo thu xếp để chóng trở lại.

Hàng hóa Chàm họ mang về đã được người Yuen ưa thích, chỉ 7 ngày sau, họ đã trở lại và lần này có cả thảy 10 chiếc ghe. 7 ngày sau đó, họ lại đến trạm biên giới và được viên chức hữu trách bảo cứ mua bán tự do. Người con gái nói: “có tới 7 chiếc tàu”.

- Không hề gì! Thế là nàng cứ đem lụa đến, để mang ngà voi đi. Người con gái mừng rỡ cứ tiếp tục buôn bán. Họ cất chòi để ở và người Yuen theo họ đến rất nhiều.

Nhà vua nghe người Yuen đến ngụ ở biên giới đông như thế, bèn cho người đi lấy tin tức và hạ lệnh tống xuất họ đi hết. Nàng con gái khóc biệt với tình nhân và được tặng nhiều đồ vật trước khi lên đường.

Giờ sang câu chuyện khác

Vua Yuen lâm trào được các quan cho biết chính cây Kraik và hai viên tướng là những trở ngại chính yếu cho cuộc xâm chiếm Champa nên đã ngỏ ý gả công chúa cho Chiêm Vương.

Vua Yuen bèn chọn một công chúa xinh nhất và nói rõ ý định: Hãy tìm đủ cách đốn bỏ cây Kraik. Nếu thành công ta sẽ nhường ngôi báu.

Nàng công chúa vui nhận sứ mạng và xuống ghe, đi với hai tỳ nữ. Đi được 7 ngày thì đến trạm biên giới Chàm. Quân lính Chàm báo động, nhưng bên Yuen đã lên tiếng. "Chúng tôi đem công chúa chúng tôi sang Champa".

Được tấu trình, vua Chàm liền sai cận thần đến nơi rước công chúa về trào. Vua vừa thấy dung nhan thì phải lòng ngay thì xin cưới. Thế là trâu bò heo bị làm thịt không kể xiết để ăn mừng lễ cưới. Quá đam mê công chúa Yuen, nhà vua đã bỏ hết các người vợ trước; không ngó ngàng tới nữa.

Trước tình cảnh đó, hai chị em Juk Bang và Juk Bia cố gắng khuyên can nhà vua với nhiệm vụ chân chính nhưng không tài nào lay chuyển nhà vua được nữa.

Hãy tiếp tục câu chuyện: Hỡi đàn ông và đàn bà hãy lấy đó mà giữ mình.

Một ngày kia nàng công chúa Yuen giờ mang tên là Nai Bia Ut bỗng kêu la lâm trọng bệnh, nhưng không có thuốc thang nào chữa khỏi cả. Nhà vua lo ngại, đến thăm thì Bia Ut nũng nịu tâu: "Thưa Chúa Thượng, thiếp thấy nhượng như trong mình máu đã chảy đi cả và da thịt bị xâu xé như miếng vải bị kéo qua bụi gai vậy".

Các ngự y, thầy thiên văn được mời đến tức tốc.

Thầy thiên văn lần tay tính tuổi, cung vên của Nai Bia Ut thì thấy chẳng có chi lạ cả, bèn trình lên vua sự việc.

Nhà vua nổi giận mắng: "Sao? Các người ngu đâu dám nói ái hậu của ta chẳng đau bệnh gì cả".

- "Ái hậu đau ở đâu?"

Nai Bia mếu máo: "Thiếp hồng biết, hình như dưới bụng."

- “Ái hậu đừng dẫu diễm ta nữa, ta sẽ làm mọi cách để ái hậu mau mạnh.”

Nai Bia Ut càng nhăn nhó:

- “Trời ơi! Thiếp như chết cả nữa thân mình rồi. Bệ hạ ơi!

Nhà vua hoảng hốt:

- Trẫm phải làm sao bây giờ?

Nai Bia Ut khóc lóc:

- Chỉ tại Kraik đó, cây Kraik đã trù yểm thiếp. Thiếp sẽ chết nếu bệ hạ không thương thiếp!

Nhà vua nổi trận lôi đình:

-Hỡi Kraik ta sẽ đốn ngươi, nếu ngươi cứ làm như vậy, để báo đáp lại bao nhiêu danh dự, kính trọng mà ta đã dành cho ngươi”.

Nhà vua liền triệu các quan đến và phán:

"Ngày trước cây Kraik đã che chở cho ta, nhưng nay Kraik lại bức bách ái hậu ta. Các ngươi hãy nói cho Kraik rõ, Kraik sẽ bị đốn ngã, nếu cứ tiếp tục làm như vậy. Theo tập tục, các ngươi hãy chuẩn bị lễ vật gồm 3 con trâu một số heo và gà lông trắng, rồi các ngươi làm lễ cúng để báo cho Kraik rõ quyết định của ta”.

Các cận thần làm y lời vua và trình với cây Kraik:

- Xin ngài đừng làm rộן chúa thượng.

Cây Kraik đáp: “Ta nào có làm chi đâu? Chúa Thượng chỉ nghe người đàn bà Yuen nói láo.

Các quan vào tâu Vua việc thi hành lệnh, nhà Vua liền cho Nai Bia Ut hay, và nàng đã giả bộ bệnh vừa được thuyên giảm. Nhà vua lấy làm vui mừng. Phải nàng đã giả bộ mang thai. Chỉ ba ngày sau căn bệnh lại tái phát và lần này có mùi trầm trọng hơn nữa:

“Chỉ có ai muốn cho thiếp chết mới nói rằng thiếp là người đàn bà hư”.

Nhà vua nổi giận liền hạ lệnh: “Quân này! Đốn nó phứt cho rồi đi!”

Kẻ thuộc hạ nghe lệnh nhưng không một ai dám tuân theo. Hai công chúa Juk Bang và Juk Bia thấy thế cũng than

thở:

- “Than ơi! Anh ta chỉ nghe lời đường mật của người đàn bà hư ấy, Vương quốc sẽ sụp đổ và các quan cũng sẽ chết mất hết. Phải rồi, một khi cây Kraik mà ngã xuống rồi, xứ chúng ta sẽ chịu tai họa tày trời”.

Hai công chúa vào can vua anh một lần nữa và....(thiếu vì đã mất trang)

Lời giã biệt

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 3 – 4

Xuân qua, hạ lại trở về mang theo cái nắng gay gắt chói chan trên những cánh phượng mang màu sắc đỏ như màu máu thấm pha. Đâu đây tiếng ve ra rả khúc nhạc sầu ly gợi cho lòng mỗi học sinh chúng ta một nỗi buồn mênh mang. Vẫn biết rằng “bèo hợp để rồi tan, người gần sẽ ly biệt, trăng tròn nay, mai khuyết”. Đó là định luật gần như bất di bất dịch mà con người sống ở thế gian này không ai phủ nhận được. Nhưng bạn ơi! Sau bao tháng ngày gần gũi nay bỗng cách xa, trước phút chia tay ai tránh khỏi ngậm ngùi quyến luyến. Còn đâu những giờ học êm ả thân mật bên cô giáo hiền, ông thầy nghiêm nghị đáng kính? Còn đâu những phút vui khi ngồi bên nhau trong lớp học chia từng mẫu bánh, cái kẹo đem ra ăn dẫu thấy, đồ chơi mới đem khoe bạn, hoặc những lúc nô đùa quanh sân trường hay ngồi yên lặng kể lể cho nhau nghe nỗi niềm tâm sự. Kỷ niệm, kỷ niệm kể sau cho hết hử bạn?

Mặt trời dần khuất sau dãy núi xa, chỉ còn vài tia nắng yếu ớt vàng vọt kéo lê thê trên cao. Một buổi nữa thôi, lễ phát phần thưởng xong rồi, mai ta sẽ chia tay người mỗi ngã. Một mình thơ thẩn dạo quanh sân trường chiều nay, cúi nhặt những cánh phượng tàn rơi lả tả trên đất, bạn đang nhớ và nghĩ gì đó? Nhớ những người sắp xa đang đứng trước mặt, nhớ ngôi trường thân yêu nay mai quanh vắng và suy ngẫm chuyện buồn vui quá khứ mà thấy cổ nghẹn lại, môi mấp má, khóe mắt rưng rưng. Thật là:

Văn, Truyện ngắn

*“Chưa biệt ly đã cách xa nhau,
Nếu biệt ly rồi, xa đến đâu?”*

X.D

Nhưng dấu sao đi nữa, cảm tình chỉ nên chứa đựng trong
thâm lặng. Bao nhiêu thương nhớ, bao nhiêu quyến luyến,
bùi ngùi cũng vẫn là: có nói cũng không cùng.

Sắp đến giờ cổng trường khép lại, trước phút ly biệt, bạn
hãy cùng tôi siết chặt tay nhau, nhìn sâu vào ánh mắt, rồi ta
lặng lẽ giã từ. Thôi, hẹn tái ngộ vào mùa lá rụng, phượng
kết trái cùng nhau vui vẻ sánh vai tiến bước trên đường học
vấn.

Dòng lưu niệm

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 7 - 9

Nguyễn Thị Ngọc Yến

Hè về, phượng rơi, mùa chia tay đến...

Nhìn lại lần sau chót những khuôn mặt còn hiện diện ở
đây, tất cả đều có vẻ buồn ngơ ngác mà không có một ngôn
từ nào diễn tả được tâm trạng chúng tôi. Chỉ một khoảng
thời gian bé nhỏ và mong manh nữa thôi rồi mãi mãi không
bao giờ tôi sống được với khung cảnh này - với không gian
này - với tình cảm bè bạn hôm nay. Một ngăn cách không
muốn cũng không được nảy nở trong lòng tôi bỗng dưng
biến thành nỗi lo âu rộng lớn chánh thức. Tự nhiên tôi có
cảm tưởng như mình bé nhỏ quá - bơ vơ như một cánh chim
giữa khung trời to rộng. Hình ảnh khu trường thân yêu khép
nép bên “KTX” là một vùng kỷ niệm của tuổi học trò. Có
không gian đậm đà quyến rũ - có những khuôn mặt thân yêu
- có những tình cảm sâu đậm...và có...thật nhiều mà tôi
không bao giờ đếm hết !

Trong thời gian còn ngồi chung học tập bên nhau có thể

nói tất cả chúng tôi đều không thấy có điều gì để lưu luyến vấn vương. Nay đến lúc sắp từ giã ngôi trường thân yêu lại cảm thấy như có một cái gì gắn bó ràng buộc. Tôi muốn nói thật nhiều với thầy, cô, bạn bè, nhưng tôi không có can đảm để nói lên những gì mà tôi muốn nói. Chỉ cố gắng âm thầm thấu nhận từng khuôn mặt, từng dáng dấp quen thuộc thân yêu...những cảm tình của bao ngày tháng qua... những niềm luyến tiếc sắp xa nhau... nhiều lắm, tôi không nói gì được cả. Niềm cảm xúc sẽ làm tôi nghẹn lời. Tôi hồi tưởng lại quãng thời gian sung sướng chịu sự dạy dỗ của thầy cô, những phút vui lúc được khen, nhưng phút buồn không khí lớp học nặng nề với ăn năn hối hận khi chúng tôi lầm lỗi bị quở phạt...

Thời gian đó không còn nữa! ...Tôi cảm thấy như mình mất mát nhiều vì xa thầy, cô xa các bạn, không nói được những gì của dự tính. Nhưng thôi nói nhiều nó cũng vậy rồi, chia ly vẫn đến, buồn vẫn không vơi. Bầu trời thương yêu dịu vợi đối với chúng tôi lúc này chính là lòng thương mến của thầy cô đã hết lòng dạy dỗ bấy lâu nay. Mình đã bơi lội trong ấy, sướng vui mà không hay! đến lúc nhớ ra thì đã sắp từ giã ngôi trường thân mến - xa tất cả rồi ! ! !

Sân trường hôm nay còn hằn sâu những bước chân của chúng tôi. Nhưng ngày mai sẽ bị xóa nhòa, để thay thế bằng những dấu chân của người khác đến! Khu trường vẫn muôn đời cố định. Chúng tôi là những cánh chim đầu đàn của Trung Học Pô Klong bấy lâu chui rúc trong tổ ấm học đường, nay tạm đủ lông đủ cánh sắp rời tổ mẹ bay xa để tìm chân trời mới...

Tôi sợ không khí của những ngày cuối năm. Cảnh biệt ly bao giờ cũng diễn ra thâm lặng nhưng đầy nước mắt, cũng như những cánh phượng âm thầm rơi, kết thúc ngày tháng của niên học. Tôi yêu hoa phượng vô cùng. Nhưng cũng tại sợ phải nhìn thấy nó. Nhiều khi chột nhìn màu đỏ thắm của phượng tôi không sao tránh được những phút giây bàng khuâng ngồi yên như bất động để nghe nỗi buồn không tên về vây kín hồn mình. Những hiện tượng “mùa hè” thường

làm tôi ngơ ngẩn! Nhưng rồi mùa hè vẫn tiếp nối và kết thúc bằng những nỗi tiếc của tuổi học trò...

Ngày mai đối với tôi nghe như có một cái gì xa vắng - một mát mát âm thầm. Biết mà không giữ được, đành “bó gối” để ôm trọn cái chán chường đi nhanh vào hôn. Vùng không gian trước mặt tôi đã đặt rồi một lối rẽ. Con đường ngày xưa mà tôi đã đến nửa nẻo, sắp rẽ sang một con đường mới thật xa lạ... mà tôi chưa biết được cuộc hành trình định trước, hay là một chuyến phiêu lưu chưa thể xác định rõ rệt! Nhưng tôi chỉ biết rằng sau cuộc hành trình đó mình sẽ mang ít nhiều khác lạ hơn ngày hôm nay ! !!

Mai đây, tôi từ giã ngôi trường trong những tiếng ve sầu - Những cánh phượng rơi - những lá bàng vàng úa - Những tiếng pháo tay rời rạc - Những bản nhạc buồn da diết. Làm sao vui cười được nữa ! Chỉ buồn nhiều khi phải xa nhau - xa ngôi trường thân yêu xa thầy cô triu mến!

Thời gian vẫn trôi mãi không thôi. Làm sao giữ được những phút giây thần tiên của tuổi học trò. Làm sao còn nhân được mãi sự dạy dỗ của thầy cô. Làm sao? Làm sao? ...Tất cả đã chìm trong dĩ vãng mà thời gian là một lớp bụi vô tình. Càng ngày phủ mờ đi những kỷ niệm buồn vui. Mai đây, tung cánh ra đời, mỗi người một nẻo, mà hành trang chỉ là “mớ kiến thức” ít oi của bốn năm đèn sách. Liệu có hiểu biết tường tận sự học vấn này không? Những thắc mắc lo âu thường xuyên quay cuồng trong ý nghĩ, làm tôi buông một tiếng cười khô héo... cần cỗi...

Lời của kẻ ra đi

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 18 - 19

Thạch Ngọc Cúc

An Phước ơi! Một mai này bé xa Phước, Phước có nhớ bé không? Xin lỗi Phước nhé vì Phước đã đổi tên là Pô Klông rồi. Nhưng đừng ối! đối với bé chừng lúc nào Phước

của bé mãi mãi. Phước biết không? Lúc nào bé cũng dành cho cứng tất cả tình thương chân thật trong lòng và có hai tiếng vắng tất đã in sâu trong lòng bé như những bước chân ai đã hằn sâu trong lòng đất rồi, Phước có biết hai tiếng ấy là ai không? - đó là “An Phước” đấy.

Vâng! Làm sao bé có thể tẩy sạch An Phước ở trong lòng để thay thế đó vào hai tiếng Pô Klong xa lạ ấy. Và làm sao bé có thể rời bỏ Phước được, vì Phước là lò nung đúc đầu óc bé đại của bé để trở thành đầu óc lớn khôn. Không những chỉ như thế mà Phước còn là 1 nguồn an ủi duy nhất đối với kẻ bạc phước, thiếu tình thương như bé.

Từ bốn năm nay, mỗi năm bé xa Phước chỉ ba tháng hè thôi, thế mà bé cảm thấy như đã trải qua cả nghìn thế kỷ. Vậy bây giờ bé phải xa Phước vĩnh viễn để đi vào một chân trời mới lạ mà bé không hần quen biết, chắc bé không đủ can đảm để rời cứng đầu Phước ạ. Nhưng Phước ơi! Chúng mình biết làm sao nữa đây, khi hai tiếng “hè về” đã vắng vắng bên tai. Nhắc đến hai tiếng đó sao bé ghê tởm chi lạ, vì nó đã tàn ác bắt bé phải xa thầy cô các bạn và nhất là cứng của bé nữa. Phải chi bé được học ở Duy Tân để bé trở về thăm Phước, phải chi định mệnh đừng bắt bé xa Phước, và phải chi...phải chi....Nhưng than ôi! dù nói gì đi nữa giờ chia tay cũng sắp đến nơi rồi. Còn vài phút nữa thôi, chúng mình thốt ra hai tiếng “giã biệt” Phước ơi! Hãy nói lên đi, kể những gì đang u uẩn ở trong lòng cho bé nghe đi để chúng ta cùng chia nhau chịu đựng. Đừng buồn Phước nhé, vì buồn làm cho lòng ta thiếu can đảm thôi chẳng ích gì. Giờ đây bé xin trả lại Phước những dây trường thân yêu, những hàng dương tươi tốt, ngôi Ký Túc Xá kiêu diễm và bé xin trao trả Phước tất cả những gì làm cho bé vui hay buồn trong bốn năm vừa qua. Còn Phước cứng có gì cho bé để làm kỷ niệm không? À có rồi Phước đã cho bé cái bằng hiệu. Với kỷ vật lần cuối này bé sẽ giữ nó theo bên mình mãi mãi...

Ô kìa! sao Phước lại khóc nén đi cứng, đừng khóc nữa, nếu cứng còn khóc mãi bé sẽ không còn nhớ đến cứng đâu. Bé cũng buồn lắm cơ, nhưng ngoài mặt bé vẫn cười nói như

thường. Giờ chia tay đã đến rồi, thời gian xưa nhanh như luồng gió. Phước ơi, hãy siết tay bé đi, hôn bé đi, thốt lên hai tiếng “ly biệt” đi để bé nhớ mãi cái hình ảnh thân yêu của Phước. Ô! Sao chân bé níu lại đây, nó không chịu rời chỗ này đâu, nhưng dù sao bé cũng phải nằng nể nó đưa bé rời chỗ quyến luyến này để bé đừng nhỏ lệ. Thôi xin giã biệt ...Phước ơi! Mình giã biệt.

Tâm sự gửi tháp

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 20 - 22

Đàng Năng Sinh

Hè qua, thu lại về mang theo những cơn gió heo may lạnh mạnh, vài chiếc lá lìa cành rơi trên cát. Tiếng chuông chùa từ xa vọng đến, nghe buồn thảm quá, gợi cho tôi một niềm băng khuâng.

Ấn trong màng sương chiều. tháp Chàm rêu phong mờ mờ hiện ra sừng sững nhắc tôi nhớ thời oanh liệt đã qua. Chắc hẳn mọi người đều nhìn lại quá khứ với một niềm luyến tiếc sâu xa?

Riêng tôi, cứ mỗi chiều thâm lặng, vẫn vợ nhìn lên đồi cao trông hình ảnh tháp đứng lẻ loi buồn nản khi phố thị đã lên đèn, tháp một mình chờ đợi sương đêm đến...Lòng tôi xót xa... Tuy thân nó là một đồng gạch khô, không ngôn ngữ trao đổi, thông cảm nhưng vẫn đủ nhắc tôi nhớ lại nguồn gốc của giòng máu tôi, tìm lại thời dĩ vãng trong trí nhớ, kể già đầu bạc, truyền lại câu chuyện cho tuổi ấu thơ mà tôi thường được nghe. Tôi hình dung Chế Bồng Nga với vẻ oai phong lẫm liệt vượt thuyền trên biển cả từ Bắc chí Nam mang chiến thắng về Chiêm quốc thành Đồ Bàn lấp lánh ánh huy hoàng và những ngôi tháp ngày đêm có những chiến sĩ Chiêm canh canh gát gát... Và nơi đây tháng năm có biết bao kẻ đi người lại, chiêm bái như ngày đại hội... Nhưng nay đâu còn nữa... chỉ còn rêu xanh nhuộm mình

tháp. Gió sương, nắng mưa làm nó biến thành màu nâu, cây trên đồi tui tụy về âu sầu như khóc than uất nghẹn cho chuỗi ngày tàn còn lại ở mảnh đất cỗi cằn, bên tượng đá khô khan không nhựa sống. Than ôi! Di tích của giòng máu ta nay đã xác xơ.

Tôi sinh ra không may mắn thấy được “*phút huy hoàng*” của tổ quốc, [mà] chỉ thấy toàn cảnh “*buồn le lói suốt trăm năm*”. Tôi ôm niềm khắc khoải đó cho đến lúc lớn lên, biết suy nghĩ khi nghe ai nhắc đến mấy chữ “*giang sơn tổ quốc*”. Lòng tôi lại băn khoăn không biết giới hạn 4 chữ ấy nằm ở đâu đối với dân tộc tôi. Có hỏi thì chỉ nghe cha mẹ ông bà thở dài đáp: “*Nước mình, giang sơn mình mất rồi, chỉ còn chứng tích lịch sử là những ngôi tháp...*” Nghe mấy lời đó tôi lặng người đi, tưởng như có một cái gì đau buốt lắng vào tâm tư khiến tôi nghẹn ngào, đưa mắt hướng về tháp với tình thương xót xa lẫn xót đau luyến tiếc ngậm ngùi. Tháp ơi! Tháp ơi!...Xưa kia khi vương quốc Chiêm còn rực ánh vinh quang, mây là hiện thân tươi đẹp của một thời vàng son. Nay nước ta mất mây cũng bị tàn phá theo thời gian, cằn khô vì năm tháng để bây giờ trở thành chứng tích điêu tàn thương thời bại vong.

Nhưng Tháp vẫn còn đó...sừng sững lặng nuốt đau thương, chịu đựng tủi buồn, dân Chiêm ta hãy còn đây.

*Nước Non Chàm không bao giờ tiêu diệt!
Tháng ngày qua vẫn sống với đêm mờ
"Chế Lan Viên"*

Hỡi hồn thiêng sông núi, những kẻ đã hy sinh dưới đáy mồ sâu hãy hiện về đây cùng những người còn lại... Chiều nay, chúng ta hãy cùng nhau thấp nén hương nguyện cầu. Lịch sử huy hoàng sống mãi trong lòng muôn dân Chiêm, ta cùng nhau đoàn kết, tránh mọi chia rẽ, nổi da xáo thịt, tranh chấp quyền lợi, tị hiềm nhỏ nhen.

Quyết chung đường tìm ý sống vị tha.

Văn, Truyện ngắn

Những ngày cô đơn

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 28 - 29

Đàng Năng Sinh

viết tặng cho những đứa trẻ cùng chung thân phận

Một buổi chiều đông giá lạnh, thơ thẩn tôi bước vào một căn nhà lụp xụp, nhìn em ngủ trên giường tre tồi tàn. Tâm hồn tôi tự nhiên liên tưởng đến ngày cha mẹ đã già từ cõi đời để lại tôi và em tôi trên thế gian này.

Tôi quên sao được câu chuyện dĩ vãng khắc ghi trong lòng tôi. Khi chiến tranh tràn về đất Việt, quê hương tôi khói lửa ngút trời.

Kẻ chết người sống mất cả sản nghiệp. Các thanh niên đều ra tòng chinh, trong đó có ba tôi. Vì chiến tranh càng ngày càng khốc liệt, nên cha tôi phải hy sinh đền nợ nước ở một miền quê tỉnh Thừa Thiên. Mẹ tôi xót xa đau khổ thương nhớ nên đã lâm bệnh lia trần để lại hai anh em tôi bơ vơ như thế này.

Từ đấy tôi và em tôi sống lẻ loi, không nơi nương tựa, thiếu tất cả tình thương lẫn vật chất nhưng đành phải cam chịu. Hàng xóm kể lại “khi cha tôi qua đời tôi mới lên năm, em tôi còn tanh mùi sữa mẹ” rồi mẹ tôi cũng ra đi vào một tối cuối đông, tang chồng chưa dứt nay lại chồng chất, còn cảnh nào đau đớn hơn.

Thời gian thấm thoát trôi qua những nỗi sầu lo vẫn còn đeo đẳng bên tôi. Vì thiếu vật chất, nên tôi phải rời mái nhà thân yêu ra đi để tìm kế sinh nhai, dành lại số tiền mọn săn sóc cho em thơ vào trường. Em tôi làm con nuôi của một người dượng. Nhưng rủi thay vì chuyện xích mích nên dượng đã đuổi em tôi ra khỏi nhà. Từ đó em tôi mất nơi nương tựa, không ai chăm sóc, bữa đói bữa no, nghĩ đến nay tôi không cầm được nước mắt. Em tôi thôi học, sống nhờ lối xóm còn tôi đi chăn trâu mướn ở một làng xa.

Lúc đầu tôi cảm thấy khó chịu nhưng về sau tôi quen

với cảnh này. Lũ mục đồng đùa giỡn, chạy nhẩy trong đồng quê, trông vui thú lạ. Họ mua nào ná, cao su, nào quả banh, nào là bi... Đứa nào cũng có. Riêng tôi với cảnh thiếu thốn này làm sao tôi có được. Ngoài ra chúng còn mua bánh kẹo để ăn chung, còn tôi chỉ biết ngậm ngùi thêm khát.

Bạn bè tôi cũng đã xa lánh, mình tôi đơn lẻ, trước mặt tôi chỉ còn là cảnh buồn, hiện diện trước mắt tôi là trâu bò, là đồng ruộng bao la bát ngát. Lúc này tôi cảm thấy nhớ em thơ nơi quê nhà.

Tôi ước mong sao ông chỉ mỗi tháng cho tôi được về nhà một ngày để thăm em, nhưng đâu có dễ dàng vậy!

Trời ơi! Ai cướp mất mẹ cha tôi? để tôi phải chịu cảnh tù đầy này. Nơi chín tuổi cha mẹ có biết, cảnh khổ của hai con chẳng?

Tôi như kẻ điên cuồng, càng suy nghĩ lòng càng thấy dồn dập đau thêm cho số phận. Tôi hận chiến tranh phủ phàng, tôi ước mong sao hòa bình sớm trở về trên đất Việt để tôi và em tôi bớt khổ sở.

Nỗi buồn khi hè về

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 45 - 48

Đàng Năng Sinh

Hàng năm cứ mỗi độ hè về, phượng vĩ lại nở tô thêm màu đỏ cho bầu trời xanh, ve sầu ngâm nga điệu nhạc trầm trầm gợi cho tôi nỗi buồn vô hạn. Nhiều khi tôi tự hỏi, tại sao tôi buồn?

Hè về, hai tiếng đó in sâu vào lòng khiến tôi băng khuâng lưu luyến khi nghĩ đến lúc xa thầy, cô, bạn bè và luôn cả mái trường thân yêu, nơi ấp ủ biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của đời tôi và đem lại cho tôi bao tình thương yêu an ủi.

Các bạn ơi! Tôi không có gia đình, thầy và các bạn là gia đình của tôi. Mái trường là tổ ấm sưởi ấm những tháng

ngày đơn lạnh, bơ vơ của kiếp lạc loài thiếu tình thương từ tấm bé này. Bao năm chung sống dưới mái trường Pô Klong, tình thương yêu đã sâu đậm, chúng ta đã chia sẻ cho nhau cho nhau từng miếng bánh kẹo, bát cơm, cốc nước, cùng ngồi học, ăn ngủ chung, vui buồn có nhau, thế mà mai đây mình phải cách nhau chín mươi ngày đặng đặng? Biết rằng: kiếp người là tử biệt, sinh ly nhưng giữa phút chia tay ai mà tránh khỏi bùi ngùi, luyến tiếc, nhớ nhung phải không bạn? Dù sao đi nữa, ta cũng cố vui, ngượng cười, tiến bước nhau đi, hẹn ngày tái ngộ, lúc sang thu cùng chung vai tiến bước trên đường học vấn.

Hỡi bạn thân yêu! Công ơn thầy còn đó, bốn phần ta chưa tròn, niên học này sắp hết... Biết làm gì đây để đáp đền tấm lòng thiết tha tận tụy, tình thương bao la, khoan dung của thầy. Bây giờ ngồi nghĩ lại tự nhiên tôi thấy ăn năn hối hận về những lỗi lầm của mình trong năm qua, đã làm cho thầy buồn, cái trán trâm tư điểm thêm những nếp nhăn chịu đựng. Những lời răn dạy ngọt ngào hôm nào của người nay như còn dư âm vang vọng bên tai khiến tôi thối thía lạ. Tôi luyến tiếc những phút giây trong lớp học, tháng ngày buồn vui nơi mái trường, bên KTX. Nào ai giữ được bánh xe thời gian cho hề dừng đến, xuân không qua và ngày xanh thoi tàn tạ? Bạn ơi, hết rồi tìm đâu?

Giờ chia tay sắp đến, biết nói chi đây, nếu không phải tiếng già từ gieo vào lòng mình nỗi buồn xa vắng. Thôi: lần cuối cùng: Con xin chào quý thầy cô, hứa cố gắng học hành tiến bộ trong năm tới.

Tôi xin tạm biệt các bạn, hẹn ngày gặp lại lúc sang thu.

Vùng trời quê hương

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 31 - 33

Dzương Thư

Thực trạng hôm nay có những gì? Sự thật quá nhàm

chán: Chiến tranh chảy mãi trên mảnh đất quê hương, trên thi thể những người còn sống và người chết, xoi mòn hố sâu và sẵn sàng chôn lấp những thi hài. Giòng nước vẫn triều miên...triền miên đốn ngã cây hạnh phúc và loài rêu có dịp trưởng thành. Trái đắng cuộc đời bắt đầu chín mộng đỏ tươi như màu máu, thực chất của con người bị nghiệt ngã bắt lực...Bầy ngựa hoang đi vào sa mạc như chúng ta đang sống giữa thế giới hoang vu bệnh hoạn...

Chúng ta mang một hoài bão lớn: Hy vọng được gì? Một cây dừa đầy trái ngọt mọc giữa sa mạc cát bỏng, một vì tinh tú mọc giữa đêm đen, mặt trời trở về sau những tháng dài mùa đông bất lực... tất cả đều là hư ảo, chung qui cũng chỉ là vùng cát nóng bỏng, đêm đen vẫn còn vây hãm và khao khát đến tột cùng. Mây đen đem về ngựa trị trên vùng trời quang đấng, thực tại bày biện ranh giới lợi khí để cuối cùng thu lấy hậu quả thương đau: hàng rào kẽm gai bom đạn, tàn phá và chết chóc. Những mái nhà nghiêng đổ, những thân cây ngã gục theo, có những đại lộ còn vương mùi thuốc súng lồi lõm rãnh cửa vì những bánh xe tăng xả hết tốc lực; dấu giày đinh của những khách sạn qua đường. Đường quê hương bây giờ lồi lõm hơn nhiều, cát bụi bám đầy, mặt tiền án ngữ, những mái nhà đen đúa, ngõ hẻm tối tăm, cát bụi bám đầy cả linh hồn của những người con dân nước Hời. Người quê hương hôm nay lẫn xả vào cuộc chiến hoặc đứng bên lề cuộc chiến vẫn cùng chung số phận. Bom đạn không tha thứ một ai vì là món ăn thông dụng, lối tiêu khiển của những kẻ điên thời đại... Một xác người gục ngã là chiến lợi phẩm tăng lên, một niềm xót xa vô tận của những người ở lại.

Người quê hương hôm nay không còn bầu vú những cái gì của quê hương một cách trọn vẹn. Mảnh vườn rời cũng trở thành hố sâu, hầm chôn vũ khí. Cánh đồng bát ngát mông mênh rời cũng trở thành trận chiến khốc liệt. Màu xanh của lúa rời cũng trở thành màu đỏ của máu, màu xám của tang thương, hiện thân cho héo tàn qua những bờ ruộng chỉ còn trơ gốc rạ, những bác nông phu áo rách vá vai từ già

ruộng đồng.

Trời quê hương? Ôi vùng trời nghệt thở môi trường thích hợp cho những bầy chim sắt cày bới. Thực trạng héo mòn hiện hữu là điều bất hạnh. Xin cho mọi người sớm trở về sống những ngày bình yên thuở trước.

Đứng trước những trạng huống bi thương nóng bỏng ấy, là những thành phần còn lại của một giai đoạn thử thách này. Chúng ta sẽ làm gì? Nghĩ gì? Tuổi trẻ là một sự vươn lên. Quá vãng chỉ là những mớ hành trang để đi vào tương lai. Tuổi trẻ sống cho tương lai. Tuổi trẻ không cần những lý tưởng viễn vông, lý tưởng chỉ có ở những người đã bị đào thải sau bao lần nhập cuộc. Tuổi trẻ chỉ nhập cuộc bằng một khối óc vô tư, sáng suốt và đầy hy vọng. Ngày nay tuổi trẻ chưa hơn một lần bị cày xới, đó là một điều đáng hãnh diện. Đứng trước những ngã đường đi vào tương lai, là những thành phần còn lại, tuổi trẻ có quyền phân tách lựa chọn. Mỗi người đều có một lối nhìn. Mỗi phương pháp rất có nhiều phương sách để đến. Tuổi trẻ phải chọn những phương sách nào được xem là hữu hiệu nhất. Đó là điều kiện rất ư cần thiết mà người quê hương đang ngóng chờ. Đoàn kết chẳng? Để làm gì? Thật là ngốc nghếch. Trong thực tại ai rêu rao đoàn kết đó là tư tưởng ấu trĩ, không lối thoát. Thử đặt vấn đề: “dân trí đã đến mức độ đó chưa? Tôi quả quyết rằng chưa. Vậy chúng ta phải làm gì? Đó là một vấn đề tối quan trọng mà chỉ ở những ai có trách nhiệm về giáo dục mới có thể trả lời được. Giáo dục rất cần cho sự sống. Sống không có giáo dục là bị thiệt thòi. Nổ máy thì chạy, hết nổ thì ngừng. Trong hiến chương giáo dục giáo sư Kim Định có minh định rằng: *“Một dân tộc cũng như một cá nhân chỉ có thể chống lại đoàn lũ hay tư trào tràn vào gieo rắc phân tán dân tộc mình là khi nào tâm thức dân tộc ấy được tổ chức chu đáo trên một cơ sở tinh thần vững mạnh”*; trong một đoàn thể, xã hội hay một dân tộc nào yếu tố tinh thần cũng được đặt lên hàng đầu cả.

Ở trong bất cứ giai đoạn nào, người quê hương cũng chỉ mong ở sự vươn lên, vươn lên để tìm lối thoát, vươn lên để

Văn, Truyện ngắn

đập phá những thành trì bảo thủ luôn luôn làm lợi khí cho sự bước lùi. Tuổi trẻ phải tin tưởng vào sự bất khuất của truyền thống, phải nhìn vào thực tại để làm hành trang cho tương lai...

tháng 5. 71

Vào tương lai

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 34 - 35

Đàng Nguyên

Người học trò bây giờ đang đứng trước ngõ vào đời. Mỗi người có một định mệnh riêng, khắt khe có, tàn nhẫn có, êm đẹp có, huy hoàng có, mà làm người ai ai cũng muốn tương lai mình đẹp, cuộc sống ngày mai được hạnh phúc hoàn toàn, chứ không ai muốn cho mình thua bạn. Đã biết vậy, thế mà có một số người ngay trong lúc còn mang bộ áo thư sinh, không dẹp bỏ được lòng ích kỷ tị hiềm, nhỏ nhen, tầm thường, người học trò bây giờ thiếu sự tìm hiểu, không có óc khai phá kém phần kiên tâm học hỏi, đó chẳng qua là kết quả “của chiến tranh” và “tình trạng xã hội phân hóa hiện tại”. Con người sẽ bị sa lầy hơn nữa, đường vào tương lai sẽ bị đứt đoạn, cuộc sống sẽ bị đọa đầy, nếu không nói là bị nô lệ, khi ngay những lớp bạn trẻ chúng ta không chịu học hỏi và cầu tiến. Đến khi nhận sự thất bại rồi, đến khi ngậm đầy cay đắng rồi, chúng ta mới hối tiếc, mới ăn năn, mới đổ thừa cho định mệnh. Nhưng người ta quên rằng trong ngày xa xưa đó, ngày còn mang áo học trò, ngày còn tuổi thơ sinh người ta không có ý niệm nào về sự học hỏi, về óc cầu tiến.

Nếu chúng ta là những con người đó, chúng ta sẽ nghĩ những gì? Oán trách định mệnh ư? Hay trách mình ngày xưa không chịu học hỏi, cầu tiến...

Phần đông tuổi trẻ hiện tại thường học theo những phong trào Tây Phương, không chịu đặt mình vào lối sống

của dân tộc, làm mất vẻ thuần túy của dân tộc Chăm, một dân tộc vang bóng một thời dưới trời Đông Nam Á. Thử nhìn lại cái quá trình sinh hoạt của xã hội Chăm cách đây vài chục năm về trước, chúng ta đâu có bị đồng hóa như hôm nay, mẹ Chiêm Quốc đâu có thương tổn như hiện tại và tuổi trẻ chúng ta đâu có bị đầu độc sa đọa vào những phong trào suy đồi làm hoen ố thuần phong mỹ tục của giống nòi Champa mình.

Người học sinh chúng ta vào tương lai bằng đôi bàn tay trắng, bằng trí óc thông minh, bằng dòng máu dũng cảm của người có truyền thống oanh liệt.... chúng ta đừng làm nô lệ cho những ai muốn chúng ta thành những kẻ nô lệ. Quê hương ta, dân tộc ta, chúng ta có quyền xây dựng lại ngày mai huy hoàng hơn.

Chúng ta vào tương lai bằng ý chí can trường đừng để cho những cám dỗ làm ta mù quáng. Đường vào tương lai tươi đẹp lắm! Tuổi thanh niên của chúng ta hy vọng và hồn nhiên lắm; hãy tự mình nhìn thẳng đến tương lai mình bằng lối suy xét kĩ càng; hãy đặt mọi hy vọng vào việc làm của chúng ta ngày nay.

Người có trí sắp sửa đi vào tương lai chắc chắn họ sẽ kiểm soát lại những hành vi hằng ngày của mình và không bao giờ đổ thừa cho định mệnh hay than van cho kiếp sống đọa đầy nữa.

Một tương lai tốt đẹp đang chờ ta.
Nào! Ta lên đường.

11A. Trung Học Lê-Lợi. Di Linh

Văn, Truyện ngắn

Thân phận

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 36 - 37

Trương Thống

Đêm nay khi cầm sách lên học bài công dân “cha mẹ” đôi mắt của tôi từ từ ứa lệ khi nghĩ đến thân phận mình. Tôi nhớ từ khi mẹ tôi mất, ba tôi không còn trong gia đình nữa, hai anh em tôi sống buồn thảm bên nhau. Từ đó hàng ngày đến buổi cơm chiều chúng tôi ngồi hiu quạnh trên chiếc giường tre dưới bóng đèn cày. Lúc đó tôi cảm thấy đời cô đơn và đau khổ thiếu thốn đủ mọi bề. Nhưng cũng đành phải cam chịu. Đêm đến anh em ngủ trong căn nhà cũ kĩ. Có những lúc tôi thao thức nằm không ngủ chỉ nhìn em thơ mà nuốt lệ. Mới năm nào em tôi đang sống trong lứa tuổi có bố mẹ nâng niu chịu đựng nay lại bị mồ côi, thiếu tất cả tình thương và niềm an ủi đành sống một cuộc đời đơn lẻ không nơi nương tựa.

Ngày tháng trôi qua, những sầu lo vẫn đeo đuổi ám ảnh bên tôi mãi mãi. Vì học vấn tôi phải rời quê nhà đến hôm nay lên tỉnh học đã hơn mấy tháng trời vẫn không nguôi lòng nhớ quê. Nhớ ngôi nhà cũ kỹ, nhớ người em thơ chạy lăn lóc ngoài đường không ai chăm sóc bữa đói bữa no. Nghĩ đến đây tôi không cầm được nước mắt, niềm đau khổ dâng lên làm tôi thấy thấm thía ý nghĩa hai câu thơ:

"Có cha có mẹ thì hơn,

"Không cha không mẹ như đèn đút dây"

Càng đọc giòng lệ tôi cứ tuôn trào, chảy dài trên đôi má, thấm ướt trang sách không làm sao ngăn giữ được.

Thêm suy nghĩ nhiều lại thấy lòng đau xót, tôi vắt sách xuống bàn để cố quên. Nhưng nó lại càng bắt tôi suy nghĩ nhiều hơn... Nơi đây tôi mong sau chóng đến ngày nghỉ để về quê nhìn lại mái nhà xưa nơi mà tôi sinh trưởng, chăm sóc đứa em thơ dại và lo tất cả mọi việc trong gia đình mặc

dầu tôi chỉ có đôi bàn tay trắng. Sống ở trường nhiều lúc tôi thấy các bạn sung sướng lại có nhiều tiền tôi bỗng mơ ước...Nhưng việc đó đối với tôi làm sao có được? Tôi chỉ cầu mong Thượng đế ban cho anh em chúng tôi bình an cũng đủ lắm rồi. Ở ký túc xá hàng đêm đến giờ chuông ngủ tôi thường bắt tay lên trán, không phải để ngủ, không phải để yên giấc mà thụ hưởng những niềm sung sướng của tuổi trẻ mà để suy nghĩ, khao khát, thèm thuồng hàng trăm thứ mà các bạn tôi đã có. Những người mồ côi như tôi giờ đây chắc họ cũng suy nghĩ, cũng khao khát thèm thuồng như vậy. Những kẻ đau khổ như chúng tôi thường luôn luôn có một tâm hồn không yên nghỉ.

Tôi càng suy nghĩ vợ vẫn đâu đâu thì các ý nghĩ càng dồn dập...Ôi! Ai thấu hiểu cho tâm sự bi thương, chua xót của người con mất mẹ, những đứa mồ côi sống đời bất hạnh như tôi.

Thư gửi mẹ

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 46 - 47

Đổng Đại Sung

Giá buốt bắt đầu mãnh liệt trên vùng đất cằn cỗi này. Những ngày cuối đông bao giờ cũng lạnh quá mẹ ạ. Giọng ru con trầm buồn của bà mẹ trong căn nhà bên cạnh vang lên làm con chợt nhớ đến mẹ nhiều!

Mẹ ơi con lạnh lắm, lạnh từ cái lạnh tầm thường trong thể chất đến cái lạnh xót xa ở tâm hồn. Con nhớ lại mùa đông trước mẹ còn ở bên con, mẹ để con nằm gọn vào lòng vừa đan áo cho con mặc vừa vỗ về ru con tròn giấc. Lúc ấy con chỉ biết giương mắt nhìn đôi bàn tay mềm dịu xinh xắn của mẹ thoăn thoắt rồi rúc đầu vào ngực thiếp quên đi. Những lần đó con thương mẹ quá nhưng không biết nói gì cả.

Con sinh ra lúc đất nước chia đôi: 1954 hiệp định

Geneve được ký kết. Tiếng súng ngưng nhưng giặc vẫn không thôi quấy phá. Những ngày chạy loạn mẹ hy sinh che chở như biển cả. Cuộc sống hằng ngày không cho mẹ thảnh thơi được, phải tảo tần buôn bán ngược xuôi đêm về lại còn cố gắng thức may từng chiếc áo cho con. Con nhớ có lần con hỏi mẹ: “Người ta sau khi chết về đâu?” Mẹ nhìn con mỉm cười đáp:

-Người chết thì thân xác tan rã; xương cốt sẽ hóa thành cát bụi. Nhưng linh hồn vẫn còn. Theo mẹ, hễ ai sống trên đời ăn ở phúc đức thì chết sẽ được lên thiên đường . Ngược lại sẽ sa vào 10 cửa địa ngục.

- Con nhìn mẹ ngây thơ hỏi tiếp:

- Mẹ đã ăn ở hiền lành, vậy chắc khi chết mẹ được lên thiên đường phải không mẹ? Mẹ hôn lên má con xiết chặt vào lòng không đáp.

Rồi thời gian qua lời của con hôm nào đã thành sự thật... Một chiều thu ảm đạm, mẹ ra đi không giả từ con đến nay đã mấy năm rồi. Hơn sáu năm rồi con vắng tình thương của mẹ, và mẹ ơi, đêm từng đêm con trai mẹ ngồi trên gác trọ lại lắng lòng về dĩ vãng để ngậm ngùi đau thương thấy lòng cô đơn thấm thía xót xa thân phận mồ côi. Tuy nhiên, dù sao con vẫn cố giữ xứng đáng giọt máu của mẹ.

Con viết thư này chẳng bao giờ mẹ đọc được nhưng con vẫn cứ viết. Mẹ ơi, nghĩ đến đây tự nhiên con thấy khóe mắt cay cay bờ môi mẫn hình như con đã khóc. Phải, con đang khóc để thay cho tiếng nấc nghẹn sâu thương của một đứa trẻ thiếu tình mẫu tử.

Mùa đông năm ấy

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 54 - 59

Trường Giang

**trao về cho tất cả những tâm hồn cô độc*

Mưa phùn bắt đầu rả rích, trời tối dần...

Mùa đông lại đến mang theo từng cơn giá lạnh của những ngày tàn cuối năm. Ngồi trên giường tre đơn sơ giữa mái tranh tối tàn lụp xụp, Khái để tâm hồn ôn lại dĩ vãng: Những chuỗi ngày cô đơn đau khổ và mệt mỏi. Trong màn đêm dày đặc và giá lạnh chợt văng vẳng đâu đây tiếng chó sủa từng hồi từ xa vọng lại cùng tiếng xào xạt vi vút của từng cơn gió mang theo hạt mưa... Một cuốn phim dĩ vãng chợt sống lại trong đầu óc Khái. Phải, năm ấy cũng trời cuối đông như bây giờ, cũng tiếng chó sủa trong đêm mưa, giữa mái tranh sơ xác này Khái đã mang một cái tang đau đớn, và cũng từ đó, đời Khái bắt đầu chìm đắm trong đói rách...

Gần cuối đông, bầu trời nhuốm vẻ ảm đạm và u ám. Trên cao mấy đám mây đen che mờ ánh nắng vàng vọt của mặt trời khiến cảnh vật thêm thê lương. Thỉnh thoảng một cơn gió lướt qua mang theo hơi lạnh của những ngày cuối năm.

Trong cảnh rộn rịp nơi bến xe, người ta nghe văng vẳng đâu đây tiếng ra lanh lảnh của một đứa bé, “Nước trà đây...Nước trà nóng đây...” Nó vừa bước, miệng vừa rao. Nhìn kĩ, đó là một thằng bé trạc mười tuổi, gầy còm ốm yếu, đầu đội chiếc mũ cũ rách, quần áo đơn sơ, tay xách chiếc ấm to và nặng càng làm nổi bật khuôn mặt dày dặn nắng mưa vất vả của nó. Nó vẫn đều đều bước, miệng vừa rao, thỉnh thoảng lại dừng chân bán nước trà cho khách.

Cuộc đời của Khái - tên thằng bé cứ thế êm đềm trôi theo ngày tháng bên mái nhà tranh nghèo với nội nó, một cụ bà trên bảy mươi.

Hôm ấy cũng như bao lần, trời u ám, nhưng khác hẳn mọi ngày, sáng ấy như linh tính báo trước cho Khái có một việc chẳng lành sẽ đến với nó. Nó phân vân nhưng rồi cuối cùng phải xách ấm nước ra đi.

Sau khi bán nước trà xong, nó an tâm về nhà, đến một nơi góc phố vắng vẻ, bỗng :

- Ê nhỏ! Đi đâu vậy?

Khái ngược nhìn, đó là một thằng độ mười lăm tuổi, đầu

tóc bù xù, ăn mặc lôi thôi, theo sau có một bọn nữa độ chừng bốn năm thằng. Đoán biết bọn này chẳng lương thiện gì, Khái đáp giọng run sợ:

- Thưa anh, em về ạ...

Giọng thằng con trai hách dịch:

- Bữa nay mày bán được bao nhiêu? Đưa coi!

Biết mình sắp bị bọn này hiếp để đoạt tiền, Khái năn nỉ:

- Thôi mà anh...cho em về đi mà, nội em đợi.

Thằng ấy liền nạt:

- Kệ má mày chứ! ...Bộ mày quý bà nội hơn tao à?

- Thưa anh...

- Thôi, chẳng nói năng gì lôi thôi, đưa tiền đây tao năm chục, mau tao cho mày dzề.

Khái van lơn:

- Anh thông cảm giùm em. Anh lấy đi còn gì nội em mua gạo chiều nay?

- Tao nói một là một, hai là hai, mày đừng cãi tao!

- Anh hiểu dùm em... Em cảm ơn anh nhiều lắm.

- A!...nhỏ này táo gan thật! Tao nói lần chót. Mày nhất định không chịu đưa phải không? Tao cho mày biết, một là mày cho tao tiền, tao cho dzề, hai là mày ăn đòn đập mình, mày lựa cái nào?

Nghe nói ăn đòn, Khái van lên, nó đang phân vân muốn chạy cũng không được vì chúng bao quanh nó. Muốn la lên cũng chẳng ai nghe, vì ở đây vắng vẻ quá. Nó không biết xử trí ra sao, thằng kia giở giọng:

- Mày ham tiền hơn mạng mày phải không con? Được, Sứu, Méo đâu? Lại đây nắm tay nó cho tao lục coi!

Một thằng khác ở trong bọn chạy ra, nó nhỏ hơn Khái nhưng có vẻ “giang hồ” lắm. Nó nắm lấy hai tay Khái, cơn giận đến, Khái tự vệ, nó vung tay trúng cằm Sứu, Méo và đá vào bụng nó một cái khiến Sứu và Méo ôm bụng kêu om sòm...

Thằng kia thấy vậy liền nắm cổ áo Khái lay mạnh:

- Mày dám cả gan ướm đê tử tao phải không? Thôi con ơi, đọc kinh sám hối đi con; sắp châu diêm vương rồi đây! ...

Xong, nó đâm vào Khái, Khái đỡ liên liền cả bọn xúm lại đánh Khái tới bời. Những cái đâm nào nề bắt đầu trút lên mình Khái khiến nó không biết tránh đòn nữa. Đau đớn tột độ, nó liền lục túi quần lấy ra một con dao nhỏ, trút tất cả cảm hờn vào con dao. Nhưng than ôi, nó chưa kịp sử dụng thì cánh tay bị khóa chặt! Rồi nó hứng đòn túi bụi, nó gục ngã và ngất đi lúc nào không biết. Khi chúng lấy tiền rồi bỏ đi và cũng không quên “kính tặng” Khái mấy cú đâm từ biệt!

Độ chừng nửa giờ sau, Khái mới lồm ngồm dậy được. Toàn thân nó ê ẩm, đau đớn, nhức nhối khó chịu, mình mẩy bầm tím, trên đầu sưng lên mấy cái bướu to rớm rớm máu. Nó cố lết từng bước một về nhà...

Nội Khái thấy cháu mang vết thương đầy mình bà hốt hoảng, nước mắt không thành tiếng, nước mắt chảy dài vì đau xót. Rồi bà cụ lo chạy chữa thuốc thang. Đêm đó Khái mê mang khiến bà nằm không chợp mắt, bà phải thao thức suốt năm canh dưới ánh đèn dầu leo lét để trông nom Khái từng giây từng phút. Tội nghiệp bà cụ, tuổi đã già sức yếu lại thức khuya, sức lực hao mòn vì lòng thương cháu vô tận nên chẳng bao giờ bà cụ than vãn thở dài cùng ai. Bà chỉ đặt tình thương đứa cháu trên hết những gì có trong đời bà. Bây giờ nghĩ lại, Khái thấy thương bà hơn hết, tưởng như trong đời Khái không có gì cho nó thương bằng nội nó.

Tình thương bà thật là vô tận. Từ thuở chào đời, Khái đã trót mang thân phận một thằng bé bất hạnh. Cha mẹ đâu chẳng thấy nó ao ước làm sao được nhìn rõ mặt song thân một lần, chỉ một lần thôi rồi sao đó có chết đi cũng can tâm. Nhìn mấy đứa bé bằng tuổi nó, được cha mẹ nâng niu chiều chuộng, được ăn học sung sướng nhí nhảnh trong bộ áo mới, còn mình phải vất vả cực nhọc để kiếm từng bữa cơm. Nó tủi thân, lắm khi nó khóc. May mắn được có bà nội đem về chung sống dưới mái tranh sơ xác ở ngoại ô. Nhưng nay, bà cụ đã già mòn mỏi, đôi mắt yếu ớt, vì phải loay hoay làm lụng mệt nhọc để kiếm gạo nuôi cháu. Bởi thế lắm lúc nó bứt rứt nuốt không trôi miếng cơm khi thấy bà cụ lo lắng

đêm ngày với đôi mắt trũng sâu. Càng thương bà, nó càng cảm bọn ăn hiếp nó. Nó ước làm sao được lành bệnh ngay phút này, để tiếp tục bán nước trà kiếm tiền sống cuộc đời êm đềm như ngày nào...

Kể từ ngày lâm bệnh, gia đình Khái dần dần đi vào cảnh cùng túng đói rét. Bà cụ không biết làm gì để kiếm tiền được nữa, làm thuê cũng chẳng ai muốn, nên ngày ngày bà phải lên rừng tìm hái rau hoặc nấm để bán mà săn sóc cháu từng bữa cơm. Khái thương bà lắm nhưng chẳng biết làm sao bây giờ vì mình đang bệnh. Rồi sau đó thấy bà cụ có vẻ uể oải mệt mỏi thỉnh thoảng lại ho từng cơn, lòng thương bà nổi dậy, Khái quả quyết ra đi dù biết mình chưa lành.

Chẳng bao lâu, vì sức còn yếu mà lại làm việc nhiều quá, không ngại gió mưa, thức khuya dậy sớm, và nhiều bữa bà cụ phải nhịn cho cháu no nên sau đó bà lâm bệnh. Mấy hôm đầu, Khái chỉ tưởng bà cảm xoàng mà thôi, nhưng nó không ngờ bệnh cụ càng ngày càng tăng.

Hơn một tháng trời, bà nằm liệt giường, chẳng biết tới ăn uống chi cả, người cụ càng ngày càng gầy gò xanh xao, chỉ còn nắm xương với da bọc. Nhất là đôi mắt càng ngày càng sâu hoắm, trợn tròn. Đôi má hóp vào làm nổi bật chiếc đầu to tướng một cách dễ sợ. Hồi ấy thấy nội lâm vào nguy kịch, Khái không nỡ đi bán nước trà nữa. Nó ở nhà để coi sóc bà và đêm hôm ấy... Phải đêm hôm ấy cũng tựa hồ như đêm hôm nay, dưới ánh đèn dầu yếu đuối, sau bữa cơm tối đơn sơ một mình nó ngồi bên nội. Ngoài trời gió vi vút xào xạc, rồi từng cơn mưa bắt đầu rả rích trên mái tranh mang theo hơi giá lạnh. Khái cảm thấy lạnh lẽo cô đơn len lỏi vào tâm hồn, nó nhích lại gần nội như muốn lấy chút hơi ấm từ tấm thân yếu đuối cần cỗi ấy. Bên ngoài trời vẫn mưa. Khái không chớp mắt được, vì đêm nay nó bỗng nghe bồi hồi khác thường. Đến nửa đêm, bà cụ rên khe khẽ yếu ớt rồi đưa cánh tay nhăn nheo tìm Khái. Khái quỳ xuống giường nắm lấy tay bà. Bà Năm cố thu hết tàn lực nhìn Khái lần cuối cùng rồi thì thào:

Văn, Truyện ngắn

- Cháu... cháu duy nhất của bà... Cháu an tâm ở lại.
Cháu...cháu...

Đêm hôm đó, sau lời trời trăn , bà Năm đã tắt thở. Cuộc đời Khái bi thảm theo tiếng khóc của chính nó cho nội nằm xuống....

Tiếng nói của thầy

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 8 - 13

Từ Công Phú

trích trong “Biên cương mới” của HNT

Như tiếng vọng âm vang trong lòng núi, tiếng nói của thầy âm vang trong đáy thẳm của hồn tôi.

Nếu thể xác tôi được nuôi bằng sữa mẹ, bằng mồ hôi nước mắt của cha thì trí óc tôi đã lớn lên trong âm tiếng nói của thầy.

Một ngày ấu thơ, tại một ngôi trường nhỏ bé, lần đầu tiên tôi được nghe tiếng nói của thầy. Đôi mắt nai tơ ngỡ ngác nhìn thầy. Vành mềo vểnh to nghe thầy nói, miệng ê a đọc những vần chữ khai tâm. Tôi chập chững bước qua ngưỡng cửa học đường bằng những hình ảnh đầu tiên ấy.

Tuổi hồng sao đẹp quá! Kỷ niệm xa xưa không thể phai mờ. Tôi lớn lên dần theo tháng năm? Thơ ấu đi qua rồi niên thiếu tới. Hằng năm cứ sau mỗi mùa phượng nở, tôi lại có thêm thầy giáo mới và bên tai tôi lại tiếp tục vang lên tiếng nói của thầy.

Tiếng nói của thầy đã tạo nên điệp khúc *tình ca* học đường trong bản trường ca vĩ đại của đời tôi. Trường ca xây đời nguyện ước. Với muôn ngàn tiết điệu, bản trường ca được hát lên bằng 4 loại thanh âm: Tiếng khóc chào đời, lời ru của mẹ, tiếng nói của thầy, lời thủ thỉ của người yêu. Hai âm thanh đầu giờ đây đã biến khỏi vùng ký ức, có lẽ chỉ còn rung lên trong khoảng hư vô của tim thức - máy nào ghi lại

cho tôi lời ru của mẹ thuở lên ba? - Thanh âm cuối cùng thì chưa đến hay còn mơ hồ. Riêng tiếng nói của thầy đã và đang rung lên trong tâm tưởng vì tiếng nói đó đã đến với tôi từ khi ký ức biết ghi nhận rõ rệt sự hiện hữu của ngoại vật và tâm linh.

Tiếng nói của thầy không những hòa âm tất cả những tiếng nói của những người thầy đã dạy tôi ở chốn học đường nhưng còn là một tổng hợp của 3 loại thanh âm kia nữa. Qua tiếng nói của thầy, tôi nhìn thấy thấp thoáng hình ảnh tôi khi cất tiếng khóc chào đời, hình bóng mẹ hiền đang ru tôi vào giấc ngủ, tôi cũng vượt cả thời gian để sống trong một viễn tượng thơ mộng của ngày mai.

Được vậy kín bởi bốn bức tường lớp học, trước mặt đám học trò có đủ mọi tính tình, tiếng nói của thầy âm vang như mệnh lệnh thiên thần, ban ra từ cõi hư vô. Cũng có khi tiếng nói của thầy nghe như tiếng chuông đồng sang sảng tiếng sóng vỗ ngoài khơi, dạt dào hay tiếng thì thào của ngàn cây trong gió nhẹ. Có lần nương theo âm ba tiếng nói của thầy, tôi biến thành một cánh chim bay vút cao tận khoảng trời xanh thẳm rồi bỗng nhiên chim trời mỗi cánh, sa xuống một cánh đồng hoang: giọng thầy nghẹn tắt, tiếng nói của thầy im bật, tôi cảm thấy thương thầy. Cũng có lần tiếng nói của thầy trở thành gay gắt, thầy mắng học trò rồi vội quay đi, nhưng tôi còn kịp thấy một giọt lệ vừa ứa ra trong khóe mắt của thầy. Làm sao tôi quên được niềm hối hận đang vò xé trong tôi lúc đó?

"Thầy ơi!" tâm tư tôi bỗng thốt lên từng tiếng gọi thầy. Hằng năm, hằng năm dù bóng hình và giọng nói của thầy thay đổi, dù thầy học tôi khi là một cô giáo, khi là một ông thầy, tôi vẫn luôn luôn có cảm tưởng rằng mình chỉ có một "Thầy" và " một tiếng nói của thầy duy nhất. Điều này không có gì khó hiểu cả. Thật vậy, thầy tượng trưng cho một mẫu người đáng kính và đáng mến sống thanh bạch và khiêm nhường, mang một sứ mạng cao cả: thay thế cha mẹ tôi để dìu dắt tôi trên đường học vấn. Tôi nhớ đến thầy là không phải chỉ nhớ đến một người nào riêng rẽ nhưng hình

đung thầy là một thể nhân của cả một tập thể các thầy kết tinh, tôi kính mến thầy không chỉ riêng từng cá thể đặc định, nhưng lòng yêu mến trải rộng trên tập thể các thầy được cô đọng lại thành một thể nhân duy nhất. Cho nên nếu bây giờ tôi không thể nhớ rõ được tất cả các thầy, bất cứ lúc nào, tôi cũng có thể mường tượng ra dáng dấp, y trang, tiếng nói của một mẫu người ấy chính là một hình ảnh thu nhỏ trong tâm hồn tôi của toàn khối những người đã tận tâm dạy dỗ tôi. Và hình ảnh này còn in sâu mãi trong tim tôi.

Hôm nay mùa đông đang chuyển mình đón mùa xuân mới trở về. Nhưng cảnh sắc tưng bừng ngày hội cuối năm, theo truyền thống, lại hiện ra trong các lớp học trường tôi. Cũng những mái đầu xanh - mặt biển hồ xanh in bóng chùm sao con-fetti lấp lánh – cũng những tấm thiệp hoa xuân xinh xắn hay những lời chúc bạn, chúc thầy rộn rã. Cũng tiếng nói đầm ấm của thầy lại một dịp âm vang, lôi kéo tôi trở về với chuỗi ngày qua trong suối rừng âm thanh tiếng nói của thầy “thầy ơi”!

"Tiếng nói của thầy là tiếng hát ru con vào đời" thầy đã gieo trong lòng con muôn vàn kiến thức, giúp con mở mang trí tuệ, xây dựng con nên người. Sau này nếu con không thể thành công thì ít ra con sẽ thành nhân, "*Công cha như núi Thái Sơn, quân sự phụ, nhất tự vi sư bán tự vi sư, không thầy đố mày làm nên, muốn cho hay chữ phải yêu mến thầy, uống nước nhớ nguồn...*" Bài dạy đầu đời của bậc vạn thế Sư Biếu và của tiền nhân mà tiếng nói của thầy là dư âm đã làm cho con biết ơn sinh thành và nuôi dưỡng của cha mẹ con, cũng như công lao dạy dỗ của thầy.

"Tiếng nói của thầy đã đưa con vào trong giấc mộng thiên thần, cảnh đẹp của quê hương Việt Nam yêu dấu, tháp Ai-Cập huyền bí, Bắc Băng Dương lạnh giá, Sahara nóng bỏng, Hạ Uy Di thơ mộng, miền Viễn Tây Hoa Kỳ hoang vu, đỉnh Everest cao vút tận mây mờ, giải ngân hà hùng vĩ trong đêm thâu."

Tiếng nói của thầy đã đưa con vào vùng ánh sáng của văn minh nhân loại, với những công trình vĩ đại của Euclide,

Newton, Pascal, Archimede, Pasteur Einstein... Con say sưa bay khắp khung trời khám phá: vũ trụ vô biên, sự vận chuyển của những tinh tú, hành lang sức hút của trái đất, nhật thực và nguyệt thực, bộ mặt thực của nguyệt cầu, nguyên tử lực, cả không gian 4 chiều, và hiện tượng thần giao cách cảm.

Tiếng nói của thầy đã đưa em vào kho tàng Văn học và Nghệ thuật. Bên tai con vang dội những tiếng anh hùng ca bất hủ của Coreille, Rabindranath, Tagore hay thì thầm những lời thơ êm ái của Nguyễn Du, Xuân Diệu, Lamatine, Nguyễn Khuyến, Bà Huyện Thanh Quan và những câu văn bay bướm tuyệt vời của Khái Hưng, Nhất Linh, Anatole France, Chateaubriand E. de Amicis. Con tung tăng trong vườn đầy sắc hoa tuyệt mỹ với Léonard de Vinci, Van Gogh, Picasso rồi con lạc bước trong rừng thiêng đầy những cây cổ thụ như Lão Tử, Thích Ca, Socrate... và con chơi với trên triều nhạc vũ của J. Strauss, Beethoven, Mozart, Schubert!

“Tiếng nói của thầy đã đưa con vào giòng sông lịch sử oai hùng của dân tộc Việt Nam”. Con ghi ơn những vị anh hùng lập quốc, bảo vệ giang sơn tổ quốc Hùng Vương. Đinh, Lý, Lê, Trần, Lê, Nguyễn, con hăng say bước đi trong vùng ánh lửa bập bùng của mùa xuân Kỷ Dậu, mùa thu tháng tám, tâm hồn vang lên tiếng gọi réo rắt của một Trần Hưng Đạo, một Lê Lợi, một Quang Trung, một Nguyễn Thái Học... Con cảm thấy yêu quê hương đau khổ này, yêu đồng bào, yêu tự do, độc lập và hòa bình”.

Ôi còn bao tiếng nói của thầy, tôi không thể nào kể xiết. Nếu dĩ vãng và hiện tại ngăn tôi bởi một giòng sông thì tiếng nói của thầy là cây cầu đưa tôi vào quá khứ. Tôi nguyện sẽ kết hợp những công trình, kinh nghiệm của thế hệ quá khứ với thế hệ hiện tại để xây dựng thế hệ tương lai. Thế xác thầy có thể chết đi, nhưng hình ảnh và tiếng nói của thầy phải trở thành vĩnh cửu. Một ngày mai, rời khỏi học đường, tôi phải xa lánh thầy, không còn được nghe tiếng nói của thầy nữa, nhưng có một điều chắc chắn là tiếng nói của thầy sẽ âm vang mãi trong đáy thẳm hồn tôi.

Văn, Truyện ngắn

Khi nào trên thế giới này có những bầy học sinh cấp sách đến trường, khi nào dưới mái học đường còn vang lên tiếng học ê a, thì tâm hồn tôi vẫn còn vang lên Tiếng Nói Của Thầy.

Hề nhưng nhớ

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 17 - 19

Song An (lớp 8/2)

Vào một buổi chiều mùa hạ. Một buổi chiều êm ả như ru, trên nền trời một màu xanh biếc, ngoài đồng ruộng tiếng côn trùng kêu vang theo gió nhẹ đưa vào. Trong căn phòng muỗi đã bắt đầu vo-ve.

Thế là niên học của chúng mình sắp tàn rồi Rài nhỉ? Chỉ còn đêm nay nữa mà thôi, ngày mai chúng mình mỗi người rẽ mỗi đường hướng riêng biệt rồi Rài ạ. Bao nhiêu kỷ niệm trong năm học đến nay nó gợi lại cho chúng mình nhiều sâu nhớ. Ôi kỷ niệm của chúng mình nhiều quá Rài nhỉ...

Bầu không khí yên lặng, thỉnh thoảng làn gió đông thổi vào nhẹ qua song cửa mát cả người. Ngoài căn phòng lúc này đã trở nên tối hẳn. Màn đêm bắt đầu. Sao hôm đã hiện ra rõ ràng, chốc chốc không bao lâu, hơn hàng ngàn ngôi sao khác lấp lánh đua nhau khoe ánh sáng.

Rài ơi, biết nói gì đây trong đêm cuối cùng này. Tuy thời gian ngắn ngủi nhưng chúng ta có kể cho nhau nghe những tâm sự hiện tại để rồi ngày mai chúng ta lên đường về cố hương.

...Và kể từ ngày mai, Rài sẽ xa An mãi mãi, vì đây là năm học cuối cùng của Rài, và Rài sẽ tìm đến phương trời nào mới lạ hơn. Kìa, sao Rài với nét mặt buồn thối, vui lên đi, An không muốn thấy Rài bằng khuôn mặt buồn bã mà trái lại An chỉ muốn thấy những nét mặt vui tươi như những cành hoa phượng nở đỏ lờ bên vệ đường.

Qua ba năm dài dang đẳng chúng mình sống với nhau

dưới mái Trường Pô Klong, nhưng chúng mình chưa làm bất cứ một việc gì phật ý nhau. Thế rồi ngày mai Rài phải vĩnh biệt ngôi trường thân yêu nhỏ bé này. Chỉ còn lại một mình An. Thế là An sống một mình, biết kết thân với ai? khi Rài không còn ở đây?

Ôi biết lưu lại kỷ vật gì cho Rài đây... À phải rồi Rài ạ, An muốn tặng cho Rài ạ, An muốn tặng cho Rài một cái huy hiệu của một ngôi trường mà An đang học. Tuy vật nhỏ mọn, không đáng giá, nhưng nó là vật đáng lưu ý nhất đến tình bạn hữu và chính nó sẽ dẫn đường chỉ lối cho Rài xuống tìm An sau này.

Trời đêm đã chìm sâu, xa xa tiếng chuông ngân dài từ nhà thờ vọng lại để báo hiệu sang canh. Bao nhiêu tiếng động của loại vật đến đây đều ngưng hẳn. Trong căn phòng tất cả mọi người đều say sưa vào giấc ngủ, những hơi thở đưa nhau tạo thành một không khí hỗn hợp.

Thôi Rài ạ, đêm đã khuya lắm rồi, nếu chúng mình có nói lảm tâm sự chúng mình không hết đâu. Dù sao nữa chúng mình đã hẹn gặp nhau trong mùa thu nào đó...

Đêm nay hãy nằm chung giường với An, Rài nhé, để cùng vui lên cho nó đánh tan đi những sự buồn trong ngày mai, hơn nữa tình thân hữu của chúng ta càng xiết và thắm thiết hơn và nó sẽ khắc ghi vài kỷ niệm một đêm cuối cùng của Rài khi Rài khỏi trường Pô Klong.

Chiều xứ lạ

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 30 - 31

Trượng Thống

Tôi đặt chân lên xứ lạ vào một buổi chiều khi hoàng hôn vừa buông xuống. Cả không gian nhuộm buổi chiều vàng. Những đám mây đen thướt tha trôi nhẹ ở chân trời bất tận. Gió chiều nhẹ thổi man mác tận đáy lòng. Tôi có cảm giác như đang ở giữa mùa đông rét mướt. Tiếng xạt xào của

những chiếc lá vàng đua nhau rơi rụng trước làn gió thoảng qua. Đang đưa mắt nhìn cảnh vật chung quanh một lúc tôi nhẹ bước trên con đường đen nhẹ bóng và dốc, cái xách trong tay từ khi bước xuống xe đã trở nên nặng trĩu. Các ngôi nhà nằm rải rác hai bên đường. Chân tôi bước mãi mà lòng đang lấm nổi băng khuâng...

Chẳng biết mình sẽ đi đâu khi màn đêm giăng lối. Tôi dừng bước cuối đường đặt xách xuống thở phì phào. Lúc này trời đã trở nên tối hẳn, như cố xua đuổi cái ánh sáng của buổi hoàng hôn. Một vài nhà đã lên đèn. Ý nghĩa mỗi lúc lại dồn dập ám ảnh tâm hồn tôi và lòng đang thấy đói vì cả buổi chiều chưa được một miếng cơm, không dám vào nhà ai. Mọi người đối với tôi đều xa lạ. Tôi lại bước đều theo nhịp thở của con tim, lần này tôi liêu vào nhà bên đường xin ngủ trọ qua đêm. Rồi vội ra quán để ăn cơm chiều. Xong, lòng tôi thấy khoan khoái nhẹ nhàng, thông thả ra đi. Ngoài kia mảnh trăng nhô lên tự bao giờ, ánh trăng trong sáng chiếu vằng vặc trên không, lan chảy khắp không gian, xuyên qua các cành cây kẽ lá. Tôi nhớ khi ở nhà cũng vào đêm trăng sáng như đêm nay chúng tôi ba đứa ngồi quay quần bên nhau trên đồng cát để cùng nhau tâm sự những nỗi buồn vui qua bao ngày đèn sách bên mái trường thân yêu. Kể lại những kỷ niệm lưu luyến của tuổi học trò. Nhưng đêm nay khác hẳn với mọi đêm. Tôi một mình đơn lẻ của bước chân đầy hoang lạc, đang lê gót ở một nơi mà tôi chưa bao giờ quen biết, chỉ đưa mắt nhìn cảnh vật mà lòng như đang thưởng thức một cái thú vui âm thầm không ai hay biết, của một nơi đầy hoa thơm cỏ lạ. Đêm dần khuya, trăng mỗi lúc lên cao mãi. Tôi đã đi từ chiều đến giờ mà chẳng biết mình đi mất mấy giờ. Đôi chân hơi mỏi. Hình như tôi đã đi suốt ngày nay. Tôi trở về nhà trọ, nằm trên cái chõng ngoài hiên, đang thao thức. Bỗng nghe đâu đây tiếng róc rách của dòng suối. Tiếng gió thổi rì rào qua khe lá như đang thổi khúc nhạc trầm buồn vào lòng du khách thật thê lương và ảm đạm. Tiếng lá vàng lìa cành đua nhau rụng lác đác mùi hương thơm phảng phất của cành cây đưa lại. Đang

Văn, Truyện ngắn

say mê với cảnh đẹp, một lúc tôi thiếp ngủ lúc nào không biết.

Khi thức dậy bình minh đã ló dạng, cảnh vật đang từng bừng đón chào ngày mới, hạt sương đêm còn đọng lại trên mấy hoa trước ngõ, tiếng riu rít trên vòm trời của đàn chim đua nhau hót. Cảnh vật êm đềm và nên thơ. Tôi xin phép người chủ rồi ra đi tìm việc làm. Nơi đây cứ mỗi buổi chiều khi hoàng hôn buông xuống, hay những lúc bình minh đẹp trời, tôi thường luôn ngắm cảnh như lúc nào cũng đang thưởng thức những thú vui không bao giờ phai lạt. Đó là những kỷ niệm sâu sắc mà lần đầu tôi đến đây...

Trượng Thống. “Hai tháng Sông Pha”

Nước mắt mùa thu

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 33 - 36

Ngọc Toán (lớp 8/2)

“Có lẽ đau xót nhiều, khi nghe nhắc đến cảnh hoang tàn của tháp đang chứa chất đầy tình thương vô vị...”

Vân lạnh nhạt dừng chân trên tháp vào một buổi chiều thu ảm đạm; khi gió bắc thổi lá vàng lia cành, và bắt đầu, đuối nhau rơi theo làn gió mỏng manh, rồi nhẹ mình đáp lên mảnh đất cần cỗi của tháp. Nơi ấy, linh hồn với giọt lệ căm thù từ muôn ngàn xưa hãy còn đọng thừa dưới chân mây cỏ úa tàn tạ, dường như lánh quên dưới ánh nắng lửa trời...

Vân bước đến, và ngã mình tựa cái lưng vào tháp. Ngẩng đầu lên chàng nhìn cuộc đời như mộng ảo, như mây bay, như gió thoảng qua cầu... Rồi qua một ngày nào đó khi chàng được sinh ra đời và nấn nót trong một gia đình nghèo khổ, lạnh lùng. Những thời gian ấy đã trôi qua lại kế tiếp thời gian khác, cứ thế mà cuộc đời chàng không bình tĩnh, hồn nhiên. Chàng chợt nghĩ đến giây phút chán chường của hiện tại qua những cuộc sống vô tư như cái mùi vị không

nồng nàn hay lưu loát. Chẳng bao lâu trước mặt chàng như hiện rõ: những buổi huy hoàng, các cảnh nguy nga sáng lạng của thành Đồ Bàn, của dân Chiêm quốc, trong thời vàng son, dĩ vãng. chàng trầm nghĩ:

Giá lúc đó là sự thật thì có lẽ chàng và nước non sẽ hưởng được một cuộc đời vui thú lạ sẽ được tươi cười, vui vẻ hay nghe tiếng sáo Thiên Thai của những điếu du dương trầm, bổng trong tiếng nhạc cung đàn, hoặc hòa nhau trong những tiếng nói cười rộn rã...

Chàng tiếc lắm! Khi niềm ước vọng ấy không còn nữa và chỉ còn những cái tang đau đớn đáng tiếc thương...

Đây cái tháp điêu tàn, lở lói đứng trơ trọi với cuộc đời cô quạnh, lẻ loi. Ngày nay gió bụi bay về phủ kín, mai sương làm mưa với nắng vẫn chan hòa làm vỡ rạn...

Chàng cố cầu nguyện:

-Hỡi! Trời cao bể rộng, tháp là những di tích oai hùng trong trang sử chứ không rêu phong cứng rắn. Trời! Xin trời hãy cho tựa...

Vân đứng đưng và chán ngán, khi nghe thấy tiếng than thở của chàng. Chàng trầm nghĩ rằng ta khóc đã muôn chẳng? Rồi rưng rưng trầm oán..

- Ai! Ai đã đoạt mất tương lai?!

- Phải chăng?...vì...

Chừng đó; chàng nghẹn ngào chẳng nói được nữa. Và lòng chàng u sầu khi bóng chiều dần buông xuống. Trên cao xuất hiện những vì sao thi nhau lấp lánh. Một cơn gió thoảng đưa lại mùi hương ngào ngạt bay tản mạn trong buổi chiều sắp tàn. Ở phương xa, chuông ngân từng hồi vắng vắng...

Ngày sắp tàn! muôn chim ca hát và cất lên tiếng rủ nhau bay tìm về tổ ấm. Đây, một chút ánh nắng mơ hồ vẫn còn lê thê chuyển mình nhẹ nhàng trên cành cây khô cằn cỗi, đang tựa mình vào tháp. Một tiếng động nhỏ rung cành của một con chim sẻ lạc bầu, hãy còn len lõi, mắc kẹt chiếc cánh vào cành lá khô sắp rụng. Hay nó cũng đang mơ hồ trong ánh nắng ban nãy để trút tình thương cho đất tháp

xong rồi lủi thủi chết lịm dần vào bóng tối. Phải chăng, đã muộn rồi?

Trời đã tối đậm và mỗi lúc càng đậm hơn. Đâu đây tiếng muỗi vo ve nháy vang trong bóng đêm dài dằng dặc. Tâm hồn Vân bây giờ như cuồng dại và lòng chàng bây giờ như thất đởo. Chàng đau đớn quá.

Vân đứng dậy choáng váng và vướn vai bước rẽ sang phía sau cửa tháp. Đang mơ màng, chàng chợt ngã tung vào gốc cây tàn rụng, càng đau đớn vô cùng! Chàng rơm rớm nước mắt rồi ràn rụa lặn dài xuống hai bên gò má, Vân khóc thầm trong đêm mờ mịt. Phẳng lặng hai bên sườn đồi. Chàng ngồi xuống và suy nghĩ:

- Giá phải chăng ta là cái vật không hồn, vô tri vô giác.

Trong đêm tối không ai đáp lại tiếng than chua xót của chàng. Bỗng nhiên tiếng quát mạnh của con vạc đi ăn đêm khiến chàng giật mình và tạnh khóc. Chàng đưa mắt nhìn đáo dác và tưởng như mình điên cuồng, đang sống trong cái vực sâu thẳm.

Nhưng chàng suy nghĩ, lại càng đau thấm thía...

Kìa bóng đêm dày đặc bao phủ lưng tháp. Tiếng lá vẫn rơi xào xạc. Bóng nháy lửa nhẹ nhàng của một vài con đom đóm bay gần lại...bay gần lại?.

Trăng đã lên rồi, lên, để đổi màu bi thảm của tháp. Lên để...ai vui? Chứ ta...buồn lắm! Ánh trăng càng soi bóng rõ thì cảnh điêu tàn của tháp lại càng rõ hơn...

Sau một lúc ánh trăng trở nên mập mờ, vì những đám mây đen vắt ngang qua...Vân nghe lòng lại nóng bừng lên, như lửa hồng đang đốt cháy những hòn than đen và đậm, rồi thỉnh thoảng rắc rắc tung tóe ra ngoài như đám ma thoát khỏi địa ngục cuối cùng. Mây mỗi lúc mỗi đen hơn. Những vì sao đã lánh xa ngàn mây gió. Gió bắt đầu thổi...mưa bắt đầu rơi...làm ướt đầm cả mình chàng dưới tà áo mỏng manh...

Mưa vẫn rơi...

Trời vẫn lạnh...

Văn, Truyện ngắn

Vân và hôn tháp hai kiếp lạc loài bây giờ lại dừng chân trên đường mưa gió.

Tuổi học trò

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 43 - 44

Thọ Trường Thân

Tôi thần thờ đi vào con đường quê vắng lặng không một bóng người. Trời về thu gió hây hây thổi làm tung cả tà áo đen. Tôi cảm thấy tâm hồn mình khoan khoái, nhẹ nhàng...

Buổi chiều xuống dần, trước mặt tôi là một vùng trời đỏ ửng, hai bên đường là đồng ruộng bao la, chạy dài về một phương trời xa tít rồi khuất sau những dãy núi đồi hoang vu. Tôi dừng lại dưới bóng cây bên vệ đường. Những luồng gió thổi hiu hắt làm tung lá khô trên cành, tôi cảm nhớ đến dĩ vãng của đời học trò. Các bạn thân không biết bây giờ ở đâu? Có còn nhớ nhớ đến người bạn vô phước này chăng? Từ già mái trường, các bạn thân yêu và những hàng cây dương liễu về quê sống bên gia đình giúp việc cho cha mẹ trong cuộc sinh sống hằng ngày tôi sẽ trở thành người nông dân mộc mạc, chất phác, vui say ca hát hưởng cảnh thiên nhiên của đồng quê, làm bạn với trẻ mục đồng. Giờ đây đồng ruộng hoang vu và đàn trâu là bạn thân của tôi... Tôi cảm thấy khác hẳn với đời học trò. Còn gì hy sinh cho bằng tuổi học trò, cái tuổi vô tư lự hằng ngày đến trường ganh đua học tập cùng các bạn, vui cười cùng bạn dưới hàng cây phượng. Đời sống ôi thật khó nhọc nhưng có vẻ thanh đạm, tinh thần thoải mái.

Tôi mãi nhớ vui bên chồng sách vở với cái không khí ồn ào, náo nhiệt. Hằng đêm cặm cụi học bài, thức từng giờ để học thi. Mỗi độ hè về nao nức trong lòng, trao cho nhau những giòng chữ ở trang nhật ký, nhìn nhau bằng nụ cười quyến luyến. Rồi giờ cuối, tay cầm tay nhau già từ. Ôi, học

Văn, Truyện ngắn

đường biết bao là kỷ niệm êm đẹp. Tuy tôi không còn nghe tiếng giảng bài của thầy kính yêu, xa trường cũ, bạn mến, mỗi người một nẻo thì đây là giây phút của mê ảo, của bịn rịn, của chia ly. Bất chợt tôi ngâm một câu thơ dài:

*Đường này đi có phượng hồng chớm nở
Nẻo ta về ngan ngát tiếng sầu rên
Tưởng nhớ nhau nhớ khắc vào ký ức
Cứ khắc vào tập bút kẻ mờ phai.*

Hối hận

ƯỚC VỌNG, số 04, năm 1972, trang 45 - 48

Tài Giỏ

** cho những tâm hồn cô độc*

Hôm nay một buổi chiều mùa đông, cảnh vật như nhuốm màu thê lương ảm đạm. Mưa phùn bắt đầu rả rích những hạt mưa bụi lấm tẩm. Trên các nẻo đường không một bóng người lai vãng...

Riêng tôi, ngồi bên cửa sổ, tôi thờ người ra miêm man suy nghĩ mặc cho những luồng gió mùa đông mang theo sự lạnh lẽo len lỏi khắp tâm tư. Đang nghĩ vẩn vơ, bỗng một tiếng rao yếu ớt hòa lẫn trong tiếng kêu của mưa gió.

- “Ai...mua...đậu...rang...”

Tôi quay cổ nhìn sang nhà bên cạnh, thì thấy một người đàn bà tạc độ bốn mươi, mình mặc áo nâu sẫm đã cũ rích, vai gánh nặng những hàng đang cố lê từng bước nặng nề trên con đường ngập nước. Hình ảnh và tiếng rao ấy khiến cho tôi liên tưởng đến hình bóng của mẹ tôi. Mẹ tôi cũng có dáng điệu giống bà ấy. Nhưng thân hình mẹ tôi cao và gầy, đôi má nhăn nheo, và nhất là đôi má hằn từ luôn luôn tha thứ cho những ai lầm lỗi. Hằng ngày mẹ tôi gánh hàng ra chợ bán chiều về, phải lo việc bếp núc. Đêm đêm dưới ngọn đèn dầu tỏa ánh sáng lờ mờ trong căn nhà tối tàn lụi sụp,

bà kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện cổ tích, chuyện nào chúng tôi cũng lấy làm thích thú.

Nhưng hình ảnh đáng kính ấy giờ đây đâu còn nữa. Vì định mệnh phũ phàng đã cướp đi dòng thương yêu duy nhất của tôi rồi. Mẹ tôi chết vì buồn tủi cho một đứa con ngộ nghịch như tôi, Nghĩ đến đây mắt tôi bỗng nhòa lệ, cả một cuốn phim dĩ vãng chua xót đau buồn của những chuỗi ngày thơ ấu như sống lại trước mắt tôi. Ôi đau đớn quá! Tôi gục đầu bên cửa sổ mà thổn thức mặc cho những giòng lệ vẫn lạnh lùng tuôn trào hai bên gò má.

Tôi còn nhớ rõ: Cách đây một năm, hôm ấy vào một buổi sáng cuối thu. Gia đình tôi đều đi vắng. Các em tôi đi ra ngoài đường đùa giỡn với bọn trẻ trong xóm, mẹ tôi gánh hàng đi từ sáng sớm. Trước khi đi mẹ tôi có dặn là “phải ở nhà không được đi đâu hết”. Trong căn nhà nhỏ tôi đang cúi đầu học bài Sử ký, bỗng Tâm người bạn cùng lớp chạy vào nhà tôi, dáng điệu vui vẻ lạ thường. Vừa thấy tôi Tâm liền gọi lớn

- Giỡn đi, đi câu cá vui lắm!

Câu cá! Một sự thích thú của một em bé nhà quê, như tôi đã hằng ao ước bấy lâu nay. Bao nhiêu lời dặn của mẹ tôi bây giờ tiêu tan hết, dành cho một sự liêu lĩnh thú vị đục tâm hồn tôi. Nên khi nghe Tâm nói, tôi rất vui mừng:

Ô! Câu cá? Thích nhỉ, thôi mình đi Tâm

Nói xong hai đứa tôi xách cần câu chạy ra ngoài đường, mặc dầu trời lúc đó vẫn còn mưa. Đến nơi hai đứa chúng tôi kiếm một chỗ ngồi chu đáo đối diện với lòng sông và bắt đầu câu cá. Trời bây giờ đã tạnh hẳn, bầu trời trở nên quang đãng, phong cảnh đẹp đẽ vô cùng. Chúng tôi lấy làm thích thú cất tiếng cười giòn sung sướng. Trong lúc tôi đang theo dõi “chiếc phao” bỗng một trái “sung” đang lững lờ trôi theo giòng nước. Thấy thềm quá, không bỏ lỡ cơ hội tôi liền nhẩy “ùm” xuống nước định vớt trái sung dưới đôi mắt ngạc nhiên của Tâm. Nhưng than ôi, khi tay tôi vừa chạm đến trái sung thì tôi bị một giòng nước mạnh lôi cuốn. Tôi cố gắng chống chọi với tử thần để bơi vào bờ, nhưng tất cả hoàn toàn

tuyệt vọng. Tâm đứng trên bờ thấy tôi sắp chết đuối, hoảng hốt la lên cấp cứu:

- “ Bớ người ta có người chết đuối! Bớ..bớ...bớ...

May thay lời cầu cứu của Tâm vọng đến tai của một ông già làm vườn bên cạnh. Ông ta liền chạy ra, thấy tôi bị sắp chìm, ông ta liền nhảy xuống nước, bất chấp mọi nguy hiểm và cứu thoát tôi khỏi tầm tay của Thần nước. Khi Tâm và ông ta đưa về nhà, mẹ tôi thấy thế khóc lóc thảm thiết. Được hai hôm sau, phần buồn cho đứa con phá phách, phần vì không còn sức chịu đựng được với cuộc đời; mẹ tôi lâm bệnh và trút hơi thở cuối cùng. Trước khi khép chặt đôi mắt vĩnh viễn, mẹ tôi cố gượng nói thều thào trong hơi thở:

-Tôi nghiệp cho các con tôi quá, rồi đây sẽ ra sao? Mới còn nhỏ dại mà đành phải mất tình mẫu tử. Chợt nhớ ra điều gì bà liền nói:

-Hỡi con, con hãy cố gắng học hành và ở lại nuôi nấng và dạy dỗ các em trở nên người hữu dụng...Mẹ không thể sống được nữa, thôi vĩnh biệt mẹ đi...

Nói xong, mẹ tôi nhắm nghiền đôi mắt, anh em tôi òa lên khóc thật thương hại.

Thế rồi sáng hôm sau, tôi cùng vài người ở trong xóm thần thờ theo chiếc quan tài để tiễn đưa người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng. Từ đó tôi sống trong cô độc mất hẳn tình thương yêu của mẹ.

Trời đã về chiều, vắng vắng đâu đây tiếng chuông chùa ngân nga trong buổi chiều buồn bã, như thầm nhắc lại lỗi lầm ngày xưa.

Mẹ ơi! Xin mẹ hãy rộng lòng tha thứ cho con, mẹ...mẹ đừng buồn nghe mẹ. Mẹ ơi con nhớ mẹ quá mẹ...mẹ...

Văn, Truyện ngắn

Cánh chim lạc loài

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 11 - 14

Tài Giỏ

Linh uể-oải bước từng bước nặng nề trên con đường phố ngập nước. Thỉnh thoảng nó cất tiếng rao lạnh lạnh:

- Ai mua...đậu...rang

Linh vừa đi vừa rao. Đến một căn nhà sang trọng ở cuối phố, Linh mệt nhọc dựa lưng vào vách tường để nghỉ chân. Qua cái lỗ hở của bức tường, Linh thấy căn nhà thật ấm cúng. Cả gia đình đang cười nói vui vẻ quanh một cái bàn ăn khói bốc hơi nghi ngút. Hình ảnh này không khỏi làm cho Linh xúc động khi nghĩ đến hình ảnh tang thương của một đêm thu đầy trăng sáng. Ngày Linh còn là một đứa trẻ vô tư lự, hàng ngày chỉ biết cắp sách đến trường học tập bên một ngôi trường làng nhỏ bé với ông thầy giáo hiền từ có đôi kính cận. Nhưng nay! Than ôi! Linh còn là một Linh ngày xưa, mà Linh hôm nay là Linh của bản thủ, rách nát vì nó đã trở thành một đứa trẻ lạc loài bán hàng rong trên những đường phố. Đêm đến, cùng ngủ với những đứa trẻ giang hồ, cùng chung số phận bên những hè phố vắng. Với tấm áo hở vai không đủ sưởi ấm tấm thân gầy còm của nó trong những đêm đông lạnh lẽo. Nghĩ đến đây, Linh cảm thấy cái gì cay cay ở mắt. Thì ra Linh đã khóc. Vâng! Linh đã khóc thật. Linh đã khóc giữa cơn mưa tầm tã, Linh đã khóc giữa cuộc vui của thế nhân, và Linh đã khóc khi nghĩ đến thân phận đơn côi của mình. Linh để mặt cho giông lệ tuôn trào. Linh thả hồn về dĩ vãng xa xưa...

Đêm hôm ấy. Một đêm thu trăng sáng. Hai mẹ con Linh cùng quây quần bên mâm cơm đạm bạc. Sau khi ăn xong bữa cơm tối, Linh đến nằm trên một chiếc giường tre mục nát để tập đánh vần. Bên cạnh Linh, bà mẹ và người hàng xóm đang bàn chuyện làm ăn. Đến khuya, người hàng xóm cáo từ ra về, mẹ Linh sắp gọi Linh vào phòng ngủ thì bỗng ầm! ...

Một tiếng nổ chát chúa làm cho Linh bị văng ra xa và nó không hay biết gì nữa... Một lúc lâu, Linh mới lồm cồm bò dậy và cố nhớ lại những gì đã xảy ra. Thì ra một trái “moóc chê” đã vô tình rơi vào căn nhà của nó. Linh liền đứng dậy và dáo dác tìm mẹ. Một tiếng rên nho nhỏ...Linh mon men đi tìm tiếng rên ấy. Trời, mẹ Linh bị một cánh cửa to lớn đè sập lên người. Không ngăn nổi xúc động, Linh nhào tới ôm chầm lấy mẹ khóc nức nở. Ngát đi lúc lâu Linh mới nghẹn ngào hỏi mẹ:

- Mẹ, mẹ có sao không...mẹ?

Mẹ Linh không đáp chỉ gật đầu và rên những tiếng thê thảm làm cho Linh càng thêm bối rối.

- Mẹ! mẹ có sao không... mẹ trả lời đi mẹ...con sợ quá...hu..hu...

- Không! Mẹ không sao cả, con ...cứ yên tâm.

Câu trả lời của mẹ làm cho Linh cảm thấy yên tâm, nhưng sự yên tâm ấy chỉ ngự trị trong Linh trong một chốc lát thì tiếng rên của mẹ nó lại nổi lên và lần này có phần trầm trọng hơn trước. Không biết làm sao trước hoàn cảnh này Linh đành ngồi bên mẹ mà khóc mãi...

Dân làng khi nghe tiếng nổ ấy, họ cùng nhau lật đật chạy réo lên. Khi đi ngang qua nhà Linh họ kinh ngạc khi thấy căn nhà của Linh hoàn toàn sụp đổ, và trở nên điêu tàn xơ xác nằm ử rử dưới bóng đêm, và họ càng kinh ngạc hơn khi thấy Linh đang ngồi bên mẹ nó khóc rấm rức. Đoán sự việc xảy ra như thế nào rồi, không ai bảo ai, họ cùng nhau chạy đến chỗ mẹ Linh nằm và họ khiêng bà trên một ván vẫn còn nguyên vẹn để lo cứu chữa. Nhưng vì vết thương quá trầm trọng, nên việc cứu chữa trở nên vô hiệu và ngay đêm đó mẹ Linh trút hơi thở cuối cùng. Trước khi chết, nước mắt bà ràn rụa, tiếng bà thều thào trong hơi thở:

Trước khi tôi chết, xin làm ơn nuôi dùm con tôi...tôi mang ơn...lắm

Nghe mẹ nói, tim Linh đau nhói:

Mẹ, mẹ đừng nói vậy, mẹ đành bỏ con sao mẹ?

- Không! Mẹ thương con lắm, mẹ...

Văn, Truyện ngắn

Nói được chừng ấy lời, đôi mắt già nua đã khép chặt vĩnh viễn...

Sáng hôm sau. Một buổi sáng cuối thu, có những chiếc lá vàng rơi lả tả, vài đám mây lơ lửng nhẹ nhàng trôi. Thi hài của kẻ bạc mệnh được nằm gọn ở trong lòng xe ba gác. Cảnh diễn ra thật buồn: không nhan nhón, không kẻ tiễn người đưa, chỉ có Linh cùng vài người thương xót cho gia đình Linh âm thầm theo chiếc quan tài để tiễn đưa một linh hồn vừa nằm xuống...

Một chiếc xe lướt qua mặt lộ kéo Linh về thực tại. Trời đã tạnh mưa, bầu trời trở nên quang đãng mọi người trở lại cuộc sống sinh hoạt bình thường. Linh nhò mắt để tiếp tục cuộc bán hàng đang bỏ dở. Linh đi, đi mãi cho đến khi bóng nó khuất sau dãy phố. Văng vẳng đâu đây tiếng trẻ học bài đưa lại..

*Năm xưa tôi còn nhỏ,
Mẹ tôi đã qua đời,
Lần đầu tiên tôi hiểu...*

Bệnh ồn ào

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 16

Lê Xuân Bá (Y sĩ)

Trong giới học sinh chúng ta, ai ai cũng bị mắc phải một chứng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đó là bệnh ồn ào.

Bệnh này sinh ra bởi 1 loại vi trùng “kỵ im lặng” truyền từ mồm người này sang mồm người khác. Bệnh nhân sốt nặng có khi lên tới 38 độ, miệng nói lảm nhảm gào thét không biết mỗi, đồng thời sinh ra những biến chứng như: chọc người này, gheo người kia đánh lộn trong lớp, đập bàn ghế, chọc giáo sư...

Nhưng may thay, bệnh thần thì có thuốc thánh. Những học sinh nào mắc bệnh ồn ào chỉ cần đến vị “Đốc-tò” tổng

Văn, Truyện ngắn

giám thị. Vị này sẽ cho những thuốc trụ sinh như: tiêm nọc roi vào da, hoặc cho cấm túc vài ngày là vi trùng sẽ chết ngay. Muốn tránh bệnh, thì nên ở nơi thoáng khí, nghe lời “Đốc tò” tổng...

Quê hương yêu dấu

ƯỚC VONG, số 05, năm 1973, trang 19- 22

Ja Kathaot Panrang

Quê hương tôi đó, những mái nhà tranh nằm san sát trên một mô đất cao, gần con kinh mới, phía ngoài có lũy tre xanh với cánh đồng mênh mông. Từ xa trên quốc lộ nhìn về phương tây, khách chỉ thấy lộ lộ một vài nhà ngói đỏ chói dưới ánh nắng mai. Quê hương tôi không có gì đẹp lắm. Một quê nghèo sống nghề đồng áng. Nhưng đối với tôi như cả một lịch sử. Phải chăng đó là nơi chôn nhau, cắt rún. Nơi mà tôi cất tiếng khóc oe oe... Đầu tiên từ khi lọt khỏi lòng mẹ, khi vừa mở mắt chào đời và đã lớn lên trong vòng tay ấm cúng của mẹ thân yêu. Tôi đã nhận thấy, và đã thụ hưởng những gì của quê hương.

Tiếng gà gáy, khi bình minh vừa ló dạng. Những bác nông phu vai vác cuốc ra đi. Khi mọi nhà lên đèn mới trở về. Quanh năm suốt tháng phơi mình lên nắng cháy với một nghề lam lũ, nhưng chẳng than van.

Ngày ngày vào những buổi chiều trời tắt nắng. Tôi và Bếp, nắm tay nhau đi trên con đường dẫn ra đồng ruộng. Nhìn lúa xanh cuốn mình theo làn gió, trông giống như một tấm thảm. chạy đến các rạch khô nước, lội xuống mò bắt những con cá mắc cạn đem về nướng. Hít thở không khí trong sạch của buổi chiều.

Hoàng hôn buông xuống. Mọi vật nhuộm màu vàng úa, màu ly biệt của một ngày sắp dứt, trả lại đêm tối cho cuộc sống của côn trùng đang chờ đón. Đàng xa, Từng đàn cò trắng nhấp nhô bay ngược gió trở về chiều, như một bức sơn

thủy. Trên đường về, những câu mục đồng ngồi trên lưng trâu cất tiếng hát nghêu ngao. Tôi cảm thấy vui lây bởi tiếng hát. Không khí êm đềm vui thú.

Đến mùa lúa chín, cảnh vật mới nhộn nhịp làm sao. Chúng tôi tung tăng suốt ngày ngoài đồng, nhìn bác thợ làm việc. Mùa lúa chín thoảng hương thơm ngát. Đến đêm, họ ngồi tụ họp ngoài sân kể chuyện. Tiếng hỏi han chúc tụng mừng mùa lúa mới hòa trong tiếng họ đập lúa dưới ánh trăng. Tuy cực nhọc, nhưng mọi người được sống thanh bình và ấm cúng.

Nhưng tiếc thay! Thượng đế không cho họ sống mãi trong cảnh đó. Thế vào một đêm. Một đêm kinh hoàng nhất, và ghi sâu vào đầu óc của người dân hiền hòa, chất phác này không sao quên được. Tất cả đang say ngủ sau ngày mệt nhọc. Tiếng chó sủa liên hồi từ chòm trên vọng lại. Rồi nổ “ầm”... lên một tiếng vang dội giữa đêm vắng nghe đĩnh tai, nát óc, đất trời như muốn đảo lộn. Mọi người như vừa tỉnh cơn ác mộng khủng khiếp hoảng hốt kêu lên. Tiếp theo, hàng loạt tiếng súng xé tan bầu không khí yên lặng. Ngọn lửa đỏ rực bắt đầu bốc cháy. Cả nhà chui rúc vào hầm nhỏ, run lên cầm cập.

Sau một hồi yên lặng, tiếng súng thưa dần, tôi cố lắng tai nghe và lo sợ cho những người chung quanh, họ có được như chúng tôi chăng? Tiếng súng lại nổi lên mỗi lúc một gần, tiếng đạn rít trong không khí nghe rờn rợn. Mình tôi lạnh ngắt, mặt tái nhợt. Mọi người quẩn lấy nhau như sợi chỉ rối. Vì những tiếng nổ càng mãnh liệt thật gần, làm cho hầm chúng tôi như muốn vỡ tung. Tôi sờ sợ cho số kiếp mỏng manh, chỉ cần một quả đạn rơi vào là cả nhà bị tiêu diệt.

Tiếng súng mỗi lúc xa gần và im bật. Tôi khép tai vào khe cửa cố gắng nghe. Tiếng gà gáy hơi thở nhẹ nhõm. Mối hy vọng được sống đến với chúng tôi. Tiếng chân chạy thành thịch, tiếng khóc, tiếng rên rất rõ của nhà bên cạnh không xa lắm.

- Tôi nói: Có lẽ trời sáng và chúng rút đi hết rồi.
- Tất cả thở dài như vừa trút được gánh nặng trên vai,

chui khỏi hầm trú nhìn ra ngoài, trời sáng hẳn. Tôi là người đầu tiên trong nhà mở cánh cửa chạy đến phía có tiếng ồn. Mọi người đứng chung quanh giữa tiếng khóc, vẻ mặt buồn rầu, thất vọng. Chen giữa đám người, một thi hài nằm sóng sượt trên vũng máu mắt nhắm nghiền. Nhìn kĩ tôi hoảng hốt la lên... Đầu óc choáng váng, tim như ngưng đập, đứng mà ngất lịm chẳng biết gì, khi thấy người mẹ già đang ôm xác con gào khóc thảm thiết. Tinh mẫu tử của người mẹ dâng lên tột độ. Bà chẳng còn biết gì hơn là tiếng khóc...

Đám tang được cử hành trong ngày, nghĩa trang lổ huyệt đã được đào sẵn và thi hài người bạn trẻ thả xuống sâu trong lòng đất. Tự nhiên hai má tôi ướt đẫm những giọt lệ, khóc bạn thân yêu. Người đã cùng tôi chung sống trong những ngày dài êm ấm. Thế chỉ qua một đêm, một đêm thật ngắn ngủi, người đành ra đi không lời từ biệt cuối cùng; để qua một thế giới mới lạ. Đành chôn vùi tất cả niềm vui tuổi trẻ để lại sau nỗi buồn luyến tiếc của những người thân.

Hôm nay, nghĩa trang lại thêm một nấm mồ không cỏ, và một bà mẹ ngày đêm rơi lệ vì đã mất con.

Mới hôm qua, hai người nắm tay nhau đi trên con đường quen thuộc, ngồi trò chuyện bên đầu cầu, nhìn dòng nước chảy, thật không ngờ cuộc sống quá mỏng manh đến thế. Chỉ thoáng một đêm đã mất. Chẳng khác dòng nước trôi qua cầu chớp mắt. Phải chăng! Tâm linh đã báo trước, khiến hai người nhìn dòng nước để tâm sự lời cuối cùng. Vĩnh biệt từ nay. Biết rồi! Chẳng còn ai cùng tôi tung tăng nơi đồng ruộng. Đôi chim non đã rẽ lối, và trên con đường thân yêu đã mất bóng dáng người thân.

Đầu tôi nặng trĩu, óc miên man với bao ý nghĩ. Mỗi bước đi đều ngoảnh mặt, nhìn lại nắm mồ, như bỏ quên cái gì quý nhất trong đời. Phải tôi đã mất người bạn quý không bao giờ tìm thấy.

Ngoài trời, những đám mây đen trôi nhẹ lướt qua rán chiều vàng úa của ngày ly biệt, một cuộc đời đã chấm dứt./-

Văn, Truyện ngắn

Nỗi buồn tuổi đại

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 26- 27

Qua Thị Minh Nguyệt

Phượng chết...tiếng ve không còn ngân nga nữa...

Mùa hè đã qua rồi...

Ngày khai giảng đã hé nụ hồng trên vành môi cô học trò bé bỏng đi ngang qua cổng nhà. Sương đêm còn đọng thưa dưới cỏ, phản chiếu ánh sáng mặt trời lấp lánh như muôn ngàn hạt kim cương giữa khung cảnh thu êm ả và gợi nhớ. Tôi ngần ngại đi qua cổng trường cũ, một hình ảnh ngày xưa sống dậy trong tiềm thức tôi.

Phải! Tôi đã nhớ những ngày còn bé được mẹ dẫn đến trường lần đầu tiên cách đây không lâu lắm, nhưng đối với tôi như một thế kỷ dài.

Bảy tám năm rồi còn gì...

Tuổi đại đã qua đi như chiếc lá trong gió, tôi đã sống trong đó những tuổi khờ dại dột. Tôi không biết đó là một thiên đàng bé nhỏ của tuổi đại, đã cho tôi những bài thơ kỷ niệm hôm nay. Hình ảnh cô bé học trò cắp vở hai buổi đến trường làng nhỏ... nhảy cò cò, đánh đu... thoáng qua óc tôi như gió lạnh mùa đông chợt vụt qua sống trong một chốc lát.

Tay xách va li tôi băng qua đường, không phải? Tôi đã băng qua một cuộc đời mới, mở hành trang là chiếc va li nhỏ này, có lẽ nó là một mớ chữ mà tôi đã lượm được ở ngôi trường cũ mấy năm nay. Tà áo trắng nữ sinh bay trên đường phố. Hình ảnh một vùng trời xa lạ sẽ đến với tôi trong nay mai. Nỗi lo âu thoáng hiện trong tầm mắt ngôi trường mới, thầy cô mới, bạn bè mới...tất cả cái gì cũng hoàn toàn mới cả.

Tôi bước vào cổng trường, hàng nghìn con mắt tinh nghịch nhìn tôi chăm chú. Tôi cúi đầu bước đi thẹn thùng vào một phòng nhỏ bé... Lớp học đây rồi! Tôi ngẩng đầu lên, cả lớp cười ồ...

Tôi liếc nhanh...Quái! Không có nữ sinh! Tôi ngồi một

Văn, Truyện ngắn

mình ở bàn đầu...và cứ như thế những ngày nối tiếp buồn tẻ...khó chịu...

Nhiều đêm vắt tay ngang trán suy nghĩ. Tôi cảm thấy mình cô đơn thật nhiều, tuy nhiên sự sinh hoạt trong nội trú cũng gây hứng thú chút ít trong tôi. Và từ đấy tôi cảm thấy lòng mình như hăng say lên giữa thế giới kỳ lạ này (lớp học của tôi) chắc tôi là một loài hoa mới... Cố vươn lên để nhả mùi thơm tô thắm khung trời mới...

Một mùa thu

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 36 - 37

Qua Thị Minh Nguyệt

Bây giờ là mùa thu, mùa hạ qua rồi quê tôi không còn là những nắng lửa nồng nàn, dữ dội và cát bụi bay mịt mù. mùa thu về mang theo lá vàng rơi, và nỗi nhớ nhung bay bồng bồng trên con đường đất nghèo nàn của quê mẹ, hai bên đường hàng cây trụi lá ôm kín nỗi phiền muộn của tuổi học trò bắt đầu chập chững lá thư e ấp.

Mùa thu tới gợi cho tôi nhớ tới ngày khai giảng, mùa tay bắt mặt mừng của đời học sinh trẻ đẹp. Nhưng mùa thu năm nay thì khác hẳn, tôi không còn lê bước trên con đường sỏi đá dẫn đến trường mà tôi đã đi mấy mùa thu trước. Mùa thu năm nay tôi phải giã từ quê nghèo và mẹ già để lên tỉnh học.

Chiều hôm ấy, tôi nhìn thật đắm chiêu những hàng cây phượng vĩ trong sân trường, trong vườn ở sau nhà có khóm chuối và cây mận thường kết trái vào mùa hạ. Khi đang bước trên đám cỏ tươi tôi chợt thấy bóng mình in trên mặt ao nét mặt buồn rầu, u-não...Tôi cảm thấy lạnh lẽo thoáng qua hồn trong chốc lát làm tôi rướm rướm nước mắt.

Một con cá nổi lên đớp bèo rồi lặn mất: Tôi xót xa. Thế là hết. Ngày mai tôi phải giã từ tất cả gì yêu dấu, vòng tay êm ái của mẹ già, bạn bè mấy đứa dễ thương, còn đâu

Văn, Truyện ngắn

những ngày êm ấm cũ. Nơi xứ lạ thân gái dặm trường có biết ra sao? Ngôi trường cũ mái rêu phong đợi mùa hè qua để tìm chút hơi ấm của người học trò. Và bây giờ người học trò già từ trước khi cổng trường mở rộng.

Sáng hôm sau khi tôi thức dậy thì hành lý của tôi được xếp gọn trong valy nhỏ bởi bàn tay dịu hiền của mẹ. Nhìn những đứa em thơ ngây nhìn mình như muốn thu hút hình ảnh người chị của ngày nào gần gũi, bất chợt tôi òa khóc, mẹ cũng khóc, các em tôi cũng khóc.

Ôi phút chia ly sao ngậm ngùi đến thế! Bước chân ra khỏi nhà, bước tôi như ai níu lại. Tôi nhìn lần cuối mái gia đình rồi theo các bạn ra bến xe.

Xe bắt đầu chuyển... Tôi vẫy tay thật nhẹ.. như xót xa, như luyến tiếc...

Xa xa tôi vẫn trông thấy những mái nhà tranh, ẩn hiện sau bóng dừa ở đầu làng, những buồng cau chen chúc nhau lên nền trời xanh...làm tôi cảm thấy nghẹn ngào...

Mùa thu vẫn chờ tôi về phương trời thương nhớ....

Hối hận

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 38 - 41

Phú Trạm

*Chiều hôm ấy chiều thê lương buồn bã
Tôi thần thờ đưa tiễn đám tang mẹ
Xót xa đau, đôi giòng lệ tràn trề
Than thân phận éo le đời bất hạnh.*

Mặt trời đã khuất dạng từ lâu, chỉ đọng lại và tia nắng vàng nhẹ vương trên thành phố. Với gánh nước trên vai, Tâm khệ nệ lê bước trên ngõ hẻm với hy vọng sẽ đến nhà đi Hai trước khi trời tối. Nhưng hỡi ôi! Chàng trai bất hạnh này đã thất vọng vì đường còn dài mà hai vai chàng đã mệt mỏi rã rời. Không thể cố gắng được nữa, Tâm nhẹ đặt thùng

nước xuống và vôi ngã lưng trên thành tường để trút bớt cái nặng nhọc vừa qua. Tâm còn nhớ rõ lời mắng của dì Hai: “Đồ vô ơn, cái tướng của mày là cái tướng của kẻ đi ngủ đầu đường xó chợ, mà cướp bóc, chớ có ích lợi cái gì đâu? Số của mày được vào nhà này là cái phúc của mày lắm đó.” Má tôi dòng lệ sau tràn. Chàng luyến tiếc thời gia vàng ngọc đã sớm đi về dĩ vãng.

Hôm ấy, vào buổi sáng tinh sương, mặt trời vừa ló dạng, ánh nắng ban mai rực rỡ xuyên qua những cành lá lúa thưa như chào đón mùa thu với vài chiếc lá vàng rơi lả tả. Cũng như mấy đứa khác, khi lấy được bằng tiểu học rồi, Tâm rời làng quê yêu dấu ra tỉnh học. Vì mới bước chân vào trường trung học, nhất là trường tỉnh, nên chàng vừa bỡ ngỡ vừa bán khoăn. Vốn là người con có hiếu nên việc học của chàng không cần đến sự lo lắng của mẹ mà thành tích hằng tháng chàng vẫn vượt bạn bè.

Nhưng mùa đông hôm ấy, mùa đông lạnh lẽo với luồng gió buốt da người. Tâm đang vội vàng rào bước để kịp giờ vào lớp thì kịp có tiếng gọi:

- Ê, Tâm, Tâm! làm gì mà vội thế, chờ bọn tao đi với.

Tâm dừng chân lại, đó là tiếng của Hùng, người bạn cùng lớp với chàng, nhưng tánh Hùng ngang tàng, trong lớp hay khuấy cô, giỡn bạn. Vừa gọi, Hùng vội kéo mấy người nữa chạy đến phía Tâm rồi đằng hắng:

- Làm gì mà vội thế! hôm nay mày nghỉ đi để coi ciné với tụi tao.

Thấy Tâm nghĩ ngợi, chàng vội dục:

- Được không? Hôm nay phim hay hết xẩy, mày bỏ qua là uổng lắm đó.

Tâm tần ngần trước những lời thúc dục của bạn chàng liên tưởng đến những lời khuyên của mẹ: “Rán học nghe con, rồi tết đến mẹ sẽ làm bánh cho con ăn đừng có chơi bời như thằng Hùng, Tấn đó nghe.” Nhưng với một sức gì thúc đẩy, chàng đành nhận lời.

Ừ, đi thì đi.

Từ đó Tâm ra chơi bời, lêu lổng. Ngày học ngày không

nên bị nhà trường sa thải...

Tâm bỏ học đã hơn hai tháng, nhưng bà Năm, mẹ chàng có biết đâu, suốt ngày bà vẫn ra chợ kiếm ít lời để gửi cho đứa con yêu dấu...

Hôm ấy, như thường lệ, với gánh hàng trên vai; bà Năm tần ngần trước cửa, linh tính như báo trước một việc gì chẳng lành xảy đến với bà. Bà phân vân, rồi cuối cùng gánh hàng ra đi. Nhưng bước chân ra khỏi cổng, một câu bé hơi quen với dáng ngạc nhiên chặn bà lại hỏi:

- Tâm nó bệnh sao mà mấy tháng không đi học hở bà?

Bà Năm trợn đôi mắt nhìn thẳng bé, ngạc nhiên hỏi lại:

- Mày nói sao? Tâm...con già bỏ học hả?

- Dạ, con không thấy nó đi học.

Thế rồi không hỏi han đứa bé gì nữa; bà Năm có vẻ loạng choạng; khệ nệ rảo bước về nhà...

Từ ngày nghe tin ấy, bà Năm thường than van cho đời mình, bà chẳng thiết ăn uống nữa...

Thế rồi một buổi chiều khi bóng đêm vừa phủ xuống, trên giường tre đã mục, bà Năm chưa được trối lời cuối cùng với đứa con yêu dấu, thì bà vội trút hơi thở cuối cùng...

Nghe tin, Tâm vội trở về quê, nhưng xác hiền mẫu của nó đã được đặt gọn trong quan tài. Chàng tần ngần đến gần...gần nữa...rồi gục lên quan tài mặc cho đôi giòn lệ sầu tràn...

Chiều hôm ấy...

Chiều thê lương...

Chiều buồn bã...

Một buổi chiều nói lên sự mất hạnh phúc trọn vẹn của đời Tâm. Chàng buồn bã bên một mẹ khóc nước mắt: “Mẹ ơi!...Con đã hối hận!...hối hận.”

Tiếng gõ mở, tụng kinh của vị sư già vẫn đều đều ngân nga để đưa hồn bà Năm vào cõi khác...

"Con quỉ ơi! Trời còn sớm lắm hả mà mà còn đó? Bộ nặng lắm sao?"

Tiếng quát của dì Hai kéo Tâm về thực tại. Tâm vội vã đặt đòn gánh lên vai mà tâm tư xáo trộn cho những sự hối hận tràn trề./-

Lời cuối cho Pô Klong

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 45 - 47

Nguyễn Thị Quý

Pô Klong ơi... Pô Klong biết không?

Hồi sáng lúc ta mang vở về với mi, tình cờ một cơn gió thoảng qua ta khẽ rùng mình vì hơi lạnh lạnh, vài cánh hoa sắc thắm, nhẹ nhàng theo gió rơi xuống và đậu trên thảm cỏ khô. Tự dưng ta thấy buồn ghê Pô Klong ạ, dường như nó muốn nói chuyện với ta. Không, màu hoa ấy muốn nhắc ta là “sắp sang mùa hạ” Pô Klong ơi! Hè sắp về rồi đó. Cũng chín mười ngày như mọi năm nhưng sao ta sợ quá. Phải rồi, ta sẽ mất mi. Pô Klong ơi, ta muốn ôm trọn mi suốt đời...nhưng ai cho phép ta làm thế nhỉ ? Không ai cả...chỉ mỗi mẹ ta, ta không còn xoay sở cách nào để được gần mi - vì gia đình ta không đủ điều kiện Pô Klong hiểu ta chưa...thông cảm ta chưa?

Rồi một ngày nào đó ta xa mi. Chúng mình cách biệt nhau, mi sẽ nhớ gì, nhớ gì về ta, về một bé gái Việt nằm trọn trong một thời gian trước đó. Pô Klong vẫn thương ta như ngày hôm nay và thỉnh thoảng tên ta được nhắc lại như nỗi tiếc hay mi sẽ quên ta trong một sớm, một chiều hờ Pô Klong. Ta tin mi chẳng chóng quên như thế đâu.

Pô Klong còn nhớ buổi chiều hôm nào chứ? Hai đứa ngồi bên nhau với những tâm tình vụn vặt, ta kể cho Pô Klong nghe câu chuyện vô tình - Pô Klong có giận ta nhưng vẫn cười che dấu! đừng nhá! Ta vẫn thương nhớ mi như đã có lần ta nói. Pô Klong ơi, đáng lẽ ta về lúc chuông reo nhưng ta không thích, vì chiều nay khơi cho ta buồn xa cách.

Đã 4 năm - 4 năm gần gũi rồi ta còn giây phút cuối đó

Pô Klong...Nắng từng vũng nhỏ đậu lại trên hàng dương trước mặt, nắng đan từng sợi yếu mềm như ngỏ lời mời gọi...“ở lại” vâng ta ngồi lại với mi. Mi vui chứ? Chiều quá đổi nên thơ, nên thi sĩ bao giờ cũng ca tụng. Ước gì ta là thi sĩ sẽ không bỏ lỡ phút giây này. Gió thật nhẹ ru từng phiến lá buồn vui, ngủ đi cây lá vào chiều. Chiều nay đã ghi khắc hình hài mi và ta, một bức hình không thể nhạt phai. Ta mong mỗi thời gian dừng lại để chúng mình....mãi mãi bên nhau. Không! Chỉ có phút giây thôi, Pô Klong ạ.

Pô Klong ơi! mi hiền hòa và dễ thương lắm đấy ngoài ta ra mi đã an ủi bao nhiêu người...bất hạnh. Cảm ơn. Xin cảm ơn mi cho ta niềm vui sống. Mi có biết ta tin về mi không..."Tôi oán về buổi học, một buổi học qua rồi nhưng vẫn khơi lại trong tiềm thức thật ra tôi an phận, muốn xa lánh...bọn đồng môn. Tôi học kém lắm, chỉ Pô Klong hiểu nhiều về tôi, tôi không được nội trú như các bạn, tôi không tổ hợp để học bài...bãi trường ca con đường chỉ một mình tôi lê bước, tôi ra về không quay lại để chào Pô Klong... hẹn ngày mai. Pô Klong ơi...Những bạn của ta họ chẳng thông cảm được ta. Mi biết không...và còn nhớ chứ, “ta bị riều...ném đá, quăng giầy...” có lần buồn ta khóc. Ta không chống được thái độ vô ý thức ấy vì ở đây ta giống như nai con lạc vào thành phố chỉ có nước mắt làm rơi đi phần nào tủi phận. Ta vẫn dựa vào mi... “Tôi dựa vào người nó...mà khóc. Khóc chi nhỉ? - Nỗi buồn tủi dâng lên cuộn cuộn, tôi cảm hờn khi...có hành động như xua đuổi tôi, trước mặt thầy.” Thầy không nói gì hơn ngoài câu an ủi “Hãy thương nó như thương chính mình. thiếu số trong thiếu số” có chừng ấy thôi hờ thầy - Vâng, dù sao thầy cũng còn dành cho con chút thông cảm.

Pô Klong thương mến ơi! Chiều xuống thật rồi, Pô Klong ạ. Vài tia nắng vàng hoe còn sót lại cũng đủ cho mơ được nụ cười tiễn đưa thay lời từ giã...Ta về nhé Pô Klong.

Tôi về với đêm chờ chực, cạnh sách vở bài học cho ngày mai...Tôi vội vàng chép lại phút giây này để đời đời Pô Klong là của ta.

Văn, Truyện ngắn

Bây chừ...Pô Klong làm gì ở đó?
Tôi thấy thương thương vọng lại khi nghĩ đến cuộc chia
tay...
gác trọ về đêm./-

Nguyễn Thị Quý

Quê hương tôi

ƯỚC VỌNG, số 05, năm 1973, trang 48 - 50

Thập Liên Trường

*“Chiều chiều ra đứng bờ ao,
Nhớ về quê mẹ ruột đau chín chiều”*
Ca-dao

Đêm đã khuya, phòng nội trú đen tối và tĩnh-mịch, các bạn tôi đang say sưa trong giấc ngủ, riêng tôi hãy còn thức giấc. Trong không khí yên lặng, không một âm thanh nào vang động, ngoài tiếng vo ve của loài muỗi bay tìm chất sống. Trên nền trời đen và cao thăm thẳm, không một vì sao nào lác loài như mọi đêm. Xa xa vài điểm sáng của loài đom đóm bay chập chờn trong đêm.

Keng...keng...Từ xa vọng lại những tiếng keng sang canh của người chiến sĩ, đang thốn thức như tôi để trấn an cho quê mẹ, nhưng tâm trạng tôi lại khác hẳn, giờ đây tôi chưa góp tay vào một việc gì cho xã hội nhờ cả. Hàng ngày tôi chỉ miệt mài trên ghế dài của nhà trường để theo đuổi một con đường duy nhất của thời thơ ấu.

Gió đêm hè thoảng qua lành lạnh mang theo cả một làn hương dịu dàng của hoa dạ lý trong châu kiểng ngoài sân. Tôi kéo áo lên tới cổ, cố ru hồn theo giấc ngủ.

Đoàng...đoàng...những tiếng nổ bất chợt vọng về từ một

hương nào đó, như cố xé tan màn đêm dày đặc. Các bạn tôi vẫn đang say giấc. Lơ lửng trên không, những đóm hỏa châu tỏa sáng, tôi thì thào - Có giấc rồi, giấc...rồi im bật, không nói nữa, mặc cho lời nói bỏ lửng, đoạn úp mặt vào gối, nghĩ vẫn vợ:

- Quê mẹ ơi, sao giữa canh thâu như vậy mà họ nữ lòng sang quá phá, quê mẹ có tội tình chi. Nhiều câu hỏi trong trí tôi lộ ra, bắt buộc tôi phải trả lời, than ôi! Trả lời gì được, quê hương mình, hằng đêm từng nghe tiếng súng, mảnh đất thân yêu khốn khổ được cày bởi dẫu bom.

Quê mẹ ơi, sao quê mẹ không thái bình như năm nào, để mỗi độ xuân về, tết đến, quê hương ta hòa lên một đại bản “đượm tình quê hương” cho quê mẹ được yên lòng. Sao? Sao quê mẹ không thái bình như năm nào để con khỏi khiếp sợ giữa đêm thâu, trong cư xá tối om như vậy.

Ngoài kia, hỏa châu vẫn còn cháy sáng, từng loạt đạn liên thanh lạc loài bay lên không trung như là loạt pháo thăng thiên trong đêm hội hè. Đồi giòng lệ từ từ trào ra khỏi mí.

- Vâng, tôi khóc, tôi muốn khóc thật nhiều cho quê mẹ ngừng đau khổ. Quê mẹ ơi, quê mẹ có thấu chăng sao im lìm thế?...

Thượng đế ơi, xin Thượng đế ban cho bằng phép nhiệm mầu để con cứu vãn quê hương con ra chốn tù đầy của chiến tranh.

Thượng đế có thấu chăng? Chiến tranh yêu quê hương con không một lần ly dị, chiến tranh yêu quê hương như một tình thương chung thủy, như tình “mẫu tử” mà người mẹ dành cho con, dạt dào như lòng thái bình dương.

- Vâng, đó là tất cả những gì mà chiến tranh yêu quê hương tôi.

Chiến tranh ơi, mi hãy đi đi! Ta van mi đừng gieo rắc gì vào quê hương ta nữa, hãy để cho quê mẹ ta yên, để cho ta được nghe thấy trong những đêm trăng ngày mùa, từng giọng hát hòa nhịp với tiếng chày êm ấm như ngày xưa.

Một lần nữa, chiến tranh ơi, đừng yêu quê ta đừng thủ

Văn, Truyện ngắn

thủ với quê hương ta nữa, hãy ly dị đi, ta không nuốt tiếc mi
đâu...mi hãy đi đi, đừng ngoảnh mặt nhìn lại...

Bao nhiêu năm nhà tan cửa nát.

Bao nhiêu năm xác Việt phơi khô.

Chiến tranh gieo rắc mặc cảm cho từng nhà Việt Nam, của cảnh mẹ xa con, vợ lìa chồng, anh em bạn bè chia cách, đưa chân trời, đưa thị thành đổ nát, đưa ở thôn làng quanh hiu, không một lần sum họp. Đấy quê hương tôi là thế đấy. Giờ đã sang canh, đồng hồ thả buông hai tiếng. Khuya. Tôi kéo mền trùm kín cổ hình hài trong giấc ngủ đầy kinh hoàng của quê hương./-